|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HẢI DƯƠNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12 THPT**  **NĂM HỌC 2017 - 2018**  **MÔN THI: NGỮ VĂN**  **Ngày thi: 04/10/2017**  Thời gian làm bài: 180 phút (*không tính thời gian giao đề*)  *(Đề thi gồm: 01 trang****)*** |

**Câu 1 *(4,0 điểm).***

**CÁI LẠNH**

“Sáu con người, do sự tình cờ của số phận, mắc kẹt vào cùng một cái hang rất tối và lạnh. Mỗi người còn một que củi nhỏ trong khi đống lửa chính đang lụi dần.

Người phụ nữ đầu tiên định quẳng que củi vào lửa, nhưng đột nhiên rụt tay lại. Bà vừa nhìn thấy một khuôn mặt da đen trong nhóm người da trắng.

Người thứ hai lướt qua các bộ mặt quanh đống lửa, thấy một người trong số đó không đi chung nhà thờ với ông ta. Vậy là thanh củi cũng bị thu về.

Người thứ ba trầm ngâm trong một bộ quần áo nhàu nát. Ông ta kéo áo lên tận cổ, nhìn người đối diện, nghĩ thầm:“Tại sao mình lại phải hi sinh thanh củi để sưởi ấm cho con heo béo ị giàu có kia?”

Người đàn ông giàu lui lại một chút, nhẩm tính:“Thanh củi trong tay, phải khó nhọc lắm mới kiếm được, tại sao ta phải chia sẻ nó với tên khố rách áo ôm lười biếng đó”.

Ánh lửa bùng lên một lần cuối, soi rõ khuôn mặt người da đen đang đanh lại, lộ ra những nét hằn thù:“Không, ta không cho phép mình dùng thanh củi này sưởi ấm những gã da trắng!”

Chỉ còn lại người cuối cùng trong nhóm. Nhìn những người khá trầm ngâm trong im lặng, anh ta tự nhủ:“Mình sẽ cho thanh củi, nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước”.

Cứ thế, đêm xuống dần. Sáu con người nhìn nhau căng thẳng, tay nắm chặt những khúc củi. Đống lửa chỉ còn than đỏ rồi lụi tắt.

Sáng hôm sau, khi những người cứu hộ tới nơi, cả sáu đều đã chết cóng. Họ không chết vì cái lạnh bên ngoài mà chết vì sự buốt giá trong sâu thẳm tâm hồn.”

(Theo “**Lời nói của trái tim”**, NXB Văn hóa Sài Gòn)

Suy nghĩ của anh (chị) từ ý nghĩa của câu chuyện trên?

**Câu 2 *(6,0 điểm).***

*"Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ”.*

(Trích: **“Tiếng nói của văn nghệ”** - Nguyễn Đình Thi)

Suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ vấn đề qua tác phẩm**"Vội vàng"** của Xuân Diệu và **“Chí Phèo”** của Nam Cao.

**--------------Hết-------------**

*Họ và tên thí sinh: ………………………………………….Số báo danh:……..……..*

*Giám thị coi thi số 1:……………..…………..Giám thị coi thi số 2:……..…………..*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HẢI DƯƠNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12 THPT**  **NĂM HỌC 2017 - 2018**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm: 06 trang****)*** |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm chắc phương pháp và nội dung bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng cần đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn chấm, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

*Lưu ý: Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số*.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 (4,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

Thí sinh nắm vững và tạo lập được một bài văn nghị luận xã hội.

Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận…dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

Bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**b. Về kiến thức**

Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ của mình theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục song cần tập trung làm rõ những nội dung cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | **Giới thiệu vấn đề nghị luận:** Sự ích kỉ, thành kiến dẫn đến thất bại.Tình yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách. | **0,25** |
| 2 | **Cắt nghĩa nội dung của câu chuyện.** | **1,00** |
|  | - Cái hang lạnh và sâu: hoàn cảnh ngặt nghèo thử thách con người, là môi trường để bộc lộ bản chất người.  - Que củi, thanh củi, khúc củi: tượng trưng cho những điều quý giá mà mỗi người sở hữu.  - Đống lửa: là điều kiện để chống lại cái lạnh, duy trì sự sống và là biểu tượng cho hơi ấm của tình người, của sự đoàn kết, chia sẻ.  - Hành động khư khư cầm thanh củi trên tay: sự ích kỉ, nhỏ nhen, muốn sở hữu và giữ chặt thứ mình có.  - Khuôn mặt da đen và da trắng: là sự khác nhau về chủng tộc; không đi chung nhà thờ: không cùng một tôn giáo, đức tin; người phụ nữ, người với bộ quần áo nhàu nát, người đàn ông nhà giàu và tên khố rách áo ôm... chỉ những con người khác biệt, đối lập về giới tính, hoàn cảnh và địa vị; mình sẽ cho thanh củi nếu có ai đó ném phần của họ vào đống lửa trước: đây là suy nghĩ đầy toan tính …những biểu hiện trên cho thấy sự kì thị, tị nạnh, đố kị, không hợp tác.  + Sự buốt giá trong sâu thẳm tâm hồn: Là sự thơ ơ, vô cảm, dửng dưng, không chịu chia sẻ, cảm thông, gần gũi.  + Đống lửa lụi tắt; sáu con người chết cóng: kết cục và hậu quả của lối sống nhỏ nhen, ích kỉ.  - Ý nghĩa của câu chuyện: phê phán sự toan tính đầy ích kỉ trong suy nghĩ và hành động. Đề cao tình yêu thương, đoàn kết và chia sẻ vượt lên trên mọi định kiến trước những hoàn cảnh khó khăn, thử thách. |  |
| 3 | **Lý giải vấn đề** | **1,25** |
|  | - Cuộc sống vốn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thử thách, những hoàn cảnh ngặt nghèo ập đến bất ngờ, không lường trước được. Trong hoàn cảnh ấy, việc con người nắm tay xích lại gần nhau hình thành nguồn sức mạnh tinh thần to lớn sưởi ấm tâm hồn để vượt qua những gian lao là cần thiết.  - Sự ích kỉ, nhỏ nhen là lối sống tiêu cực, hèn hạ. Thành kiến khiến con người cách xa nhau, chúng sẽ đưa con người đến thế giới của sự cô đơn (Cái lạnh của thời tiết và hang tối có thể không là gì nếu cả sáu người biết bỏ qua những nhỏ nhen ích kỉ trong suy nghĩ và hành động, họ đã để cho cái lạnh và sự băng giá của tâm hồn đẩy đến cái chết). Đó không chỉ là cái chết về thể xác mà còn là cái chết trong tâm hồn.  - Tình yêu thương là chất keo gắn kết con người trong một mối đồng cảm, chia sẻ, không còn phân phân biệt màu da, khác biệt tôn giáo, vượt qua mọi định kiến, toan tính cá nhân.  - Tình yêu thương, sự đoàn kết, chia sẻ đùm bọc lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn tạo nên sức mạnh tập thể, đưa con người vượt lên sự nhỏ nhen, tầm thường, tỏa sáng nhân cách. Trong hoàn cảnh thử thách, con người có thể phát hiện ra những khả năng tiềm ẩn giúp họ đưa bản thân mình và người khác vượt lên khó khăn và giành chiến thắng.  *Thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa* |  |
| 4 | **Bàn luận mở rộng** | **1,00** |
|  | - Câu chuyện khẳng định một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: Con người cần vượt qua sự ích kỉ, khư khư giữ lợi ích của riêng mình, biết yêu thương, đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn.  - Làm thế nào để vượt để vượt lên sự toan tính, ích kỉ và những thành kiến:  + Hiểu được ý nghĩa và giá trị của cho và nhận, của tình yêu thương trong cuộc sống cùng những giá trị đạo đức, nhân văn tích cực.  + Hiểu được vai trò và sức mạnh của đoàn kết và chia sẻ, đặc biệt là trước những thử thách của cuộc sống.  - Biểu dương những người có hành động ứng xử tốt đẹp, biết đoàn kết, sẻ chia, thậm chí hi sinh bản thân vì người khác.  - Phê phán những người sống nhỏ nhen, ích kỉ, toan tính chỉ biết nghĩ đến bản thân, để cho những thành kiến trong đời sống phá vỡ những mối quan hệ và tình cảm tốt đẹp.  *Thí sinh cần lấy dẫn chứng minh họa* |  |
| 5 | **Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động.** | **0,50** |
|  | - Phải nhìn cuộc sống và con người bằng đôi mắt của tình thương và sự cảm thông khi ấy con người sẽ vượt qua mọi rào cản của thành kiến, phát hiện ra những điều tốt đẹp của người khác từ đó ta sẵn lòng chia sẻ, yêu thương và đoàn kết cùng họ. Không để những toan tính cá nhân điều khiển và chi phối bản thân.  - Tu dưỡng, rèn luyện nhân cách theo chuẩn mực của đạo đức và đạo lí xã hội, lấy tình thương, lương tâm, trách nhiệm làm thước đo giá trị đời sống sẽ khiến con người có một cuộc sống thật sự có ý nghĩa, góp phần làm cho xã hội trở nên tốt đẹp.  - Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người biết sẻ chia, có tấm lòng vị tha, đoàn kết để cùng nhau nỗ lực vượt khó, chinh phục mọi thử thách để sinh tồn và phát triển. |  |

**Câu 2 (6,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

Thí sinh tạo lập được một bài văn nghị luận văn học, vận dụng tốt các thao tác lập luận.

Biết chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

**b. Về kiến thức**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:** vai trò của hiện thực đời sống đối với văn học nghệ thuật và yêu cầu đối với người nghệ sĩ trong sáng tạo nghệ thuật. | **0,25** |
| **2** | **Giải thích** | **0,75** |
|  | *- Tác phẩm:* đứa con tinh thần, sản phẩm sáng tạo của người nghệ sĩ*.*  *- Nghệ sĩ:*  người sáng tạo tác phẩm nghệ thuật.  - *Vật liệu mượn ở thực tại*: hiện thực là chất liệu để xây dựng nên tác phẩm.  - *Ghi lại cái đã có rồi*: sao chép y nguyên cuộc sống như nó vốn có.  - *Muốn nói một điều gì mới mẻ:* tác phẩm thể hiện cách nhìn và cách khám phá riêng về hiện thực đồng thời gửi gắm những thông điệp của người nghệ sĩ.  - Cặp quan hệ từ: *không những….mà còn….:* chỉ quan hệ bổ sung.  => Ý kiến khẳng định vai trò của hiện thực đời sống đối với văn học và đề cao sự sáng tạo của người nghệ sĩ. |  |
| **3** | **Lí giải vấn đề.** | **1,50** |
|  | ***3.1 Vì sao tác phẩm nào cũng xây dựng bằng chất liệu mượn ở thực tại ?*** | **0,75** |
| - Thực tại đời sống là cội nguồn của sáng tạo nghệ thuật, trong đó có sáng tác văn chương. Không có cuộc sống sẽ không có sáng tạo nghệ thuật.  - Thực tại đời sống là đề tài vô tận cho văn chương khai thác và phản ánh, là nguồn chất liệu vô cùng phong phú sinh động cho nhà văn lựa chọn và sử dụng trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Nó còn là cái nôi nuôi dưỡng nhà văn, là mảnh đất nhà văn sống và hình thành cảm xúc.  - Văn học trở thành tấm gương phản chiếu thực tại đời sống để qua tác phẩm, người đọc có thể hình dung được “sự sống muôn hình vạn trạng”. Không bám sát đời sống, nhà văn sẽ không thể cho ra đời những tác phẩm văn học giàu “chất sống”. Nếu thoát li thực tại văn chương sẽ rơi vào siêu hình, thần bí. |  |
|  | ***3.2 Vì sao nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ?*** | **0,75** |
| - Không thể đánh đồng thực tại đời sống với văn chương vì làm như vậy là hạ thấp văn chương và không hiểu về giá trị của những sáng tạo nghệ thuật.  - Nếu chỉ ghi lại những cái đã có rồi sẽ không thỏa mãn được nhu cầu lí giải những vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Người đọc sẽ chỉ thấy trong tác phẩm văn học những điều họ đã thấy được ở ngoài cuộc đời, khi đó văn chương sẽ không còn cần thiết, người đọc chỉ cần sống với cuộc đời thực là đủ. Vì thế tác phẩm văn học sẽ nhạt nhẽo, vô vị thiếu sức cuốn hút.  - Thực tại đời sống được cảm nhận dưới con mắt của người nghệ sĩ bao gồm những điều mà mọi người đều thấy và cả vấn đề mà người khác chưa thấy - những điều sâu sắc và mới mẻ luôn phát sinh từ cuộc sống.  - Những chất liệu thực tại cần sự sắp xếp và tái hiện, sáng tạo trên cơ sở những gì đã có để từ những mảng rời rạc của đời sống tạo thành một chỉnh thể nghệ thuật. Đó là nhờ tài năng và công phu lao động nghệ thuật của người nghệ sĩ.  - Sáng tạo nghệ thuật thuộc lĩnh vực tinh thần mà đặc trưng của nó là tính cá thể hóa cao độ, đòi hỏi nhà văn phải đem đến cho văn chương một tiếng nói riêng, phong cách riêng, nếu không tác phẩm sẽ rơi vào quên lãng.  - Thực tại đời sống được người nghệ sĩ ghi lại không phải là sự phản ánh một cách máy móc, rập khuôn mà được phản chiếu qua tâm hồn, trí tuệ, cảm xúc mãnh liệt của tác giả trước hiện thực. Người nghệ sĩ không chỉ phản ánh cuộc sống mà còn gửi gắm, kí thác những ước mơ khát vọng về cuộc đời. Qua tác phẩm ta thấy được thông điệp tinh thần người nghệ sĩ gửi vào tác phẩm. |  |
| **4** | **Chứng minh** | **3,00** |
|  | ***4.1. Phân tích tác phẩm Vội vàng của Xuân Diệu.*** | **1,50** |
| \* *Chất liệu mượn từ thực tại đời sống.*  *-* Bức tranh mùa xuân (*ong bướm, hoa lá, đồng nội, chim muông, ánh sáng*…); bức tranh hoàng hôn buồn….  - Thời gian một đi không trở lại, trong cái tồn tại đã có cái mất đi, trong cái thắm tươi đã có dấu hiệu của sự phai tàn, rơi rụng.  \* *Cách nhìn, cách cảm riêng về cuộc sống:*  - Cuộc sống hiện lên thật đẹp qua con mắt “xanh non” của nhà thơ. Ông đã phát hiện ra *"thiên đường trên mặt đất”*, bữa tiệc dưới trần gian, thiên nhiên rạo rực trong tình yêu đôi lứa .  **-** Quan niệm thẩm mĩ mới mẻ: Con người giữa mùa xuân và tuổi trẻ giữa cuộc đời là chuẩn mực, thước đo của mọi vẻ đẹp *(ánh sáng chớp hàng mi; tháng giêng ngon như cặp môi gần).*  *-* Khẳng định bản sắc của cái tôi cá nhân: đó là người khổng lồ của khát vọngmuốn đoạt quyền tạo hóa; cái tôi gắn bó với cuộc sống trần gian, thèm yêu, khát sống, muốn thâu vào mình mọi hương sắc, mật nhụy của cuộc đời; cái tôi đòi hưởng thụ. Cách hưởng thụ cuộc sống như tận hưởng tình yêu và thi sĩ là tình nhân của cuộc đời.  - Quan niệm nhân sinh mới mẻ: hạnh phúc là được tận hưởng cuộc sống tối đa,  chạy đua với thời gian, sống tích cực, sống cao độ để tận hưởng từng giây phút của cuộc đời. Tác phẩm truyền đến người đọc thông điệp hãy trân trọng mỗi phút giây của mùa xuân và tuổi trẻ, đừng sống hoài, sống phí.  *\* Sáng tạo nghệ thuật mới mẻ:*  Thể thơ tự do, cấu trúc câu thơ hiện đại (câu vắt dòng, kiểu câu định nghĩa mang tính triết lí…). Nhịp hành khúc, giọng quyền uy; sử dụng các biện pháp điệp từ, điệp cấu trúc, liệt kê; nhiều động từ, tính từ mạnh (*ôm, riết, say, hôn, cắn; no nê, đã đầy, chuếnh choáng*…), tất cả tạo nên chất nhạc tươi trẻ, sôi nổi, rạo rực, cuống quýt, vội vàng. Nhạc điệu của thơ là nhạc của “*nguồn sống dào dạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này*”.  Xuân Diệu xứng đáng là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới. | 0,50  0,75  0,25 |
|  | ***4.2. Phân tích tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao.*** | **1,50** |
| \* *Chất liệu từ thực tại đời sống.*  - Bức tranh nông thôn Việt Nam trước Cách mạng ngột ngạt, đen tối với nhiều mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ, địa chủ với địa chủ.  - Cuộc sống nghèo khổ, bất hạnh và những thành kiến nặng nề ở nông thôn, những người nông dân lạnh lùng xa cách nhau.  *\* Cách nhìn, cách cảm riêng về cuộc sống:*  - Khám phá hiện thực ở bề sâu: Viết về cuộc sống của những người nông dân Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi khổ đau về vật chất mà xoáy sâu vào bi kịch tinh thần đau đớn: bi kịch tha hóa, bị cự tuyệt quyền làm người. Khái quát hiện tượng mang tính quy luật: chừng nào xã hội còn những áp bức bất công thì những người nông dân bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền làm người sẽ không chấm dứt.  - Tiếng nói nhân đạo sâu sắc và mới mẻ: Nam Cao vẫn thể hiện niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người ngay cả khi họ bị hủy hoại cả nhân hình và nhân tính. Khẳng định tình thương có sức cảm hóa lớn, khơi dậy, đánh thức phần người bị vùi lấp, chà đạp. Trân trọng, đề cao khát vọng được làm người đúng nghĩa.  *\* Sáng tạo nghệ thuật mới mẻ:* Kết cấu vòng tròn, trần thuật theo mạch tâm lí, điểm nhìn trần thuật linh hoạt, tình huống truyện độc đáo, xây dựng nhân vật điển hình, kiểu nhân vật đa diện, miêu tả sâu sắc diễn biến tâm lí nhân vật; chi tiết nghệ thuật độc đáo; ngôn ngữ đa thanh; có sự kết hợp hài hòa giữa đối thoại và độc thoại, giữa lời gián tiếp với lời nửa trực tiếp. Nam Cao đã góp phần cách tân văn xuôi Việt Nam. | 0,50  0,75  0,25 |
| **5** | **Bàn luận.** | **0,50** |
|  | - Nhận định đã đề cập đến mối quan hệ mật thiết giữa cuộc sống và nghệ thuật, đồng thời khẳng định vị trí, tài năng của tác giả và giá trị, sức sống lâu bền của tác phẩm qua sự sáng tạo riêng mới mẻ, độc đáo của mỗi tác phẩm.  - Người nghệ sĩ phải gắn bó với cuộc đời và cảm nhận cuộc sống ở bề sâu mới có thể phát hiện ra những điều mới mẻ nằm trong những chất liệu quen thuộc của thực tại. Người nghệ sĩ cũng cần phải có cá tính sáng tạo thể hiện bản sắc riêng của mình vào tác phẩm từ đó đóng góp cho văn chương những điều mới mẻ. Để làm được điều đó người nghệ sĩ phải có tài năng, lương tâm trách nhiệm nghề nghiệp.  - Qua tác phẩm người đọc nắm bắt được hiện thực đời sống, khám phá cái nhìn, cách cảm mới mẻ mang phong cách riêng của người nghệ sĩ.  - Tiêu chí đánh giá tác phẩm nghệ thuật không chỉ là phản ánh chân thực, thấu đáo bản chất của hiện thực cuộc sống mà còn ở những điều mới mẻ người nghệ sĩ gửi gắm, kí thác vào tác phẩm nghệ thuật của mình. |  |

**------------Hết----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD – ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ** | **KÌ THI THỬ HỌC SINH GIỎI TỈNH LẦN 1**  **NĂM HỌC 2016- 2017**  **Môn**: **NGỮ VĂN - LỚP 12**  **Ngày thi 9/12/2016**  Thời gian làm bài: **180** phút  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1 (4,0 điểm**)

Bài thơ “***Tây Tiến***” (Quang Dũng) và đoạn trích “***Đất Nước***” (Nguyễn Khoa Điềm) đều xuất hiện rất nhiều tên địa danh.

Anh / chị có nhận xét gì về cách sử dụng tên địa danh trong hai văn bản?

**Câu 2 (6,0 điểm)**

*Chẳng ai muốn làm hành khất*

*Tội trời đày ở nhân gian*

*Con không được cười giễu họ*

*Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường, họ đến*

*Có cho thì có là bao*

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào.*

*(...)*

*Mình tạm gọi là no ấm*

*Ai biết cơ trời vần xoay*

*Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Biết đâu nuôi bố sau này*

(Trần Nhuận Minh, “***Dặn con***”, rút từ tập thơ *Nhà thơ và hoa cỏ,* 1993)

Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề được gợi ra từ ý thơ của Trần Nhuận Minh.

**Câu 3 (10,0 điểm)**

Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:

*“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”*

(*Mấy ý nghĩ về thơ*, Ngữ văn 12 Nâng cao, tập 1, tr. 52, NXBGD, 2008)

Qua bài thơ “***Sóng***” (Xuân Quỳnh), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

---------------Hết-------------

(*Đề thi có 01 trang)*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD – ĐT BẮC NINH**  **TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ** | **KỲ THI THỬ HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN 1**  **NĂM HỌC 2016-2017**  **Ngày 9/12/2016** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

**A/ Lưu ý chung**

1. Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh. Chủ động, vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể cho điểm.

2. Những bài viết có sáng tạo hoặc có những kiến giải riêng nhưng hợp lí, thuyết phục cần được tôn trọng và khuyến khích điểm tùy theo mức độ.

**B/ Hướng dẫn cụ thể và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Về tên địa danh trong hai bài thơ “Tây Tiến” và “Đất Nước”** | (4,0 điểm) |
|  | Trên cơ sở những hiểu biết về hai văn bản “Tây Tiến”(Quang Dũng) và đoạn trích “Đất Nước”(Nguyễn Khoa Điềm), học sinh có thể làm rõ các nội dung sau:   * Nêu những tên địa danh trong từng văn bản * Nêu ý nghĩa những tên địa danh đó trong việc làm rõ cảm hứng chủ đạo của từng tác phẩm   + Địa danh trong “Tây Tiến” làm sống lại con đường hành quân của người lính Tây Tiến, mỗi tên địa danh xa lạ vừa làm hiện lên không gian núi rừng xa xôi vừa như một nốt nhạc của bản nhạc tình thương nỗi nhớ về một thời binh lửa.  + Địa danh trong “Đất Nước” lại gắn với những trầm tích văn hoá dân tộc, mỗi địa danh trước hết là một danh thắng của Tổ Quốc đồng thời là một huyền thoại về con người, về vẻ đẹp của địa lí, văn hoá, lịch sử dân tộc.  + Đưa tên địa danh vào văn bản là sáng tạo riêng của từng nhà thơ nhằm bày tỏ tình yêu quê hương, đất nước. | (1,0điểm) (3,0 điểm) |
| **Câu 2** | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần *ngắn gọn* và *đảm bảo* các ý cơ bản sau:  ***A. Yêu cầu chung***:  - Về hình thức: Viết bài văn nghị luận một vấn đề tư tưởng đạo lí, diễn đạt lưu loát; chữ viết, cách trình bày sạch đẹp.  - Về nội dung: Từ hiểu biết nội dung của khổ thơ, học sinh bày tỏ suy nghĩ của mình về tình người trong cuộc đời. | (6,0 điểm) |
|  | ***B. Yêu cầu cụ thể***:  Dẫn dắt - Nêu vấn đề: Lòng tốt trong cuộc đời | (0,5 điểm) |
|  | ***1. Nội dung của đoạn thơ:***  Đoạn thơ là lời của người cha nói với con, dặn con: Cuộc sống hiện tại của ta cũng tạm gọi là no ấm, đầy đủ hơn nhiều người. Nhưng ai có thể biết trước được cuộc sống trong tương lai của mình giàu sang phú quý hay cơ cực bần hàn. Vậy con hãy đem lòng tốt của mình đến với mọi người, biết đâu sau này nếu có “sa cơ lỡ vận” mọi người lại sẵn lòng giúp đỡ con. | (1,0 điểm) |
|  | ***2. Ý nghĩa của lời người cha dặn con:***  Con người ta sống phải biết yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau. Sống phải biết cho và lúc cần sẽ được nhận lại. | (1,0 điểm) |
|  | ***3. Học sinh nêu suy nghĩ của mình về về lời dặn con của người cha:***  - Yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau là truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam: “Lá lành đùm lá rách”, “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Đó là cái gốc đạo đức của mỗi con người, là nền tảng của luân lí xã hội, tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng. | (1,0 điểm) |
|  | - Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. | (1,0 điểm) |
|  | - Chúng ta cần phải xác định rõ ý thức trách nhiệm của mình đối với mọi người: Mình vì mọi người… | (1,0 điểm) |
|  | -Khái quát chung | (0,5 điểm) |
| **Câu 3** | Bàn về ngôn ngữ trong thơ qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi | **10 điểm** |
|  | 1. **Yêu cầu về kĩ năng**   Hiểu yêu cầu của đề, trên cơ sở những kiến thức về lý luận văn học và tác phẩm, biết cách làm bài văn nghị luận bàn về một ý kiến văn học. Biết cách giải thích, chứng minh, đánh giá, khái quát làm rõ ý kiến văn học; có năng lực cảm thụ phân tích bài thơ theo yêu cầu.  Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm xúc, không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.  **II. Yêu cấu về kiến thức**  Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần có các ý sau |  |
|  | **1. Nêu vấn đề cần nghị luận** | 0,5 điểm |
|  | **2. Hiểu ý kiến của Nguyễn Đình Thi**  - Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu chữ mang lại (*nghĩa của nó, nghĩa gọi tên*) vừa có nghĩa do câu chữ gợi ra (*cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gợi*).  - Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gợi ấy.  => Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi. | 1,5 điểm |
|  | **3. Chứng minh**  Học sinh phải chỉ ra và phân tích được đặc điểm ngôn ngữ thơ trong bài thơ *Sóng* (Xuân Quỳnh). Không nhất thiết phải phân tích cả bài mà có thể lựa chọn những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề.  *Cụ thể:*  - Về chữ: ngôn ngữ dung dị mà chọn lọc tinh tế, gợi cảm, hàm súc, giàu tính ẩn dụ.  - Về nghĩa:  + Nghĩa câu chữ: con sóng thực và các đặc tính của nó (*dữ dội, dịu êm, trên mặt nước, dưới lòng sâu…)*  + Nghĩa mà sóng gợi ra (hình ảnh, cảm xúc…): những cung bậc tâm trạng người con gái trong tình yêu, những khát vọng hạnh phúc đời thường và khao khát tự hoàn thiện bản thân.  => Ngôn ngữ thơ Xuân Quỳnh dung dị mà có sức gợi sâu xa từ hình ảnh thực mà liên tưởng đến tâm trạng người con gái trong tình yêu, khát vọng bất tử hóa, tự hoàn thiện bản thân để hướng tới những giá trị đích thực của cuộc sống. Chính sức gợi này đã tạo nên sức sống cho bài thơ.  => Ngôn ngữ thơ có nhiều đổi mới, giàu tượng trưng thiên về gợi, không coi trọng tả thực, mỗi từ ngữ, hình ảnh, câu thơ đều có độ mở cho phép tiếp nhận dân chủ, sáng tạo. Sức gợi của ngôn ngữ thơ tạo ra mạch ngầm đa nghĩa cho tác phẩm. | 7,0 điểm |
|  | **4. Đánh giá chung**  - Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn.  + Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi cuốn...  + Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ.  - Về bài thơ *Sóng* | 1,0 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 12**  **NĂM HỌC 2017 – 2018**  **MÔN: NGỮ VĂN**  **Thời gian làm bài thi: 180 phút**  **Ngày thi: 12/12/2017**  **(Đề thi có 01 trang)** |

**Câu 1(8,0 điểm):**

Vụ tổ chức khủng bố IS đánh bom và xả súng đẫm máu ở Paris (Pháp) ngày 13-11-2015 khiến 129 người thiệt mạng và cả thế giới bàng hoàng. Tại buổi tưởng niệm các nạn nhân, một video của hãng truyền thông Le Perit Journal đã ghi lại cuộc đối thoại xúc động giữa một ông bố người Pháp gốc Việt và cậu con trai nhỏ về những kẻ khủng bố và thảm kịch vừa xảy ra. Chỉ sau một thời gian ngắn, video này đã lan truyền chóng mặt trên các trang mạng xã hội và ngay lập tức nhận được hơn 11 triệu lượt chia sẻ trên Facebook.

Khi được hỏi về chuyện xảy ra ở Paris, cậu bé hồn nhiên cho biết, đó là do những người độc ác gây ra. Cậu bé còn nói cần phải chuyển nhà vì người độc ác có súng, có thể bắn chết người. Người bố ở bên cạnh dịu dàng trấn an con trai đừng nên lo lắng, sau đó còn dạy cậu bé: *“Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng.”*

(Nguồn *Baotreonline*, ngày 30 tháng 01 năm 2016)

Anh/chị suy nghĩ gì về lời trấn an con trai của người bố: *“Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng.”*?

**Câu 2 (12,0 điểm):**

Bàn về thơ, Sóng Hồng khẳng định:

*“Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp.”*

Anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua một số tác phẩm thơ giai đoạn 1945-1975 trong chương trình Ngữ văn 12.

**--------------- HẾT ---------------**

Họ và tên thí sinh: ……………………………………. Chữ kí giám thị 1: ………………

Số báo danh: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2017 - 2018**  **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề* |

**Câu 1 *(3,0 điểm).***

Trong cuốn tiểu thuyết *Suối nguồn* của nữ nhà văn Mỹ Ayn Rand (1905-1982), nhân vật Howard Roark đã phát biểu:

*Hàng ngàn năm trước, có một người lần đầu tiên tìm được cách tạo ra lửa. Người đó có lẽ đã bị thiêu sống bằng chính ngọn lửa mà anh ta dạy những người anh em của mình cách thắp lên. Anh ta bị coi là một kẻ xấu vì đã có quan hệ với ma quỷ, thứ mà loài người luôn khiếp sợ. Nhưng từ đó trở đi, loài người có lửa để giữ ấm, để nấu nướng, để thắp sáng trong hang động. Anh ta đã để lại cho họ một món quà mà họ từng không hiểu và anh ta đã xua bóng tối ra khỏi trái đất này.*

*Nhiều thế kỉ sau, có một người lần đầu tiên tạo ra cái bánh xe. Người đó có lẽ đã tan xác dưới những bánh xe mà anh ta dạy những người anh em của mình cách làm. Anh ta bị coi là một kẻ phạm tội vì đã mạo hiểm vào vùng đất cấm. Nhưng từ đó trở đi, loài người có thể đi tới mọi chân trời. Anh ta đã để lại cho họ một món quà mà họ đã không hiểu được và anh ta đã mở những con đường trên mặt đất.*

(Trích tiểu thuyết *Suối nguồn*, Ayn Rand, NXB Trẻ, 2017, tr.1170-1171).

Từ phát biểu của nhân vật Howard Roark, anh/chị hãy viết bài văn bày tỏ suy nghĩ của mình về *người mở đường* trong cuộc sống.

**Câu 2 *(7,0 điểm).***

Bàn về thơ, Xuân Diệu cho rằng:

Người đọc muốn rằng thơ phải xuất phát từ thực tại, từ đời sống, nhưng phải đi qua một tâm hồn, một trí tuệ và khi đi qua như vậy, tâm hồn, trí tuệ phải in dấu ấn vào đó thật sâu sắc, càng cá thể, càng độc đáo, càng hay.

(*Xuân Diệu*, Toàn tập, Tập 5, NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr 36).

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ ***Từ ấy*** của nhà thơ Tố Hữu (Ngữ văn 11, Tập 2, NXB Giáo dục) và bài thơ ***Tây Tiến*** của nhà thơ Quang Dũng (Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**------------- HẾT-------------**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:………………….....………..; Số báo danh:…………..….…………..

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC** | **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2017 - 2018**  **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN**  **(Gồm 05 trang)** |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 *(3,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*phẩm chất, vai trò, số phận của những người mở đường trong cuộc sống. | **0,25** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động:* |  |
| **1** | **Giải thích** | **0,25** |
|  | - *Người mở đường*: là người khai phá và đặt những bước chân đầu tiên trên con đường mới (nghĩa gốc); là người tiên phong đi đầu, người đặt nền móng cho sự phát triển của một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống (nghĩa chuyển).  - Những câu chuyện được dẫn ra trong lời phát biểu của nhân vật Howard Roark đề cập đến phẩm chất, vai trò, số phận của những người mở đường trong cuộc sống. |  |
| **2** | **Bàn luận** | **1,25** |
|  | ***a. Phẩm chất của người mở đường******(0,5 điểm)***  - Những *người mở đường* thường là những con người có tài năng, ham thích đổi mới, tìm tòi và sáng tạo trong cuộc sống. Dũng cảm, táo bạo, giàu bản lĩnh và khí phách để có thể dấn thân vào hành trình sáng tạo và bảo vệ đến cùng chân lí khoa học, bảo vệ thành quả mà mình tạo ra.  - Cao thượng, sẵn sàng cống hiến tận tụy, vô tư cho tương lai tốt đẹp của nhân loại, cho sự tiến bộ của xã hội dẫu có bị đọa đày, lên án, vùi dập hay có phải hi sinh.  ***b. Vai trò của người mở đường (0,25 điểm)***  Họ là những người đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại, góp phần xoay chuyển thế giới và mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Nếu xã hội chỉ có những con người sống thụ động, yếu đuối, chỉ biết đi theo và làm theo thì không có cái mới, cái tiến bộ ra đời, xã hội không thể phát triển. Nhờ có người đầu tiên chấp nhận bị *thiêu sống* để mang về ngọn lửa mà *loài người có lửa để giữ ấm, để nấu nướng, để thắp sáng trong hang động, xua bóng tối ra khỏi trái đất;* nhờ có người dũng cảm chế tạo ra cái bánh xe và bị nghiến nát bởi chính cái bánh xe mà mình tạo ra ấy mà *loài người có thể đi tới mọi chân trời.* Dẫu hi sinh nhưng chính họ là người đã *mở những con đường trên mặt đất,* tạo ra những cái mới và tiến bộ.  ***c. Số phận của người mở đường (0,5 điểm)***  - Khi đặt những bước chân đầu tiên trên con đường mới, những *người mở đường* thường đơn độc, có thể bị lên án, bị kết tội, bị vùi dập bởi không phải cái mới nào khi vừa ra đời cũng dễ dàng được chấp nhận. Những cái mới thường có xu hướng vượt ra ngoài quán tính thông thường trong tư duy loài người. Vì thế nó có thể phải nhận sự kì thị của cộng đồng, cũng có thể làm hại chính người đã sáng tạo ra nó.  - Thành công họ đạt được là chưa từng có. Vinh quang luôn thuộc về người mở đường, người sáng tạo. |  |
| **3** | **Bài học nhận thức và hành động** | **0,5** |
|  | - Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, tỉnh táo và sáng suốt đón nhận cái mới nhưng cũng cần biết kế thừa và học hỏi những người đi trước. Khích lệ, cổ vũ, động viên những người có bản lĩnh tiên phong cho dù họ thất bại.  - Nhận thức được trong bản thân mỗi người đều tiềm ẩn năng lực sáng tạo. Quan trọng là cần có bản lĩnh và có một cái tôi đủ mạnh dám đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thử thách để có thể khơi dậy được tiềm năng ấy và dám đặt bước chân đầu tiên khai phá những con đường mới. |  |
| *d. Sáng tạo* | **0,25** |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu* | **0,25** |

**Câu 2 *(7,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* tác phẩm thơ ca cần bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, thể hiện những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, sâu sắc, độc đáo cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật; làm sáng tỏ qua hai bài thơ *Từ ấy* và *Tây Tiến*. | **0,25** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; đánh giá khái quát vấn đề nghị luận:* |  |
| **1** | **Giải thích** | **0,5** |
|  | - Nguồn gốc của thơ ca “phải xuất phát từ thực tại”: thơ được sinh ra từ trong hiện thực cuộc đời, từ thế giới tình cảm của con người, là người thư kí trung thành của tâm hồn con người. Nhưng hiện thực đó “phải đi qua một tâm hồn, một trí tuệ” là hiện thực được cảm nhận qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Thơ chính là “hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”.  - Nội dung của thơ ca phải thể hiện được tình cảm và tư tưởng *(tâm hồn, trí tuệ)* của thi nhân để rồi đưa tình cảm tư tưởng đó đến với người đọc. Thơ chính là tiếng nói của một cái tôi cá nhân trước cuộc đời.  - Nghệ thuật sáng tạo thơ ca *“càng cá thể, càng độc đáo, càng hay*”: thơ phải mang dấu ấn sáng tạo, thể hiện chất riêng biệt của thi nhân.   * *Tóm lại*: Đối với Xuân Diệu, một tác phẩm thơ cần bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, thể hiện những tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, sâu sắc, độc đáo cả về nội dung tư tưởng lẫn hình thức nghệ thuật. Có như vậy, thơ mới trở thành một chỉnh thể nghệ thuật giàu giá trị thẩm mĩ. | 0,25  0,25 |
| **3** | **Lý giải ý kiến** | **1,25** |
|  | - Cuộc sống là điểm xuất phát, là đề tài vô tận, là đối tượng khám phá của thơ ca nghệ thuật, gợi nhiều cảm xúc phong phú:  + Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ, nhưng tình cảm, cảm xúc ấy bao giờ cũng bắt rễ từ hiện thực cuộc đời. Hiện thực chính là điểm tựa cho cảm xúc, tình cảm, là cội nguồn không bao giờ vơi cạn để con người trữ tình bộc lộ cảm xúc và suy tưởng. Nếu tách rời hiện thực khách quan, thì cảm xúc và ý nghĩ sẽ không có cơ sở hiện thực để nảy sinh.  + Hiện thực chân thực bao giờ cũng có khả năng dồn nén sức biểu cảm, khơi gợi tình cảm mãnh liệt, có sức dư ba lớn.  - Vẻ đẹp của thơ ca trước hết thể hiện ở những tư tưởng, tình cảm mà tác phẩm hàm chứa, là dấu ấn trí tuệ, tâm hồn của thi sĩ. Thơ thể hiện thế giới chủ quan của người nghệ sĩ. Tình cảm, tư tưởng trong thơ trước hết là của cá nhân tác giả, là thế giới riêng tư của tác giả nảy sinh từ hiện thực.  - Vẻ đẹp của thơ còn được đánh giá ở sự sáng tạo hình thức *“càng cá thể, càng độc đáo, càng hay”:*  + Bản chất nghệ thuật là sáng tạo, vì thế thơ ca không chỉ đòi hỏi nhà thơ phải in dấu tâm hồn, thể hiện cảm xúc mà còn phải in dấu cả trí tuệ, thể hiện tài năng trong việc sáng tạo hình thức biểu hiện. Thiếu sự sáng tạo thì tác phẩm và tên tuổi của tác giả sẽ không thể tồn tại.  + Sự sáng tạo về hình thức biểu hiện của thơ ca rất phong phú, từ thể loại, cấu tứ, ngôn ngữ, hình ảnh thơ…Sự sáng tạo này tạo nên cách nói mới về những đề tài không mới, làm nên sự không lặp lại mình, không lặp lại người khác, đồng thời mang đến sức sống của thơ. | 0,5  0,25  0,5 |
| **4** | **Chứng minh qua bài *Từ ấy* của Tố Hữu và bài *Tây Tiến* của Quang Dũng** | **3,5** |
|  | **a. Bài thơ *Từ ấy* củaTố Hữu (1,75 điểm)**  ***- Từ ấy “xuất phát từ thực tại”:***  Tháng 7/1938, sau thời gian tham gia phong trào đấu tranh cách mạng của Đoàn thanh niên Dân chủ ở Huế, Tố Hữu vinh dự được kết nạp vào Đảng cộng sản. Niềm vui sướng hân hoan và tự hào khi được đứng dưới hàng ngũ của Đảng là cảm xúc chân thực từ trái tim của người chiến sĩ trẻ. Ngày được đứng vào hàng ngũ những người cùng phấn đấu vì một lí tưởng cao đẹp là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời nhà thơ. Ghi nhận kỉ niệm đáng nhớ ấy với những cảm xúc, suy tư sâu sắc, Tố Hữu viết *Từ ấy*. Bài thơ *Từ ấy* là tiếng nói của riêng Tố Hữu, là tuyên ngôn về lẽ sống đích thực của nhà thơ.  - ***Từ ấy thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ của Tố Hữu:***  + Niềm vui sướng say mê khi bắt gặp lí tưởng của Đảng:giữa lúc đang *“Băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời”,* đang *“Bâng khuâng đứng giữa hai dòng nước/Chọn một dòng hay để nước trôi”*, nhà thơ được giác ngộ lí tưởng cộng sản. Lí tưởng như nguồn sáng mặt trời chiếu rọi tâm hồn chàng thanh niên, khiến tâm hồn người thanh niên trẻ tuổi Tố Hữu vui sướng vô hạn, như được sưởi ấm và thức tỉnh.  + Những nhận thức sâu sắc mới mẻ về lẽ sống:khi được ánh sáng của lí tưởng soi rọi, Tố Hữu đã có những nhận thức mới về lẽ sống và có những chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của mình. Nhà thơ khẳng định quan niệm mới về lẽ sống là sự gắn bó hài hoà giữa cái tôi cá nhân và cái ta chung của cộng đồng. Không còn là con người “*Vẩn vơ theo mãi vòng quanh quẩn/Muốn thoát, than ôi, bước chẳng rời*”, tác giả đã tự *buộc lòng* mình với mọi người để sống chan hoà với trăm nơi, để có được sự đồng cảm chân thành, sâu sắc. Từ đó, nhà thơ đã hoà trong một khối đoàn kết, gắn bó với mọi người. Đó là tuyên ngôn sống và sáng tác nghệ thuật của một con người tự nguyện gắn bó cả cuộc đời mình với quần chúng lao khổ, phấn đấu vì cuộc sống hạnh phúc của đồng bào, vì tương lai tươi sáng của đất nước.  ***- Từ ấy*** ***in dấu ấn rõ nét vẻ đẹp sáng tạo độc đáo của thơ Tố Hữu:***  + Tố Hữu đã dùng những hình ảnh *nắng hạ, mặt trời chân lí, vườn hoa lá* để chỉ lí tưởng. Những động từ *bừng, chói*, những cụm từ *đậm hương, rộn tiếng chim* đã được nhà thơ sử dụng sáng tạo nhằm thể hiện niềm vui sướng tột cùng khi nhà thơ được đứng trong hàng ngũ của những người cộng sản,  + Các biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ được tác giả dùng trong bài thơ vừa có tác dụng tạo nên những hình ảnh thơ trong sáng, gần gũi, có sức mạnh lôi cuốn sự chú ý của người đọc, người nghe lại vừa thể hiện được tâm tư, tình cảm của nhân vật trữ tình đang say mê lí tưởng. Đặc biệt, trong bài thơ, cách sử dụng kết hợp các điệp từ, điệp ngữ đã tạo được một nhịp điệu vui tươi, luyến láy, giàu sức biểu cảm…  => *Từ ấy* được coi là thi phẩm có ý nghĩa mở đầu, định hướng cho toàn bộ quá trình sáng tác của Tố Hữu. Những sáng tạo độc đáo của thi phẩm tạo nên nét riêng cho phong cách thơ Tố Hữu: trữ tình - chính trị, giàu tính dân tộc.  **b. Bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng (1,75 điểm)**  ***- Tây Tiến “xuất phát từ thực tại, từ đời sống”:***  Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào cũng như ở miền tây Bắc Bộ Việt Nam. Quang Dũng là đại đội trưởng của đoàn binh Tây Tiến. Cuối năm 1948 ông chuyển sang đơn vị khác. Rời xa đơn vị cũ chưa bao lâu, tại Phù Lưu Chanh, Quang Dũng viết bài thơ *Nhớ Tây Tiến*. Khi in lại, tác giả đổi tên bài thơ là *Tây Tiến*. *Tây Tiến* là cuộc sống, là tấc lòng, là con người rất thật của Quang Dũng. Bài thơ được khơi nguồn từ những cảm xúc mãnh liệt và chân thực của nhà thơ khi nhớ về đồng đội và mảnh đất, con người Tây Bắc một thời gắn bó. Quang Dũng từng tâm sự: *Hồi ấy, tấm lòng, cảm xúc của mình ra sao thì viết vậy.*  - ***Tây Tiến thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ của Quang Dũng:***  + Vẻ đẹp lãng mạn, hào hoa: nhạy cảm trước thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ dữ dội mà huyền ảo, thơ mộng; đằm thắm tình người; những khao khát, mộng mơ mãnh liệt.  + Vẻ đẹp ý chí, lí tưởng: dù sống và chiến đấu trong điều kiện khó khăn, khắc nghiệt nhưng Quang Dũng cũng như đoàn binh Tây Tiến vẫn hiên ngang vượt lên, coi thường gian khổ, sẵn sàng hiến dâng cả tuổi thanh xuân cho Tổ quốc. Vẻ đẹp của họ vừa mang dáng dấp của các tráng sĩ thuở trước vừa mang đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ thời kháng chiến chống Pháp.  - ***Tây Tiến in dấu ấn rõ nét vẻ đẹp sáng tạo độc đáo của thơ Quang Dũng:***  + Khi viết về những người lính Tây Tiến, Quang Dũng không hề che giấu cái bi. Nhưng bi mà không bi lụy. Chất lãng mạn bi tráng là vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính cách mạng trong thơ Quang Dũng.  + Thể thơ bảy tiếng chắc khỏe mang giọng điệu hào hùng như một khúc quân hành; sử dụng phong phú các biện pháp tu từ; kết hợp hài hòa chất họa, chất nhạc trong thơ; bút pháp hiện thực kết hợp với cảm hứng lãng mạn; ngôn ngữ vừa giản dị, trong sáng vừa trang trọng, tài hoa; giọng điệu linh hoạt khi tha thiết, bồi hồi, khi hồn nhiên, vui tươi, lúc lại trở nên trang trọng rồi lắng xuống bi tráng…  => Tây Tiến là bài thơ tiêu biểu nhất cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện tập trung nét đặc sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ: hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. Với bài thơ *Tây Tiến “Quang Dũng đứng riêng một ốc đảo…, ông không có điểm gì chung với những nhà thơ khác, ông đứng biệt lập như một hòn đảo giữa các nhà thơ kháng chiến”* (Vũ Quần Phương). | 0,25  1,0  0,5  0,25  1,0  0,5 |
| **5** | **Đánh giá, nâng cao vấn đề** | **0,5** |
|  | – Nhận định của Xuân Diệu không chỉ đúng trong lĩnh vực sáng tạo thơ ca mà còn đặt ra yêu cầu cho mọi sáng tạo nghệ thuật nói chung. *Từ ấy* (Tố Hữu) và *Tây Tiến* (Quang Dũng) được ra đời ở những thời điểm khác nhau, bởi hai phong cách nghệ thuật khác nhau nhưng đều là minh chứng rõ nét cho ý kiến của Xuân Diệu.  - Bài học cho người nghệ sĩ sáng tạo và người tiếp nhận:  + Đối với người sáng tạo: trau dồi vốn sống, sống sâu sắc với thế giới nội tâm của mình, lao động công phu, nỗ lực không ngừng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật.  + Đối với người đọc: tiếp nhận tác phẩm bằng toàn bộ thế giới tinh thần của mình trên tinh thần đối thoại, đồng sáng tạo với nhà thơ để thấy được những đóng góp của nhà thơ cả về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật. | 0,25  0,25 |
| *d. Sáng tạo* | **0,5** |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu* | **0,25** |

**------------- HẾT -------------**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 12**  **NĂM HỌC 2015 – 2016**  MÔN THI: Ngữ văn  Thời gian làm bài: 180 phút.  Ngày thi: 05/04/2016 |

**Câu 1** (8,0 điểm)

Ngày 17/3/2016, nhạc sĩ – ca sĩ Trần Lập, người sáng lập ban nhạc Rock Bức Tường cùng ca khúc nổi tiếng *“Đường đến vinh quang”*, đã vĩnh viễn ra đi sau hơn bốn tháng chống chọi với căn bệnh ung thư. Báo Thanh niên (số ra ngày 18/3/2016) đăng bài *“Trần Lập người thắp lửa”*, trong đó có đoạn:

*Mưa và lạnh như chẳng thể làm nguội đi những trái tim đang “nóng” lên với âm nhạc của Bức Tường. Hàng chục ngàn khán giả đã ở lại đến phút cuối cùng của chương trình “Đôi bàn tay thắp lửa” (diễn ra vào tối ngày 16/01/2016 tại Trung tâm triển lãm Giảng Võ Hà Nội), đêm nhạc mà những người bạn dành tặng cho Trần Lập và cũng là lần cuối người thủ lĩnh ấy đứng trên sân khấu.*

*[…] thời điểm đêm nhạc “Đôi bàn tay thắp lửa” diễn ra, sức khỏe Trần Lập đã yếu đi nhiều. Người anh của Trần Lập nói anh cần số tiền lớn để chữa trị. Vậy nhưng, Trần Lập vẫn tìm cách để hỗ trợ cho những người đang chống chọi với căn bệnh ung thư như anh. “Cuộc đời của con người như que diêm trước gió, một đôi bàn tay có đủ không? Tôi muốn có nhiều đôi bàn tay nhóm lên ngọn lửa, chia sẻ tấm lòng nhân ái”, Trần Lập nhắn nhủ.*

*[…] Anh đi xa, nhưng nụ cười, ánh mắt, tinh thần, nhiệt huyết và những bài ca của anh sẽ mãi thắp lửa cho những người ở lại.*

Câu chuyện về nhạc sĩ – ca sĩ Trần Lập, “người thắp lửa” đã mang đến cho anh/chị những cảm xúc suy nghĩ gì?

**Câu 2** (12,0 điểm)

Nhận định về sự chuyển biến của văn học Việt Nam giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX, sách giáo khoa Ngữ văn 12 nhận định: *“Cái mới của văn học giai đoạn này là tính chất hướng nội, quan tâm nhiều hơn tới số phận cá nhân trong những hoàn cảnh phức tạp, đời thường”.*

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, trang 17)

Qua truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu) và đoạn trích kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (Lưu Quang Vũ), anh/chị hãy làm rõ nhận định trên.

**--------------- HẾT ---------------**

Họ và tên thí sinh: ……………………………………. Chữ kí giám thị 1: ………………

Số báo danh: …………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN THANH BA**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9**  **NĂM HỌC 2016-2017**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 135 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1** **(8,0 điểm):**

Nhà thơ Robetrt Frost (1874 - 1936) từng nói:

*“ Trong rừng có nhiều lối đi*

*Và tôi chọn lối đi không có dấu chân người”*

Nhà văn Lỗ Tấn (1881- 1936) lại nói: *“Kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường, người ta đi mãi thì thành đường thôi”.*

Hãy viết bài văn nghị luận ngắn bày tỏ suy nghĩ của em về những ý kiến trên.

**Câu 2 (12,0 điểm):**

*“ Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”*

Hãy khám phá *“ xứ sở của cái đẹp*” qua bài thơ *“ Đoàn thuyền đánh cá”* của Huy Cận, SGK Ngữ văn 9, tập 1.

**Hết**

***Họ tên thí sinh****: ………………………………* ***Số báo danh****: ………………………*

**Chú ý: *- Đề thi gồm 01 trang. Thí sinh không đư­ợc sử dụng bất cứ tài liệu gì***

***- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN THANH BA** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9**  **NĂM HỌC 2016-2017**  **MÔN: NGỮ VĂN**. |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN**

*( Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang)*

**Câu 1** **(8,0 điểm):**

**Yêu cầu chung:**

**-** Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống và kĩ năng tạo lập văn bản để làm bài.

**-** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

**Yêu cầu cụ thể**:

1. *Giải thích:(2,0 điểm)*

**-**  *Ý kiến thứ nhất*: Chọn lối đi không có dấu chân người: Là lối đi chưa có ai đi, là cách làm sáng tạo, mạo hiểm, dũng cảm đối đầu với khó khăn.

**-** *Ý kiến thứ hai*:

+ Kì thực trên mặt đất làm gì có đường: Con đường không tự nhiên mà có mà do nhiều người đi mãi, đi nhiều mà thành.

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: Là lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện.

**-** Nội dung của hai câu: Nêu lên những lựa chọn khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống của mỗi con người. Mỗi người sẽ có một lựa chọn về lối đi riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

*2.Bàn luận: (4,0 điểm)*

**-** Mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng:

+ Lối đi không có dấu chân người: Lối đi, cách thức sẽ có nhiều trở ngại, nhiều khó khăn phải đối đầu, buộc con người phải dũng cảm, phải sáng tạo, thậm chí phải mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro nhưng con người biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Khi thành công con người có được niềm vui, niềm hạnh phúc của người đi tiên phong, người mở đường. *(Dẫn chứng)*

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: Lối đi an toàn, thuận lợi vì đã có người đi trước, mình có thể rút kinh nghiệm để thành công đến đích sớm. Tuy nhiên, sẽ không có nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, không có cơ hội chinh phục và khám phá. *(Dẫn chứng)*

**-** Hai ý kiến không mâu thuẫn mà là những cách thức khác nhau để giúp ta đạt được thành công trong cuộc sống:

+ Vì trong cuộc sống khó khăn, thử thách là điều không thể tránh khỏi, nên cần có những con người dám mạo hiểm, dám sáng tạo, xung kích đi đầu.

+ Con người sẽ đạt được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước lại vừa biếtphát huy khả năng khám phá, sáng tạo của bản thân.

**-** Tuy nhiên, chọn lối đi đã thành đường không có nghĩa là bảo thù, không sáng tạo; *“ lối đi không có dấu chân người”* không có nghĩa là liều lĩnh, dại dột, mạo hiểm.

*3. Bài học nhận thức và hành động:(2,0 điểm)*

**-** Nhận thức được tính đúng đắn của mỗi quan niệm trên.

**-** Trong cuộc sống cần rèn luyện để có được sự linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm, lựa chọn được hướng đi phù hợp với từng tình huống cụ thể của cuộc sống.

**Câu 2** **( 12,0 điểm):**

**Yêu cầu chung:**

**-** Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lý luận văn học, khả năng cảm thụ thơ, kĩ năng tạo lập văn bản để làm bài.

**-** Thí sinh có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có lý lẽ, căn cứ xác đáng.

**Yêu cầu cụ thể:**

**I. Khái quát chung:** *(3,0 điểm)*

1. *Giải thích ý kiến:(2,0 điểm)*

**-** *Nhà văn chân chính*: Là nhà văn luôn đặt cái đích vào con người và cuộc sống, đem tác phẩm của mình để phục vụ đời sống, có ích cho con người.

**-** *Xứ sở của cái đẹp*: Đó là cái đẹp muôn hình vẻ của cuộc đời mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm (Vẻ đẹp của tự nhiên, của con người…). Vẻ đẹp ấy không chỉ thể hiện ở nội dung mà còn ở hình thức của tác phẩm đem đến cho người đọc những rung động thẩm mĩ, giúp con người thêm yêu cuộc sống, khát khao vươn tới những giá trị tốt đẹp của cuộc đời.

**-** Nội dung của cả câu: Khẳng định vai trò của nhà văn và tác phẩm trong việc giúp bạn đọc khám phá những vẻ đẹp của cuộc sống.

1. *Giới thiệu hoàn cảnh ra đời của bài thơ:(1,0 điểm)*

*-* Năm 1958, miền Bắc được hòa bình, nhân dân làm chủ cuộc đời, làm chủ đất nước, tác giả đi thực tế ở vùng biển Quảng Ninh chứng kiến cuộc sống mới của người lao động.

1. **Chứng minh**: Xứ sở cái đẹp trong văn bản *“Đoàn thuyền đánh cá*” của

Huy Cận: *(8,0 điểm)*

1. **Luận điểm 1. Vẻ đẹp của thiên nhiên** *(3,0 điểm)*

**-** Vẻ đẹp của cảnh hoàng hôn trên biển: Rực rỡ, kì vĩ, huy hoàng.

**-** Vẻ đẹp của cảnh biển đêm: Lung linh, huyền ảo, thơ mộng, vẻ đẹp giàu có, trù phú của biển cả.

**-** Vẻ đẹp của cảnh bình minh tươi sáng, tinh khôi, tràn đầy sức sống.

**2. Luận điểm 2. Vẻ đẹp của con người** *(3,0 điểm)*

**-** Khi ra khơi: Con người hào hứng, hăng say, phấn khởi tràn đầy hy vọng.

**-** Khi đánh cá trên biển: Con người với khí thế hăng hái, tư thế hùng dũng mạnh mẽ, với niềm vui phơi phới, lạc quan, với lòng yêu mến, biết ơn biển, với ý chí quyết tâm và sự nỗ lực khẩn trương.

**-** Khi trở về: Con người tràn đầy niềm vui, niềm tự hào, với tư thế tự tin của người lao động mới.

**3. Luận điểm 3. Vẻ đẹp của nghệ thuật biểu hiện** *(2,0 điểm)*

**-** Thể thơ 7 chữ, cách gieo vần biết hóa linh hoạt.

**-** Âm hưởng thơ khỏe khoắn sôi nổi vừa phơi phới, bay bổng vừa ngọt ngào, tha thiết.

**-** Kết cấu đầu cuối tương ứng thể hiện trọn vẹn hành trình ra khơi đánh cá và trở về.

**-** Bút pháp tả thực kết hợp với lãng mạn. Hình ảnh thơ kì vĩ tráng lệ, những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp được sáng tạo bằng cảm hứng lãng mạn, cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ và cảm hứng về lao động.

**III. Đánh giá chung:** *(1,0 điểm)*

**-** Khẳng định ý kiến trên hoàn toàn đúng đắn: Cái đẹp trong tác phẩm văn học đa dạng, phong phú, được nhà văn khơi nguồn, kết tinh từ cuộc sống, là sản phẩm do tài năng, tâm huyết, trí tuệ của nhà văn nên có sức hấp dẫn với độc giả.

**-** Khẳng định tầm quan trọng của hiện thực cuộc sống và tài năng của nhà văn trong việc khám phá và sáng tạo cái đẹp.

**\* Lưu ý:**

**-** Trên đây chỉ là những định hướng, giám khảo cần linh hoạt, tránh đếm ý cho điểm. Việc cho điểm từng ý cần thống nhất chung.

**-** Khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo.

**-** Điểm toàn bài là tổng điểm các câu đã chấm cho lẻ đến 0,25.

**Hết**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN THANH BA**  **ĐỀ DỰ BỊ** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9**  **NĂM HỌC 2016-2017**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 135 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1** **( 8,0 điểm):**

Trong lời bài hát *Mẹ tôi* của nhạc sĩ Trần Tiến có câu hát:

*“ Mẹ ơi thế giới mênh mông, mênh mông không bằng nhà mình”*

Lời câu hát trên gợi cho em những suy nghĩ gì?

**Câu 2 (12,0 điểm):** Có ý kiến cho rằng:

*“ Cái đẹp mà văn học mang lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật”*

Qua tác phẩm “ Bếp lửa” của Bằng Việt, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Hết**

***Họ tên thí sinh****: ………………………………* ***Số báo danh****: ………………………*

**Chú ý: *- Đề thi gồm 01 trang. Thí sinh không đư­ợc sử dụng bất cứ tài liệu gì***

***- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm.***

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN THANH BA**  **ĐỀ DỰ BỊ** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9**  **NĂM HỌC 2016-2017**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 135 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1** **( 8,0 điểm):**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*… “ Và chúng tôi một thứ quả trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đang chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn là một thứ quả non xanh”*

( Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

**Câu 2 (12,0 điểm):**

*“ Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”*

( Nguyên Ngọc, *“ Báo văn nghệ*” số ra ngày 21/10/1987)

Qua truyện ngắn *“ Bến quê”* của Nguyễn Minh Châu, SGK Ngữ văn 9, tập 2, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Hết**

***Họ tên thí sinh****: ………………………………* ***Số báo danh****: ………………………*

**Chú ý: *- Đề thi gồm 01 trang. Thí sinh không đư­ợc sử dụng bất cứ tài liệu gì***

***- Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm***

SỞ GD - ĐT VĨNH PHÚC **KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HSG NĂM HỌC 2011 - 2012**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT BÌNH SƠN** | **ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12** |
| ——————— | *Thời gian làm bài:* ***180*** *phút, không kể thời gian giao đề* |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | ——————————— |

**Câu 1:** (3đ)

Trình bày suy nghĩ của anh chị về ý kiến sau: “Trong thế giới này, chúng ta không chỉ xót xa vì những hành động và lời nói của người xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của người tốt”.

**Câu 2:** (7đ)

Hãy bày tỏ suy nghĩ của anh chị về ý kiến sau: “Văn chương có loại đáng thờ và không đáng thờ. Loại văn chương không đáng thờ là loại văn chương chỉ chuyên chú ở văn chương. Loại văn chương đáng thờ là chuyên chú ở con người” ( Nguyễn Văn Siêu).

—Hết—

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh ......................................................................... SBD .................

ĐÁP ÁN

**Câu 1**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Giải thích được ý kiến sau** | (1đ) |

* *Xót xa*:cảm giác đau đớn, nuối tiếc rất sâu sắc
* *Người xấu*:người kém đạo đức, đáng khinh ghét.
* *Lời nói và hành động của người xấu*:có thể gây tổn thương, làm hại chongười

khác.

* *Người tốt* :có biểu hiện đáng quý về tư cách, đạo đức, hành vi.
* *Im lặng*: Không có hành động gì trước sự việc đáng lẽ phải có thái độ, phản ứng.Sự im lặng ấy trở nên đáng sợ khi nó là một biểu hiện bất thường trong ứng xử của con người.
* *Nghĩa chung*: nỗi đau đớn, nuối tiếc do những hành động, lời nói của kẻ kém đạođức không đau đớn bằng sự om lặng của người tốt.

|  |  |
| --- | --- |
| 2. **Lí giải** | (1đ) |

* Vì sao phải xót xa trước lời nói và hành động của người xấu
  + Vì nó là biểu hiện sự thấp kém về nhận thức và ý thức của con người.
  + Vì nó gây ra tổn thất về vật chất hoặc tinh thần cho con người và xã hội.
* Vì sao phải xót xa trước sự im lặng đáng sợ của người tốt
  + Vì người tốt có đạo đức, có trách nhiệm. Thái độ im lặng của họ là một biểu hiện bất thường.
  + Nguyên nhân của sự im lặng: có thể là bất lực, cảm thấy mất niềm tin hoặc việc làm của mình cô độc…

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Đánh giá và đề xuất ý kiến** | (1đ) |

* Ý kiến có ý nghĩa như lời cảnh báo nghiêm khắc để cảnh tỉnh con người trước nguy cơ về sự băng hoại của băng hoại của những giá trị tinh thần, biểu hiện qua hành vi, ứng xử
* Là một thái độ đúng, thái độ tích cực xuất phát từ nhận thức sâu sắc về yêu cầu đối với hành vi của con người trong xã hội tiến bộ.
* Làm thế nào đẻ người tốt không im lặng:
  + Trao quyền và khuyến khích người tốt cất lên tiếng nói bằng thái độ trân trọng lắng nghe.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 2:** | (7đ) |
| 1. **Cắt nghĩa ý kiến của tác giả** | (2đ) |

* Tác giả đưa ra tiêu chí đánh giá văn chương chính là ở mục đích của nó. Văn chương vì con người hay văn chương vì văn chương.
* Văn chương chuyên chú ở con người là văn chương đáng thờ. Vì đó là văn chương hữu ích cho đời, cho con người.

+ Văn chương chuyên chú ở con người sẽ phong phú về đài, nội dung, về sức sống vì: cuộc đời con người bao giờ cũng là nguồn sống bất tận cho văn chương.

* Ngược lại văn chương chỉ thu hẹp trong kĩ thuật, chữ nghĩa đơn thuần, xa lạ với con người, thì nhất định sẽ héo úa tàn lụi.
* Ông nhấn mạnh mục đích của văn chương chân chính nhưng không coi nhẹ giá trị nghệ thuật. Ông phê phán loại văn chương coi nghệ thuật là tất cả mà coi nhẹ cuộc sống con người trong văn chương.

|  |  |
| --- | --- |
| 2. **Bình luận** | (2đ) |

* Mục đích, chức năng của văn nghệ vận động trong mối quan hệ nội dung- hình thức, quan hệ giữa con người nghệ sĩ và con người công dân trong sáng tác, tiêu chí đánh giá sáng tạo văn chương.
* Đây là vấn đề có ý nghĩa thời sự trong đồi sống văn nghệ, trong việc chống lại khuynh hướng, hình thức chủ nghĩa, đi vào tỉa tố văn chương mà coi nhẹ nội

dung.

1. **Lấy các tác phẩm văn học đã học để chứng minh trên cơ sở lí luận văn học ấy.**

(3đ)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD – ĐT BẮC NINH** | | | **KÌ THI THỬ HỌC SINH GIỎI TỈNH LẦN 1** |  |
| **TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ** | | | **NĂM HỌC 2016- 2017** |  |
|  |  |  | **Môn**: **NGỮ VĂN - LỚP 12** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  | **Ngày thi 9/12/2016** |  |
|  |  |  | Thời gian làm bài: **180** phút *(Không kể thời gian giao đề)* |  |

**Câu 1 (4,0 điểm**)

Bài thơ “***Tây Tiến***” (Quang Dũng) và đoạn trích “***Đất Nước***” (Nguyễn Khoa Điềm) đều xuất hiện rất nhiều tên địa danh.

Anh / chị có nhận xét gì về cách sử dụng tên địa danh trong hai văn bản?

**Câu 2 (6,0 điểm)**

*Chẳng ai muốn làm hành khất*

*Tội trời đày ở nhân gian*

*Con không được cười giễu họ*

*Dù họ hôi hám úa tàn*

*Nhà mình sát đường, họ đến*

*Có cho thì có là bao*

*Con không bao giờ được hỏi*

*Quê hương họ ở nơi nào.*

*(...)*

*Mình tạm gọi là no ấm*

*Ai biết cơ trời vần xoay*

*Lòng tốt gửi vào thiên hạ*

*Biết đâu nuôi bố sau này*

(Trần Nhuận Minh, “***Dặn con***”, rút từ tập thơ *Nhà thơ và hoa cỏ,* 1993) Trình bày suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề được gợi ra từ ý thơ của Trần Nhuận Minh.

**Câu 3 (10,0 điểm)**

Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:

*“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những*

*hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”*

(*Mấy ý nghĩ về thơ*, Ngữ văn 12 Nâng cao, tập 1, tr. 52, NXBGD, 2008) Qua bài thơ “***Sóng***” (Xuân Quỳnh), anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

---------------Hết-------------

**SỞ GD – ĐT BẮC NINH TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ**

**KỲ THI THỬ HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN 1**

**NĂM HỌC 2016-2017**

**Ngày 9/12/2016**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

**A/ Lưu ý chung**

1. Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày trong bài làm để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh. Chủ động, vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể cho điểm.
2. Những bài viết có sáng tạo hoặc có những kiến giải riêng nhưng hợp lí, thuyết phục cần được tôn trọng và khuyến khích điểm tùy theo mức độ.

**B/ Hướng dẫn cụ thể và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Về tên địa danh trong hai bài thơ “Tây Tiến” và “Đất Nước”** | (4,0 điểm) |
|  |  |  |
|  | Trên cơ sở những hiểu biết về hai văn bản “Tây Tiến”(Quang Dũng) và |  |
|  | đoạn trích “Đất Nước”(Nguyễn Khoa Điềm), học sinh có thể làm rõ các |  |
|  | nội dung sau: |  |
|  | - Nêu những tên địa danh trong từng văn bản | (1,0 điểm) |
|  | - Nêu ý nghĩa những tên địa danh đó trong việc làm rõ cảm hứng chủ | (3,0 điểm) |
|  | đạo của từng tác phẩm |  |
|  | + Địa danh trong “Tây Tiến” làm sống lại con đường hành quân của |  |
|  | người lính Tây Tiến, mỗi tên địa danh xa lạ vừa làm hiện lên không |  |
|  | gian núi rừng xa xôi vừa như một nốt nhạc của bản nhạc tình thương |  |
|  | nỗi nhớ về một thời binh lửa. |  |
|  | + Địa danh trong “Đất Nước” lại gắn với những trầm tích văn hoá dân |  |
|  | tộc, mỗi địa danh trước hết là một danh thắng của Tổ Quốc đồng thời |  |
|  | là một huyền thoại về con người, về vẻ đẹp của địa lí, văn hoá, lịch sử |  |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | dân tộc. |  |
|  | + Đưa tên địa danh vào văn bản là sáng tạo riêng của từng nhà thơ |  |
|  | nhằm bày tỏ tình yêu quê hương, đất nước. |  |
|  |  |  |
| **Câu 2** | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần *ngắn* | (6,0 điểm) |
|  | *gọn* và *đảm bảo* các ý cơ bản sau: |  |
|  | ***A. Yêu cầu chung***: |  |
|  | - Về hình thức: Viết bài văn nghị luận một vấn đề tư tưởng đạo lí, diễn |  |
|  | đạt lưu loát; chữ viết, cách trình bày sạch đẹp. |  |
|  | - Về nội dung: Từ hiểu biết nội dung của khổ thơ, học sinh bày tỏ suy |  |
|  | nghĩ của mình về tình người trong cuộc đời. |  |
|  |  |  |
|  | ***B. Yêu cầu cụ thể***: | (0,5 điểm) |
|  | Dẫn dắt - Nêu vấn đề: Lòng tốt trong cuộc đời |  |
|  |  |  |
|  | ***1. Nội dung của đoạn thơ:*** | (1,0 điểm) |
|  | Đoạn thơ là lời của người cha nói với con, dặn con: Cuộc sống hiện tại |  |
|  | của ta cũng tạm gọi là no ấm, đầy đủ hơn nhiều người. Nhưng ai có thể |  |
|  | biết trước được cuộc sống trong tương lai của mình giàu sang phú quý |  |
|  | hay cơ cực bần hàn. Vậy con hãy đem lòng tốt của mình đến với mọi |  |
|  | người, biết đâu sau này nếu có “sa cơ lỡ vận” mọi người lại sẵn lòng |  |
|  | giúp đỡ con. |  |
|  |  |  |
|  | ***2. Ý nghĩa của lời người cha dặn con:*** | (1,0 điểm) |
|  | Con người ta sống phải biết yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn |  |
|  | nhau. Sống phải biết cho và lúc cần sẽ được nhận lại. |  |
|  |  |  |
|  | ***3. Học sinh nêu suy nghĩ của mình về về lời dặn con của người cha:*** | (1,0 điểm) |
|  | - Yêu thương, đùm bọc, chở che, giúp đỡ lẫn nhau là truyền thống tốt |  |
|  | đẹp của con người Việt Nam: “Lá lành đùm lá rách”, “Lá rách ít đùm lá |  |
|  | rách nhiều”. Đó là cái gốc đạo đức của mỗi con người, là nền tảng của |  |
|  | luân lí xã hội, tạo nên sự đoàn kết trong cộng đồng. |  |
|  |  |  |
|  | - Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu mỗi con người biết “Sống là cho đâu | (1,0 điểm) |
|  | chỉ nhận riêng mình”. |  |
|  |  |  |
|  | - Chúng ta cần phải xác định rõ ý thức trách nhiệm của mình đối với | (1,0 điểm) |
|  | mọi người: Mình vì mọi người… |  |
|  |  |  |
|  | -Khái quát chung | (0,5 điểm) |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 3** | Bàn về ngôn ngữ trong thơ qua ý kiến của Nguyễn Đình Thi | **10 điểm** |
|  |  |  |
|  | **I. Yêu cầu về kĩ năng** |  |
|  | Hiểu yêu cầu của đề, trên cơ sở những kiến thức về lý luận văn học và |  |
|  | tác phẩm, biết cách làm bài văn nghị luận bàn về một ý kiến văn học. |  |
|  | Biết cách giải thích, chứng minh, đánh giá, khái quát làm rõ ý kiến văn |  |
|  | học; có năng lực cảm thụ phân tích bài thơ theo yêu cầu. |  |
|  | Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trôi chảy. Văn viết có cảm |  |
|  | xúc, không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả. |  |
|  | **II. Yêu cấu về kiến thức** |  |
|  | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần có các ý |  |
|  | sau |  |
|  |  |  |
|  | **1. Nêu vấn đề cần nghị luận** | 0,5 điểm |
|  |  |  |
|  | **2. Hiểu ý kiến của Nguyễn Đình Thi** | 1,5 điểm |
|  | - Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu |  |
|  | chữ mang lại (*nghĩa của nó, nghĩa gọi tên*) vừa có nghĩa do câu chữ gợi |  |
|  | ra (*cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gợi*). |  |
|  | - Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gợi ấy. |  |
|  | => Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn |  |
|  | Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ |  |
|  | ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định |  |
|  | vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi. |  |
|  |  |  |
|  | **3. Chứng minh** | 7,0 điểm |
|  | Học sinh phải chỉ ra và phân tích được đặc điểm ngôn ngữ thơ trong |  |
|  | bài thơ *Sóng* (Xuân Quỳnh). Không nhất thiết phải phân tích cả bài mà |  |
|  | có thể lựa chọn những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn |  |
|  | đề. |  |
|  | *Cụ thể:* |  |
|  | - Về chữ: ngôn ngữ dung dị mà chọn lọc tinh tế, gợi cảm, hàm súc, giàu |  |
|  | tính ẩn dụ. |  |
|  | - Về nghĩa: |  |
|  | + Nghĩa câu chữ: con sóng thực và các đặc tính của nó (*dữ dội,* |  |
|  | *dịu êm, trên mặt nước, dưới lòng sâu…)* |  |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | + Nghĩa mà sóng gợi ra (hình ảnh, cảm xúc…): những cung bậc |  |
|  | tâm trạng người con gái trong tình yêu, những khát vọng hạnh phúc đời |  |
|  | thường và khao khát tự hoàn thiện bản thân. |  |
|  | => Ngôn ngữ thơ Xuân Quỳnh dung dị mà có sức gợi sâu xa từ hình |  |
|  | ảnh thực mà liên tưởng đến tâm trạng người con gái trong tình yêu, |  |
|  | khát vọng bất tử hóa, tự hoàn thiện bản thân để hướng tới những giá trị |  |
|  | đích thực của cuộc sống. Chính sức gợi này đã tạo nên sức sống cho bài |  |
|  | thơ. |  |
|  | => Ngôn ngữ thơ có nhiều đổi mới, giàu tượng trưng thiên về gợi, |  |
|  | không coi trọng tả thực, mỗi từ ngữ, hình ảnh, câu thơ đều có độ mở |  |
|  | cho phép tiếp nhận dân chủ, sáng tạo. Sức gợi của ngôn ngữ thơ tạo ra |  |
|  | mạch ngầm đa nghĩa cho tác phẩm. |  |
|  |  |  |
|  | **4. Đánh giá chung** | 1,0 điểm |
|  | - Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong |  |
|  | những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà |  |
|  | ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học |  |
|  | đúng đắn. |  |
|  | + Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải |  |
|  | biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi |  |
|  | cuốn... |  |
|  | + Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ |  |
|  | hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ. |  |
|  | - Về bài thơ *Sóng* |  |
|  |  |  |

**Trường THPT Nguyễn Duy Thì**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VÒNG TRƯỜNG LẦN 1 NĂM HỌC 2016 – 2017 Môn: Ngữ Văn 12**

***Thời gian làm bài: 180 phút***

**Câu 1: (3,0 điểm)**

NGỌN NẾN

*Bất ngờ mất điện, một ngọn nến được đem ra thắp lên và đang lung linh tỏa sáng. Nến hân hoan khi thấy mọi người trầm trồ: “May quá, nếu không có cây nến này, chúng ta sẽ không thấy gì mất!”. Thế nhưng khi dòng sáp nóng bắt đầu chảy ra, nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến chợt nghĩ: “Chết thật, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy nhỉ?”. Nghĩ rồi nến nương theo một cơn gió thoảng qua để tắt phụt đi. Mọi người trong phòng xôn xao: “Nến tắt rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Cây nến mỉm cười tự mãn vì sự quan trọng của mình. Bỗng có người nói: “Nến dễ tắt, để tôi đi tìm cái đèn dầu...”. Mò mẫm trong bóng tối ít phút, người ta tìm được cây đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên, còn cây nến cháy dở thì người ta bỏ vào ngăn kéo. Thế là từ hôm đó, nến bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa. Nến hiểu ra rằng, hạnh phúc của nó là được cháy sáng, dù có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)

Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết bài văn chia sẻ những suy nghĩ của mình?

**Câu 2: (7,0 điểm)**

*Văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả.*

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy phân tích bài thơ Tây Tiến để làm sáng tỏ ý kiến đó.

Trường THPT Nguyễn Duy Thì

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
|  |  |  |
| 1 | Chia sẻ suy nghĩ từ câu chuyện Ngọn nến | 3,0 |
|  |  |  |
|  | 1. Kĩ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận điểm | 0.5 |
|  | rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn |  |
|  | đạt. |  |
|  |  |  |
|  | 2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau: | 2,5 |
|  |  |  |
|  | *a. Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận.* | 0,5 |
|  |  |  |
|  | *b. Giải thích* | 0.5 |
|  | - Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện: ngọn nến ban đầu cũng thấy mình |  |
|  | vui sướng vì được cháy sáng nhưng khi bắt đầu tan chảy ra, nó thấy mình thiệt |  |
|  | thòi vì vậy mà tìm cách tự tắt sáng đi -> Muốn tỏa sáng nhưng lại không muốn |  |
|  | tan chảy -> Đó là thói ích kỉ của con người, sợ mình bị thiệt hơn người khác nên |  |
|  | chỉ lo nghĩ cho bản thân mình. |  |
|  | - Cây nến nhận ra một cách muộn màng rằng hạnh phúc của nó là được cháy |  |
|  | sáng dù sau đó có tan chảy đi -> Con người cần nhận thức đúng về vị trí, vai |  |
|  | trò của mình trong cộng đồng, gia đình và xã hội. Dù ở vị trí nào, con người |  |
|  | cũng phải biết cống hiến toàn bộ khả năng của mình để trở thành người sống |  |
|  | có ích cho xã hội. Có như thế con người mới không hối tiếc vì đã sống hoài, |  |
|  | sống phí. |  |
|  | => Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Từ |  |
|  | việc phê phán lối sống ích kỉ người viết nhắn gửi: sống là phải cống hiến, làm |  |
|  | được những điều có ích. Đó cũng là cách để tự khẳng định giá trị bản thân. |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *b. Bàn luận* | 1.5 |

* Ích kỉ là một thói xấu hay gặp và dễ mắc phải. Con người phải có bản lĩnh, sự nhân hậu để vượt lên trên thói ích kỉ cá nhân để sống có ích, đem lại niềm vui cho nhiều người và chính bản thân mình.
* *Điện, đèn, nến*: ẩn ý về cá nhân trong quan hệ với cộng đồng, gia đình, xãhội; con người không thể sống tách mình ra khỏi cộng đồng, phải hòa nhập, bổ sung, tương hỗ cho nhau.
* Con người sống ở trên đời ai cũng có ý thức về cái tôi của mình, thậm chí sự tự ý thức về cái tôi để nâng mình lên, để tự khẳng định mình là một nhu cầu chính đáng. Song cần phải phân biệt rõ khát vọng *“tỏa sáng”* với tham vọng

*“đánh bóng”* bản thân; ý thức khẳng định bản thân khác hẳn với sự ích kỉ, cánhân chủ nghĩa.

* Mối quan hệ biện chứng giữa *“cho”* và *“nhận”*, *“được”* và *“mất”* rất tinh tế. *“Giọt nước muốn không khô cạn phải hòa vào biển cả”.* Khi sống cống hiến vô tư, con người sẽ nhận được nhiều hạnh phúc.
* Ngọn nến chỉ thực sự sống hết cuộc đời của nó khi cháy hết mình và tan chảy. Nếu không nó hoàn toàn bị quên lãng và vô nghĩa. Cháy còn đồng nghĩa với đam mê.
* Trong cuộc sống, rất nhiều tấm gương cố gắng cống hiến năng lực, trí tuệ, thậm chí dâng hiến cả cuộc đời mình cho đất nước, nhân dân. (Những người lính hi sinh bản thân mình bản vệ đất nước; những bạn trẻ đam mê học tập lao động làm giàu cho quê hương; những thầy cô giáo miệt mài bên con chữ dạy bao thế hệ học sinh nên người...); bên cạnh đó không ít người sống ích kỉ, tự mãn chỉ biết vun vén cho bản thân, không biết cống hiến.

|  |  |
| --- | --- |
| *d. Bài học* | 0,5 |

* Đừng sống ích kỉ, hãy sống cống hiến trong mỗi vị trí, công việc để mang lại hạnh phúc cho nhiều người.
* Đừng bao giờ như ngọn nến “*bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *nhớ đến nó nữa”*. Hãy dũng cảm hành động, có thể bản thân phải chịu thiệt thòi |  |
|  | nhưng để tỏa sáng cho cuộc đời. |  |
|  |  |  |
| 2 | *Văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả.* | 7,0 |
|  | Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy phân tích bài thơ Tây Tiến để |  |
|  | làm sáng tỏ ý kiến đó. |  |
|  |  |  |
|  | 1. Kĩ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận | 0,5 |
|  | điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình |  |
|  | ảnh, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. |  |
|  |  |  |
|  | 2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau: | 6,5 |
|  |  |  |
|  | **\* Giải thích nhận định:** | 1,0 |
|  | – Riêng: nét mới, cái độc đáo. |  |
|  | – Vì sao văn chương phải có cái riêng: văn chương là lĩnh vực của cái độc đáo. |  |
|  | Mỗi tác phẩm văn chương phải có nét riêng, nét mới ở ý tưởng nghệ thuật |  |
|  | cũng như ở hình thức biểu hiện. Mỗi nhà văn phải có một thế giới nghệ thuật |  |
|  | riêng, một “chân trời” riêng, một “biên cương” riêng. Nhà văn có phong cách |  |
|  | thì mới được người đọc chấp nhận và yêu mến. Phong cách càng độc đáo thì |  |
|  | sức hấp dẫn càng lớn. |  |
|  | – Vì sao văn chương không có gì riêng sẽ không là gì cả: mới mẻ, độc đáo là |  |
|  | điều kiện tồn tại của tác phẩm văn chương. Tác phẩm chương không có gì mới |  |
|  | sẽ không được người đọc tiếp nhận. Nhà văn có phong cách nghệ thuật mờ |  |
|  | nhạt sẽ bị người đọc quên lãng ; lặp lại mình hoặc lặp lại người khác đều là |  |
|  | điều tối kị trong hoạt động sáng tác của nhà văn. Cái bình thường là cõi chết |  |
|  | của nghệ thuật (M.Gorki). | 0,5 |
|  | => Nhận định nhấn mạnh tầm quan trọng của phong cách nghệ thuật của người |  |
|  | nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cái độc đáo cho tác phẩm. |  |
|  | **\* Phân tích bài thơ để làm rõ vấn đề nghị luận:** | 0,5 |
|  | – Nét riêng trong lựa chọn, xử lí đề tài, xác định chủ đề: Người lính Tây Tiến |  |
|  | xuất thân là những trí thức Hà Thành. Họ vừa có dáng dấp của những tráng sĩ |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| thuở trước vừa mang đậm vẻ đẹp của người lính chống Pháp, vừa mang vẻ đẹp |  |
| lãng mạn vừa có chất bi tráng. |  |
| – Cách nhìn, cách cảm thụ giàu khám phá nghệ thuật (cách nhìn, cách cảm | 1,0 |
| mới mẻ về người lính): trong số những bài thơ viết về người lính năm 1948 |  |
| như Nhớ của Hồng Nguyên, Cá nước của Tố Hữu, Đồng chí của Chính |  |
| Hữu…..thì Tây Tiến của Quang Dũng nói nhiều đến sự hi sinh. Tác giả không |  |
| ngần ngại nói đến cái chết của người lính ở chiến trường, ở rừng sâu nước độc, |  |

* biên giới Tây Bắc, cái chết vì súng đạn, cái chết vì bệnh tật, thiếu thốn…. nhưng đoạn thơ và cả bài thơ vẫn không hề gây cảm giac bi lụy.

– Giọng điệu riêng của bài thơ: Cả bài thơ được bao trùm trong nỗi nhớ. Nỗi nhớ ấy gợi về những kỉ niệm, những hình ảnh với nhiều trạng thái cảm xúc

|  |  |
| --- | --- |
| khác nhau, được diễn tả bằng những giọng điệu phù hợp với mỗi trạng thái | 2,5 |
| cảm xúc. |  |

* Đọan 1: giọng tha thiết, bồi hồi, được cất lên thành những tiếng gọi những từ cảm thán.
* Đọan 2: tái hiện kỉ niện về những đêm liên hoan thắm tình quân dân, giọng điệu chuyển sang hồn nhiên, tươi vui; sau đó bâng khuâng, man mác khi gợi lại một cảnh chia tay trong một chiều sương mờ bao phủ Châu Mộc.
* Đọan 3: giọng thơ trang trọng bi tráng, tái hiện hình ảnh người lính Tây Tiến và sự hi sinh cao cả của họ.
* Đọan 4: tha thiết, bồi hồi….

=> Giọng điệu chủ đạo của bài thơ là bi tráng.

– Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật mang đậm dấu ấn riêng:

* Hình ảnh trong bài thơ được sáng tạo bằng nhiều bút pháp khác nhau, tạo nên những sắc thái thẩm mỹ phong phú. Trong bài thơ có hai hình ảnh chính: thiên nhiên miền Tây và người lính Tây Tiến. Ở mỗi loại hình ảnh có hai dạng chính, tạo nên sắc thái thẩm mỹ phối hợp, bổ sung cho nhau.

Thiên nhiên có cái dữ dội, khắc nghiệt, hoang sơ, hùng vĩ: thanh trắc, nét vẽ

khoẻ khoắn, dữ dằn. Bên cạnh đó, có những hình ảnh thiên nhiên đầy thơ mộng, ẩn hiện trong sương khói, trong màn mưa, hoa đong đưa: thanh bằng, nét vẽ nhoè mờ kiểu tranh lụa. Tác giả đã sử dụng nhiều bút pháp để miêu tả, dựng hình ảnh, có khi tả cận cảnh, dừng lại ở những chi tiết khá cụ thể, có khi lại lùi xa để bao quát khung cảnh rộng, mở ra bức tranh phóng khoáng và hùng vĩ của miền Tây.

Hình ảnh người lính Tây Tiến cũng hiện ra với nhiều sắc thái, chủ yếu là hào 0,5 hùng và hào hoa. Hào hùng ở ý chí, tư thế hiên ngang, coi thường gian khổ.

Hào hoa ở tâm hồn nhạy cảm trước thiên nhiên, đằm thắm tình người và cả những khát khao, mơ mộng.

=> Trong thơ có nhạc, có hoạ, có chạm khắc theo một cách riêng.

* Đặc sắc ngôn ngữ của Tây Tiến là sự phối hợp, hòa trộn của nhiều sắc thái phong cách với ngôn ngữ những lớp từ vựng đặc trưng. Có thứ ngôn ngữ trang trọng, mang màu sắc cổ kính, chủ yếu miêu tả hình ảnh Tây Tiến và sự hi sinh bi tráng của họ. Có lớp từ ngữ sinh động của tiếng nói hàng ngày, in đậm phong cách người lính.

Một nét sáng tạo trong ngôn ngữ là có những kết hợp từ độc đáo mới lạ tạo nghĩa mới hoặc sắc thái mới: nhớ chơi vơi, đêm hơi, súng ngửi trời, mưa xa khơi, mùa em thơm nếp xôi…

Sử dụng địa danh: tạo ấn tượng về tính cụ thể, xác thực của bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người; gợi được vẻ heo hút nhưng cũng rất hấp dẫn của xứ lạ phương xa.

* Thể thơ 7 chữ với các biện pháp tu từ: nhân hoá, sử dụng từ láy, liệt kê, nghệ thuật đối…
* **Đánh giá chung:**

– Nội dung: Tây Tiến của Quang Dũng đã dựng lên đươc một bức tượng đài bất tử về người lính Tây Tiến hào hoa, dũng cảm. Nhà thơ đã tái hiện được hiện thực bi hùng của cuộc kháng chống Pháp trong niềm cảm hứng lãng mạn

dạt dào.

Nghệ thuật: Bài thơ hội tụ nhiều nét tiêu biểu trong phong cách nghệ thuật thơ Quang Dũng.

Tây Tiến là một đóng góp đặc biệt của Quang Dũng cho thơ ca viết về người lính của văn học dân tộc.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH** |  |
|  | **HẢI DƯƠNG** | | **LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2013 - 2014** |  |
|  |  |  | **MÔN THI: NGỮ VĂN** |  |
|  |  |  | Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể giao đề) |  |
|  | **ĐỀ CHÍNH THỨC** |  |  |
|  |  |  | Đề thi gồm: 01 trang |  |
|  |  |  |  |

**Câu 1 (3,0 điểm)**

Câu chuyện của hai hạt mầm

*Có hai hạt mầm nằm cạnh nhau trên một mảnh đất màu mỡ. Hạt mầm thứ nhất nói: Tôi muốn lớn lên thật nhanh. Tôi muốn bén rễ sâu xuống lòng đất và đâm chồi nảy lộc xuyên qua lớp đất cứng phía trên...*

*Tôi muốn nở ra những cánh hoa dịu dàng như dấu hiệu chào đón mùa xuân... Tôi muốn cảm nhận sự ấm áp của ánh mặt trời và thưởng thức những giọt sương mai đọng trên cành lá.*

*Và rồi hạt mầm mọc lên.*

*Hạt mầm thứ hai bảo:*

* *Tôi sợ lắm. Nếu bén những nhánh rễ vào lòng đất sâu bên dưới, tôi không biết sẽ gặp phải điều gì ở nơi tối tăm đó. Và giả như những chồi non của tôi có mọc ra, đám côn trùng sẽ kéo đến và nuốt ngay lấy chúng. Một ngày nào đó, nếu những bông hoa của tôi có thể nở ra được thì bọn trẻ con cũng sẽ vặt lấy mà đùa nghịch thôi. Không, tốt hơn hết là tôi nên nằm ở đây cho đến khi cảm thấy thật an toàn đã.*

*Và rồi hạt mầm nằm im và chờ đợi.*

*Một ngày nọ, một chú gà đi loanh quanh trong vườn tìm thức ăn, thấy hạt mầm nằm lạc lõng trên mặt đất bèn mổ ngay lập tức.*

**(**THẢO NGUYÊN, Nguồn: Hạt giống tâm hồn-Từ những điềubình dị - First News và NXB Tổng hợp TPHCM phối hợp ấn hành)

Suy nghĩ của anh (chị) về vấn đề đặt ra trong câu chuyện trên?

**Câu 2 (7,0 điểm)**

Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác-xen Pruxt cho rằng:

*“Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới”.*

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết về truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao và bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng, hãy làm rõ quan niệm nghệ thuật của Mác-xen Pruxt.

...............................Hết..............................

Họ và tên thí sinh:...............................................Số báo danh:.................

Chữ ký giám thị 1:.................................Chữ ký giám thị 2:.....................

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH** |
| **HẢI DƯƠNG** | **LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2013 - 2014** |
|  | **MÔN THI: NGỮ VĂN** |
|  | Hướng dẫn chấm gồm: 03 trang |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

* + Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
* Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.
* Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 (3,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.

**b.Về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  | **tối đa** |
|  |  |  |
| **1.** | Giới thiệu câu chuyện và quan niệm sống tích cực mà truyện gợi | **0,25 đ** |
|  | ra: Sống phải có ước mơ cao đẹp, dám đương đầu với những khó |  |
|  | khăn thử thách để thực hiện ước mơ. |  |
|  |  |  |
| **2.** | **Giải thích** | **0,5đ** |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Tóm tắt thật ngắn gọn truyện: Hạt mầm thứ nhất muốn lớn lên, |  |
|  | bén rễ, đâm chồi nảy lộc, nở hoa dịu dàng nên đã mọc lên. Hạt |  |
|  | mầm thứ hai sợ đất sâu tối tăm, sợ chồi non bị côn trùng nuốt, sợ |  |
|  | trẻ con vặt hoa nên nằm im, chờ đợi, kết cục bị gà mổ tức khắc. |  |
|  | - Mượn câu chuyện hai hạt mầm, tác giả đã nêu lên và khẳng định |  |
|  | một quan niệm nhân sinh đúng đắn, tích cực: Con người sống |  |
|  | phải có ước mơ (mong muốn những điều tốt đẹp trong tương lai), |  |
|  | dám đối đầu với khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực và tỏa |  |
|  | sáng. Sống không có ước mơ, hèn nhát, sợ hãi, thụ động... chỉ |  |
|  | nhận được sự thất bại, thậm chí bị hủy diệt. |  |
|  |  |  |
| **3** | **Lí giải vấn đề** | **1,25 đ** |
|  |  |  |
|  | - Cuộc sống rất đa dạng và phong phú: có cơ hội cho con người |  |
|  | lựa chọn nhưng cũng lắm thử thách gian nan. Hành trình sống của |  |
|  | con người là không ngừng vươn lên để sáng tạo, in dấu ấn trong |  |
|  | cuộc đời. Khó khăn không hoàn toàn là trở lực mà chính là động |  |
|  | lực thôi thúc hành động, đạt tới thành công. |  |
|  | - Ước mơ tạo nên bản lĩnh, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn |  |
|  | giúp con người vượt qua khó khăn “xuyên qua đá cứng” để sống |  |
|  | và tận hưởng hương vị, vẻ đẹp của cuộc đời; là động lực thôi thúc |  |
|  | con người tìm tòi, khám phá, đóng góp sức mình làm cho cuộc |  |
|  | sống trở nên tươi đẹp hơn. |  |
|  | - Cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người có ước mơ, |  |
|  | khát vọng và nỗ lực vượt khó, chinh phục mọi thử thách để sinh |  |
|  | tồn và phát triển. |  |
|  | - Sợ hãi trước cuộc sống, không dám làm bất cứ điều gì, chỉ biết |  |
|  | thu mình trong vỏ bọc hèn nhát, thụ động chờ đợi con người sẽ |  |
|  | trở nên yếu hèn. |  |
|  | - Cuộc sống không ước mơ, không dám đương đầu với thực tế là |  |
|  | cuộc sống vô vị, nhàm chán, sống thừa, sống vô ích, con người sẽ |  |
|  | chỉ nhận được thất bại, thậm chí có thể tan biến trong cuộc đời. |  |
|  | *(Trong quá trình lí giải cần chọn dẫn chứng minh họa)* |  |
|  |  |  |
| **4.** | **Bàn luận** | **0,75đ** |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Bên cạnh những người có ước mơ, không ngừng vươn lên để |  |
|  | sáng tạo, cũng còn không ít người sợ hãi, né tránh gian khổ, khó |  |
|  | khăn. Bên cạnh những ước mơ chính đáng, phù hợp với mục tiêu |  |
|  | cao đẹp của cộng đồng cũng còn có ước mơ vụn vặt, tầm thường, |  |
|  | vị kỉ. |  |
|  | - Biểu dương những người có ước mơ, có nghị lực vươn lên. Phê |  |
|  | phán những người sống không có ước mơ, thụ động, ngại khó |  |
|  | ngại khổ, không có ý chí, nghị lực. |  |
|  | (dẫn chứng minh họa) |  |
|  |  |  |
| **5** | Liên hệ rút ra bài học về nhận thức và hành động. | **0,25 đ** |
|  |  |  |

* **Ghi chú:** *Nếu học sinh có ý kiến ngoài hướng dẫn nhưng có những kiến giải**hợp lý, thuyết**phục thì giám khảo vẫn đánh giá, cho điểm (không vượt quá điểm tối đa của từng phần).*

**Câu 2 (7,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng**

* + - Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...
  + Văn viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **b. Về kiến thức**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |  |
| **1** | Giới thiệu được vấn đề nghị luận và truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam | **0,5đ** |
|  | Cao, bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng. |  |
|  |  |  |
| **2** | **Giải thích ý kiến** | **1,5đ** |
|  |  |  |
|  | ***- Giải thích từ ngữ*** |  |
|  | + *“Cuộc thám hiểm thực sự”*: Quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, |  |
|  | gian khổ và đầy bản lĩnh của nhà văn để sáng tạo nên tác phẩm đích thực. |  |
|  | + *“Vùng đất mới”*: Hiện thực đời sống chưa được khám phá (đề tài mới). |  |
|  | + *“Đôi mắt mới”*: Cái nhìn, cách cảm thụ con người và đời sống mới mẻ. |  |
|  | → Hàm ý câu nói: Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, điều cốt yếu là |  |
|  | nhà văn phải có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, giàu tính phát hiện về |  |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | con người và đời sống. |  |
|  | ***- Bàn luận*** |  |
|  | + Để tạo nên tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhà văn phải có tài năng, |  |
|  | tâm huyết, có bản lĩnh và phải biết lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian |  |
|  | khổ giống như*“cuộc thám hiểm thực sự”.* Nếu dấn thân vào*“vùng đất* |  |
|  | *mới”* mà nhà văn không có cách nhìn, cách cảm thụ đời sống mới mẻ thì |  |
|  | cũng không thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực. |  |
|  | + Dù viết về đề tài đã cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính khám |  |
|  | phá, phát hiện, nhà văn vẫn thấu suốt bản chất đời sống, mang lại cho tác |  |
|  | phẩm giá trị tư tưởng sâu sắc. |  |
|  | + Nếu nhà văn có*“đôi mắt mới”,* biết nhìn nhận con người và đời sống |  |
|  | giàu tính khám phá, phát hiện lại tiếp cận với một*“vùng đất mới”*, thì sức |  |
|  | sáng tạo của nhà văn và giá trị của tác phẩm càng độc đáo, càng cao. Vì |  |
|  | thế, coi trọng vai trò quyết định của*“đôi mắt mới”* nhưng cũng không |  |
|  | nên phủ nhận ý nghĩa của*“vùng đất mới”* trong thực tiễn sáng tác. |  |
|  | + Để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo nhà văn phải bám sát vào |  |
|  | hiện thực đời sống; trau dồi tài năng, bản lĩnh (sự tinh tế, sắc sảo...); bồi |  |
|  | dưỡng tâm hồn (tấm lòng, tình cảm đẹp với con người và cuộc đời...); |  |
|  | xác lập một tư tưởng, quan điểm đúng đắn, tiến bộ. |  |
|  | *(Trong quá trình bàn luận có thể lấy dẫn chứng minh họa)* |  |
|  |  |  |
| **4.** | **Phân tích, chứng minh** | **4,5đ** |
|  |  |  |
|  | - ***Truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao*** | **2,0đ** |
|  | + Đề tài: Cuộc sống của người nông dân nghèo Việt Nam thời kì |  |
|  | trước Cách mạng tháng Tám. Đây là đề tài quen thuộc, được nhiều nhà |  |
|  | văn khai thác và đã xây dựng được những hình tượng điển hình như |  |
|  | trong: Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Bước đường cùng (Nguyễn Công Hoan),... |  |
|  | + Cũng viết về cuộc sống của người nông dân thời kì trước Cách |  |
|  | mạng tháng Tám, Nam Cao không chỉ đề cập đến nỗi khổ đau về vật chất |  |
|  | của người nông dân mà còn xoáy sâu vào bi kịch tinh thần đau đớn: Bi |  |
|  | kịch bị tha hóa, bị cự tuyệt quyền sống làm người lương thiện. |  |
|  | + Nhà văn trân trọng phát hiện phẩm chất tốt đẹp của con người. |  |
|  | Khẳng định bản chất lương thiện của con người không bao giờ mất đi |  |
|  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | cho dù họ có bị hủy hoại và tàn phá cả nhân hình lẫn nhân tính... |  |
|  | ***- Bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng*** | **2,0đ** |
|  | Khác với các thi sĩ cùng thời, khi viết về đề tài người lính (anh bộ đội |  |
|  | Cụ Hồ) thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, Quang Dũng thể hiện |  |
|  | một cách nhìn mới, một*“đôi mắt mới”*: |  |
|  | *+* Nhà thơ không né tránh hiện thực mà nhìn thẳng vào cuộc chiến |  |
|  | khốc liệt để làm nổi bật những hi sinh, mất mát. |  |
|  | + Con đường Tây Tiến hiện ra vừa dữ dội, hùng vĩ vừa thơ mộng, |  |
|  | mĩ lệ một thời. |  |
|  | + Bức tượng đài người lính Tây Tiến (xuất thân từ tầng lớp trí thức |  |
|  | Hà Nội) hào hoa, lãng mạn, đậm tinh thần bi tráng. |  |
|  | ***- Đánh giá khái quát*** | **0,5đ** |
|  | Nếu có*“đôi mắt mới”,* cách nhìn mới thì cho dù có viết về*“vùng đất* |  |
|  | *cũ”* nhà văn vẫn tạo ra được những áng thơ, thiên truyện độc đáo, có giá |  |
|  | trị, có phẩm chất và cốt cách văn học, có sức lay động lòng người, có khả |  |
|  | năng sống mãi với thời gian. |  |
|  |  |  |
| **4.** | **Kết luận vấn đề** | **0,5đ** |
|  |  |  |
|  | ................... Hết .................... |  |

**SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC** **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016**

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN – THPT**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề*

**Câu 1 *(3,0 điểm)***

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau:

*Để giàu sang, một người có thể chỉ mất vài ba năm, nhưng để trở thành người có văn hóa có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời.*

(Vũ Khiêu - Bài phát biểu nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

**Câu 2 *(7,0 điểm)***

Cổ nhân từng nói: *“Thi trung hữu họa”, “Thi trung hữu nhạc”.*

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng sự hiểu biết của mình về bài thơ *Tây* *Tiến* (Quang Dũng) và *Việt Bắc* (Tố Hữu), hãy làm sáng tỏ.

**------------- HẾT-------------**

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ tên học sinh…………………….....………..;Số báo danh……………

**SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC** **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN – THPT**

**(Gồm 04 trang)**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

* + Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
  + Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
  + Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 *(3,0 điểm)***

***a. Về kĩ năng:***

* + Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.
  + Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. ***b. Về kiến thức:***

Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |  |
|  |  |  |  |
| **1** | **Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề** | **0,25** |  |
|  |  |  |  |
| **2** | **Giải thích ý kiến** | **0,5** |  |
|  |  |  |  |
|  | - *Văn hóa:* Một khái niệm rộng bao gồm mọi lĩnh vực của đời sống, từ | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | khoa học cho đến nghệ thuật, từ đời sống tâm hồn, tâm linh đến thói quen sinh |  |  |
|  |  |  |  |

1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | hoạt, thị hiếu thẩm mĩ, giao tiếp ứng xử,… của con người. |  |  |
|  | - Khái niệm văn hóa trong câu nói của Vũ Khiêu bàn đến văn hóa của | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | một người. Bằng những mệnh đề tương phản: *giàu sang* *-* *có văn hóa; ba năm* |  |  |
|  | *- chục năm, cả cuộc đời*, nhà văn hóa Vũ Khiêu muốn khẳng định sự dày công |  |  |
|  | trong việc dạy dỗ, giáo dục, rèn luyện để một con người trở nên có văn hóa. |  |  |
|  |  |  |  |
| **3** | **Bàn luận, mở rộng vấn đề** | **1,75** |  |
|  |  |  |  |
|  | - Khẳng định ý kiến hoàn toàn đúng đắn và xác đáng. | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | - *Để giàu sang, một người có thể* *chỉ* *mất vài ba năm*: Với một con |  |  |
|  | người, việc tạo lập một sản nghiệp, một cuộc sống đủ đầy có thể chỉ mất một | 0,25 |  |
|  | thời gian ngắn. Sự cần cù và sáng tạo trong lao động có thể khiến họ nhanh |  |
|  |  |  |
|  | chóng trở thành người giàu có. |  |  |
|  | - *Để* *trở thành một người có văn hóa, có thể* *phải mất hàng chục năm, có* | 1,0 |  |
|  | *khi cả cuộc đời:* |  |  |
|  | + Để hình thành nền tảng văn hóa tri thức, con người cần rèn luyện, tích |  |  |
|  | lũy trong khoảng thời gian *hàng chục năm* khi ngồi trên ghế nhà trường và |  |  |
|  | trong suốt cả cuộc đời, *Học, học nữa, học mãi* (Lênin). |  |  |
|  |  |  |  |
|  | + Mỗi người phải mất *cả* *cuộc đời* để hoàn thiện những giá trị văn hóa |  |  |
|  | tinh thần: Đó là vẻ đẹp tâm hồn với các giá trị đạo đức như: tình yêu thương, |  |  |
|  | nhân ái, lòng vị tha, khoan dung, sự sẻ chia, đồng cảm; lòng yêu nước, ý thức |  |  |
|  | dân tộc, cộng đồng; thái độ trân trọng lịch sử, trân trọng quá khứ; văn hóa giao |  |  |
|  | tiếp ứng xử giữa người với người trong cuộc sống… |  |  |
|  | - Văn hóa tri thức và đạo đức nhân cách của con người có mối quan hệ |  |  |
|  | chặt chẽ với nhau. Những người có trình độ văn hóa cao thường là những nhân | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | cách đáng trọng. Tuy nhiên điều đó không hoàn toàn đúng với mọi trường hợp |  |  |
|  | bởi trên thực tế, nhiều người có trình độ văn hóa cao vẫn có thể có những suy |  |  |
|  | nghĩ ấu trĩ, vẫn có thể mắc những sai lầm trong giao tiếp ứng xử. Vì vậy song |  |  |
|  | song với việc bồi đắp tri thức văn hóa, con người ta còn phải học làm người, |  |  |
|  | tăng cường rèn luyện kĩ năng sống. |  |  |
|  |  |  |  |
| **4** | **Bài học nhận thức và hành động** | **0,5** |  |
|  |  |  |  |

2

* Việc rèn luyện để trở thành con người có văn hóa là quan trọng, cần

thiết.

* Để đào luyện một con người có văn hóa cần có sự chung tay của cả gia

đình, nhà trường, xã hội. Tuy nhiên yếu tố quyết định là ở mỗi người, ở việc trau dồi ý thức làm người.

0,25

0,25

**Câu 2 *(7,0 điểm)***

***a. Về kĩ năng:***

* + Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
  + Biết cách phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
  + Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. ***b. Về kiến thức:***

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |  |
|  |  |  |  |
| **1** | **Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề** | **0,5** |  |
|  |  |  |  |
| **2** | **Giải thích** | **2,0** |  |
|  |  |  |  |
|  | *\* Cắt nghĩa ý kiến: (0,75 điểm)* |  |  |
|  | - *Thi*: thơ. Thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện | 0,25 |  |
|  | cảm xúc thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và |  |  |
|  | gợi cảm. |  |  |
|  | - *Thi trung hữu họa*: Trong thơ có hoạ (có tranh, có cảnh). *Thi trung hữu* | 0,25 |  |
|  | *nhạc*: Trong thơ có nhạc. |  |
|  |  |  |
|  | => Ý kiến trên của người xưa nói đến đặc trưng của thơ trữ tình là giàu |  |  |
|  | hình ảnh và nhạc điệu. Ý kiến của cổ nhân hoàn toàn đúng đắn và xác đáng. | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | *\* Lí giải ý kiến: (1,25 điểm)* |  |  |
|  |  |  |  |

3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Thơ - nhạc - hoạ đều là các loại hình nghệ thuật, song có sự khác biệt, | 0,25 |  |
|  |  |
| đặc biệt là về chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. |  |  |
| Nếu hoạ dùng đường nét, màu sắc, nhạc dùng giai điệu, âm thanh thì thơ cũng |  |  |
| như các tác phẩm văn chương lại sử dụng ngôn từ làm chất liệu. Ngôn từ có |  |  |
| đặc điểm riêng: đó là chất liệu phi vật thể, vì vậy, tác động nhận thức không trực |  |  |
| tiếp bằng các loại hình nghệ thuật khác song sức gợi mở của nó lại hết sức dồi |  |  |
| dào, mạnh mẽ. Nó tác động vào liên tưởng của con người và khơi dậy những cảm |  |  |
| nhận cụ thể về màu sắc, đường nét, hình khối, âm thanh, giai điệu. |  |  |

* *Thi trung hữu họa* bởi vì: Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống, thơ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ca cũng không nằm ngoài quy luật đó. Thơ ca phản ánh cuộc sống qua hệ | 0,5 |  |
|  |  |
| thống ngôn từ giàu hình ảnh. Không ở thể loại văn học nào ta bắt gặp nhiều |  |  |
| hình ảnh, biểu tượng (hình ảnh có ngụ ý), hình tượng (hình ảnh có ngụ ý xuyên |  |  |
| suốt tác phẩm) nổi bật như thơ ca. Hình ảnh trong thơ là sự khách thể hóa |  |  |
| những rung cảm nội tâm bởi thế giới tinh thần vốn vô hình nên nhất thiết phải |  |  |
| dựa vào những điểm tựa tạo hình cụ thể để hữu hình hóa. Hình ảnh trong thơ |  |  |
| nổi bật vì còn mang màu sắc của cảm xúc mãnh liệt và trí tưởng tượng phong |  |  |
| phú. |  |  |

* *Thi trung hữu nhạc* bởi vì: Thơ ca là sự biểu hiện trực tiếp cảm xúc,tình cảm của con người. Cảm xúc biểu lộ mạnh mẽ ở thanh điệu, nhịp điệu của lời nói (ngôn từ). Tính nhạc là đặc thù cơ bản của việc phô diễn tình cảm của

|  |  |
| --- | --- |
| thơ ca. Âm thanh và nhịp điệu làm tăng hàm nghĩa cho từ ngữ, gợi ra những | 0,5 |
| điều từ ngữ không thể nói hết. Nhạc điệu trong thơ thể hiện nhịp vận động của |  |
| đời sống, của nhịp đập trái tim, bước đi của tình cảm con người. |  |
|  |  |
| **3 Chứng minh qua hai bài thơ *Tây Tiến* và *Việt Bắc*** | **4,0** |
|  |  |
| *a. Thi trung hữu họa: ( 2,0 điểm)* |  |
| **-** Với trí tưởng tượng bay bổng, phong phú, kết hợp bút pháp miêu tả | 1,0 |
| khái quát và cận cảnh, thủ pháp đối lập tương phản... Bài thơ *Tây Tiến* đã vẽ |  |
| lên trước mắt người đọc: |  |

4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| + Bức tranh chân thực về khung cảnh núi rừng miền Tây hiểm trở hùng |  |  |
| vĩ nhưng vô cùng trữ tình thơ mộng. |  |  |
| + Bức chân dung về người lính Tây Tiến hào hùng nhưng cũng rất đỗi |  |  |
| hào hoa. | 1,0 |  |
|  |  |

* Bằng lối nói giàu hình ảnh, các cách chuyển nghĩa truyền thống (so sánh, ẩn dụ, tượng trưng, ước lệ…) được sử dụng thích hợp... Bài thơ *Việt Bắc*

đã tái hiện thành công:

* + Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc.
  + Bức tranh về cuộc sống con người trong kháng chiến, bức tranh Việt Bắc ra quân hào hùng.

1. *Thi trung hữu nhạc: (2,0 điểm)*

**-** Xuân Diệu nhận xét:*Đọc bài thơ Tây Tiến như ngậm âm nhạc trong*1,0*miệng.* Tính nhạc trong *Tây Tiến* thể hiện ở:

+ Thể thơ thất ngôn mang âm hưởng trầm hùng phù hợp với việc biểu đạt nội dung.

+ Phối hợp nhịp nhàng giữa các thanh bằng trắc, sự hiệp vần: *ơi*, biện

pháp điệp từ: *nhớ, ngàn thước*…

+ Sử dụng thành công hệ thống từ láy.

+ Nhạc điệu của bài thơ còn được tạo nên từ nỗi nhớ tha thiết, tình yêu sâu đậm của nhà thơ với mảnh đất Tây Bắc, với binh đoàn Tây Tiến, với quê hương, đất nước. Đó là nhạc điệu tâm hồn của thi nhân.

1,0

* Tính nhạc trong *Việt Bắc* thể hiện ở:
* Thể thơ lục bát: Nhịp nhàng, tha thiết, ngọt ngào, sâu lắng nhưng biến hóa sáng tạo không đơn điệu.
* Sử dụng cặp đại từ: *mình* *- ta*.
* Nghệ thuật đối: Được sử dụng với tần số cao, biểu đạt xúc động nỗi lòng sâu kín của kẻ đi - người ở đồng thời tạo ra sự cân xứng về cấu trúc vẻ

5

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | đẹp nhịp nhàng của ngôn từ. Tất cả tạo nên nhạc điệu đầy quyến luyến, trầm |  |
|  | bổng, ngân nga. *Việt Bắc* ru người trong nhạc. |  |
|  | + Biện pháp điệp: điệp từ: *nhớ*, *có nhớ*; điệp cấu trúc: *mình đi* *-* *mình về*; |  |
|  | câu hỏi tu từ… tạo nên nhịp ru cho bài thơ, diễn tả thành công nỗi lòng kẻ đi - |  |
|  | người ở. |  |
|  | + Cách gieo vần và sử dụng từ láy cũng góp phần tạo nên nhạc điệu cho |  |
|  | bài thơ. |  |
|  | + Việt Bắc có giọng điệu tâm tình, tự nhiên, đằm thắm, là tiếng nói của tình |  |
|  | thương mến ngọt ngào, là khúc tình ca và bản hùng ca về kháng chiến và con người |  |
|  | kháng chiến... Thơ Tố Hữu phong phú nhạc điệu, một thứ nhạc giàu có tự bên |  |
|  | trong của tâm hồn hoà với nhạc điệu lôi cuốn của đời sống. |  |
|  |  |  |
| **4** | **Đánh giá, nâng cao vấn đề** | **0,5** |
|  |  |  |
|  | - Khẳng định câu nói của cổ nhân là hoàn toàn đúng với thơ ca và được |  |
|  | minh chứng rõ qua hai bài thơ *Tây Tiến* và *Việt Bắc*. |  |
|  | - Hai bài thơ giàu chất nhạc, chất họa, thể hiện tài năng của hai nhà thơ |  |
|  | trong việc sử dụng ngôn từ nghệ thuật. |  |
|  | - Bài học cho người nghệ sĩ và người tiếp nhận. |  |
|  |  |  |
|  | **------------- HẾT -------------** |  |

6

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH | | | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH** |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | NĂM HỌC 2015 - 2016 |
|  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Môn: Ngữ văn - Lớp 12 Chuyên** |  |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |  |
|  |  |
|  | Thời gian làm bài: 180 phút *(không kể thời gian giao đề)* |  |
|  |  |
|  | *Ngày thi: 24 tháng 3 năm 2016* |  |
|  | **==============** |  |

**Câu 1 (8 điểm). Đọc bài thơ sau:**

**Bản hợp đồng cuối cùng**

*Buổi sáng tôi đi trên con đường lát đá*

*Và rao lên: “Nào, ai thuê tôi thì đến thuê”*

*Ông vua ngồi trên xe đi tới,*

*kiếm cầm trong tay.*

*Ông nắm tay tôi và bảo*

*“Ta muốn thuê ngươi bằng quyền lực của ta”*

*Nhưng quyền lực của y thì có gì đáng kể,*

*và thế là y lại đi*

*Dưới trời trưa nóng bỏng*

*Những ngôi nhà đóng cửa đứng yên.*

*Tôi lang thang trên con đường nhỏ quanh co*

*Một ông già bước ra, mang một túi vàng.*

*Ông suy nghĩ rồi bảo:*

*“Ta sẽ thuê ngươi bằng tiền bạc của ta”.*

*Ông ta nhấc tiền lên, đồng này rồi đồng khác*

*nhưng tôi đã quay lưng.*

*Chiều đã xuống, khu vườn nở hoa đầy giậu.*

*Một cô gái xinh đẹp đến vào bảo*

*“Tôi sẽ thuê anh bằng một nụ cười”*

*Nụ cười của cô ta đã nhạt đi*

*và tan thành nước mắt,*

*và cô trở về trong bóng tối một mình*

*Ánh mặt trời long lanh trên cát*

*và sóng vỗ rì rào*

*Một cậu bé ngồi chơi với dăm vỏ ốc*

*Cậu ngẩng đầu lên và dường như cậu nhận ra tôi rồi nói: “Tôi thuê anh với hai bàn tay trắng” Và từ khi bản hợp đồng được kí chơi với cậu bé tôi đã thành người tự do.*

***(Thơ Ta-go - Bản dịch của Đào Xuân Quý)***

Từ ý nghĩa của “bản hợp đồng cuối cùng” trong bài thơ, anh/chị hãy bình luận *quan niệm* *về tự do của Ta-go.*

**Câu 2. (12 điểm)**

Trong bài văn “*Đọc Kiều một ngày kia*”, Chế Lan Viên viết: “*Trong câu Kiều xưa ta tìm* *ra Nguyễn Du và tìm ra chính mình”.*

Anh (chị) suy nghĩ gì về câu văn trên? Bằng các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, anh (chị) hãy làm sáng tỏ.

========Hết========

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM** |  |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH** |  |
|  |  |  | NĂM HỌC 2015 - 2016 |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  | **Môn thi: Văn - Lớp 12 Chuyên** |  |
|  |  |  | **--------//-------** |  |

**Câu 1: 8 điểm**

1. **Gợi ý chung:**
   * Vấn đề nghị luận: quan niệm về tự do của Ta-go: tự do nghĩa là sự giải thoát khỏi ràng buộc của những dụng vọng, ham muốn tầm thường.
   * Thao tác nghị luận hỗn hợp: bình luận, phân tích, giải thích, chứng minh…
2. **Gợi ý triển khai vấn đề:**
3. ***Phân tích ý nghĩa của bài thơ:***
   * Bài thơ có dáng dấp như một câu chuyện dân gian với tình huống đặc biệt: một chàng trai ra giá thuê mình, đi tìm kiếm một bản hợp đồng. Lần lượt, nhà vua thuê bằng quyền lực, ông già thuê bằng tiền bạc, cô gái xinh đẹp thuê bằng nhan sắc… nhưng anh ta đều không đồng ý. Cuối cùng, chàng trai kí kết một bản hợp đồng đặc biệt với một cậu bé, một thứ hợp đồng như trò chơi thuần túy tinh thần và phi vật chất: chơi với cậu bé một ngày trên bãi biển, cậu bé chẳng có gì trả cho anh và thực ra, anh không phải lao động đúng nghĩa. Chính lúc kí bản hợp đồng cuối cùng này, anh cảm thấy “mình thành người tự do”.
   * Ẩn sau mạch tự sự là mạch triết lí. Chàng trai ra giá thuê mình mà tại sao lại không chấp nhận kí hợp đồng với người có quyền lực, có tiền bạc, có nhan sắc? Là bởi vì những điều đó đều khiến anh ta thấy mất tự do. Bản hợp đồng với cậu bé đã được kí kết vì anh thấy mình tự do. Như vậy, bài thơ là hành trình tìm kiếm tự do, hành trình của một khát vọng. Từ đó, triết lí nảy ra: chỉ khi nào tâm hồn con người được giải thoát khỏi sự cám dỗ, ràng buộc của quyền lực, tiền tài, sắc đẹp… nghĩa là những ham muốn, dục vọng vật chất, thì mới có được sự tự do đích thực trong tinh thần.
4. **Bàn luận quan niệm về tự do của Ta-go.**

***2.1. Giải thích khái niệm***

* Tự do (của cá nhân) là trạng thái con người tự mình làm chủ mình, không lệ thuộc vào người khác, không bị người khác chi phối và được nghĩ, được hành động theo đúng những đòi hỏi của tâm hồn mình trên cơ sở nhận thức về lẽ phải.
* Tự do vừa là bản chất tự nhiên, vừa là khát vọng thường trực của mỗi con người. Tìm kiếm tự do trở thành bản năng sống của mỗi người. Càng thiếu tự do, con người càng khao khát tự

do.

***2.2. Lí giải quan niệm của Ta-go.***

*Vì sao giải thoát khỏi quyền lực, tiền bạc, sắc đẹp con người sẽ có tự do?*

* Bản chất của con người khi sinh ra là tự do. Đó là quyền tự nhiên của mỗi con người. Quyền lực, tiền bạc, sắc đẹp… là hiện thân cho những mong muốn, dụng vọng vật chất có thể điều khiển, chi phối suy nghĩ, hành động của con người, khiến con người không được sống đúng với mong muốn thực sự của mình, nghĩa là mất tự do. Ngược lại, thoát khỏi cái nhà tù vô hình của dục vọng, con người sẽ có được tự do trong tinh thần- một biểu hiện cao nhất, sâu sắc nhất của tự

do.

* Tinh thần và thể xác của con người dù thống nhất nhưng luôn có sự độc lập tương đối. Tự do thể xác đôi khi không đồng nghĩa với tự do tinh thần. Và tự do tinh thần lại quyết định tự do thể xác. Tinh thần cảm thấy không tự do thì thể xác tự do cũng vô nghĩa. Tinh thần tự do thì ngay cả khi thể xác bị cầm tù, con người vẫn thấy tự do. Vì thế, tự do tinh thần là biểu hiện cao nhất và sâu sắc nhất của tự do.
* Tự do tinh thần đem đến sự thanh thản và cảm giác sung sướng thỏa nguyện, tức là cảm giác hạnh phúc nên nó là thứ tự do cao nhất mà con người luôn khao khát, kiếm tìm.

***2.3. Đánh giá quan niệm của Ta-go***

* Bài thơ thể hiện một quan niệm đúng đắn, sâu sắc về tự do.
* Quan niệm này định hướng cho con người cách giải thoát khỏi những ràng buộc của cuộc sống, tìm được sự an nhiên, thanh thản trong tâm hồn để có niềm vui, niềm hạnh phúc đích thực.

***2.4. Mở rộng, liên hệ:***

* + Tự do tinh thần phải đi cùng với hiểu biết về lẽ phải, nó không bao giờ có nghĩa là vô chính phủ, là hoang dã, không luật lệ… Không thể dựa vào tự do để làm những điều bất nghĩa, phi nghĩa, không có đạo đức và văn hóa…
  + Tự do không có nghĩa là không ham muốn bất kì điều gì… mà chỉ là làm như lời nhà Phật dạy: “tri túc, tiểu dục” (biết đủ, muốn ít).
  + Tự do của mỗi cá nhân phải gắn liền với tự do, độc lập của đất nước, dân tộc…
  + Lối sống thực dụng của con người hiện đại cho thấy con người đang đánh mất tự do tinh thần của chính mình…

1. ***Bài học rút ra:***
   * Để có được hạnh phúc trong cuộc sống, con người cần tìm cho mình sự tự do trong tinh

thần.

* + Giảm bớt ham muốn, làm điều thiện, sống đúng với suy nghĩ, mong muốn của chính mình ta sẽ cảm thấy tự do.

**C. Biểu điểm:**

* Điểm 7 - 8: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt yêu cầu của đề, của bài văn nghị luận xã hội, có ý kiến sắc sảo, sáng tạo, có kiến thức xã hội phong phú.
* Điểm 5 - 6: Hiểu vấn đề, biết làm văn nghị luận xã hội, dẫn chứng sống động song chưa phong phú, không mắc lỗi.
* Điểm 3 - 4: Hiểu vấn đề nhưng chưa lập luận chặt chẽ, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi diễn

đạt.

* Điểm 1 - 2: Hiểu vấn đề lơ mơ, dẫn chứng nghèo nàn, diễn đạt còn lỗi
* Điểm 0: Không viết bài.

**Câu 2: 12 điểm**

1. **Gợi ý chung:**
   * Vấn đề nghị luận: mối quan hệ tri âm giữa tác giả và người đọc trong quá trình tiếp nhận văn học; giá trị nhận thức to lớn của văn học..
   * Thao tác nghị luận hỗn hợp: bình luận, phân tích, giải thích, chứng minh…
2. **Gợi ý triển khai vấn đề:**

**1*. Giải thích + chứng minh + bình luận:***

1. **Vế 1:** *“Trong câu Kiều xưa ta tìm ra Nguyễn Du”.*
   * Câu văn gợi cho ta suy nghĩ về hoạt động tiếp nhận một tác phẩm văn học, về mối quan hệ giữa nhà văn và người đọc. Người đọc tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều nghĩa là tìm ra, thấu hiểu tâm tư, tình cảm của tác giả, tìm thấy cả nỗi đau, nỗi cô đơn, niềm hi vọng… của họ gửi gắm trong tác phẩm. Khi ấy người đọc và người viết có quan hệ tri âm. Đây là quan hệ lí tưởng của hoạt động tiếp nhận văn học.
   * Vì sao? Vì quá trình sáng tác văn chương là quá trình nhà văn mã hóa những tâm tư, tình cảm của mình bằng văn bản ngôn từ. Người viết luôn kì vọng ở người đọc hiểu được tác phẩm của mình, hiểu mình (*Bất tri tam bách dư niên hậu/ Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?).* Quá trình tiếp nhân là quá trình người đọc giải mã tác phẩm để hiểu, đồng cảm với tâm tư, tình cảm của nhà văn.
   * Làm thể nào để tìm ra Nguyễn Du trong câu Kiều?

Người đọc - người viết có sự tri âm là điều không dễ. Để có được quan hệ lí tưởng đó yêu cầu người đọc cần : hiểu đúng tác phẩm để đồng cảm với nhà văn; có tri thức văn hóa; có sự từng trải trong cuộc sống…Những tác phẩm càng lớn thì quá trình mã hóa càng phức tạp và vì vậy quá trình tri âm càng nhọc nhằn.

* Chứng minh: cần chứng minh bằng những tác phẩm đã học trong chương trình ở các thể loại thơ, truyện như: *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), *Chí Phèo* (Nam Cao), *Tây Tiến* (Quang Dũng), *Đàn ghi ta của Loca* (Thanh Thảo), *Chiếc thuyền ngoài xa*

(Nguyễn Minh Châu)*…* Ở mỗi tác phẩm cần chỉ rõ: con người tác giả ở bề sâu bề xa câu chữ của tác phẩm là con người như thế nào? Tâm tư, tình cảm gì của nhà văn được gửi gắm?... (Bài viết giỏi có thể chứng minh mở rộng: không phải tác phẩm nào cũng có hạnh phúc tìm được tri âm ngay).

**b. Vế 2:** *“Trong câu Kiều xưa ta tìm ra chính mình”.*

* Giải thích: tìm ra chính mình nghĩa là hiểu mình, là soi vào tác phẩm ta thấy rõ tình cảm của mình, thấy cả sự thiếu hụt, bất toàn của mình. Đây chính là giá tị to lớn mà văn chương đem lại, cũng là chức năng nhận thức của văn chương..
* Vì sao? Vì hoạt động tiêp nhận là hoạt động đối thoại (tương thoại). Người đọc luôn phải chủ động. Muốn hiểu được người khác thì ta phải nhìn lại chính mình. Và khi hiểu người khác thì càng hiểu mình hơn.
* Chứng minh: chọn những tác phẩm như trên và làm rõ: soi vào tác phẩm thấy tình cảm,

cảm xúc của mình trong đó như thế nào? Thấy được cả phần chưa biết hết của tâm hồn mình ra

sao?...

***2. Bình luận mở rộng:***

* Đoc văn chương để đạt được yêu cầu trên là phải đọc như thế nào?
  + Không thể đọc hời hợt mà phải đọc nghiền ngẫm
  + Đọc phải sống với từng con chữ trong tác phẩm…
* Bài học cho người cầm bút

**C. Biểu điểm**

* Điểm 11-12: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt yêu cầu của đề, của bài văn nghị luận văn học, có kiến thức lí luận, kiến thức văn học sử và kiến thức tác phẩm tốt, có ý kiến sắc sảo, sáng tạo, luận điểm rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt.
* Điểm 8-10: Hiểu đề, biết làm văn nghị luận văn học, có kiến thức lý luận, kiến thức văn học sử và kiến thức tác phẩm khá vững chắc, luận điểm tương đối rõ ràng, có thể mắc một vài lỗi diễn đạt nhỏ.
* Điểm 6 - 7: Hiểu vấn đề nhưng lí luận chưa chặt chẽ, ý văn chưa sáng, còn vài lỗi diễn đạt
* Điểm 4 - 5: Chưa thật hiểu yêu cầu của đề, có kiến thức tác phẩm nhưng chưa sâu.
* Điểm 1 - 3: Hiểu sai đề.
* Điểm 0: Không viết bài.

(Lưu ý: GK có thể vận dụng biểu điểm một cách linh hoạt) =================

**SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC** **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016**

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN – THPT**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Thời gian: 180 phút, không kể thời gian giao đề*

**Câu 1 *(3,0 điểm)***

Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau:

*Để giàu sang, một người có thể chỉ mất vài ba năm, nhưng để trở thành người có văn hóa có thể phải mất hàng chục năm, có khi cả cuộc đời.*

(Vũ Khiêu - Bài phát biểu nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)

**Câu 2 *(7,0 điểm)***

Cổ nhân từng nói: *“Thi trung hữu họa”, “Thi trung hữu nhạc”.*

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng sự hiểu biết của mình về bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng) và *Việt Bắc* (Tố Hữu), hãy làm sáng tỏ.

**------------- HẾT-------------**

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ tên học sinh…………………….....………..;Số báo danh……………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC** | | | **KỲ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2015-2016** | | |  |
|  |  |  | **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN – THPT** | | |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  | **(Gồm 04 trang)** | | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

* + Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
  + Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.
  + Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

**Câu 1 *(3,0 điểm)***

***a. Về kĩ năng:***

* + Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.
  + Bài viết trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. ***b. Về kiến thức:***

Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |  |
|  |  |  |  |
| **1** | **Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề** | **0,25** |  |
|  |  |  |  |
| **2** | **Giải thích ý kiến** | **0,5** |  |
|  |  |  |  |
|  | - *Văn hóa:* Một khái niệm rộng bao gồm mọi lĩnh vực của đời sống, từ khoa | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | học cho đến nghệ thuật, từ đời sống tâm hồn, tâm linh đến thói quen sinh hoạt, thị |  |  |
|  | hiếu thẩm mĩ, giao tiếp ứng xử,… của con người. |  |  |
|  | - Khái niệm văn hóa trong câu nói của Vũ Khiêu bàn đến văn hóa của một |  |  |
|  | người. Bằng những mệnh đề tương phản: *giàu sang* *-* *có văn hóa; ba năm* *- chục* | 0,25 |  |
|  | *năm, cả cuộc đời*, nhà văn hóa Vũ Khiêu muốn khẳng định sự dày công trong việc |  |  |
|  | dạy dỗ, giáo dục, rèn luyện để một con người trở nên có văn hóa. |  |  |
|  |  |  |  |

1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3** | **Bàn luận, mở rộng vấn đề** | **1,75** |  |
|  |  |  |  |
|  | - Khẳng định ý kiến hoàn toàn đúng đắn và xác đáng. | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | - *Để giàu sang, một người có thể* *chỉ* *mất vài ba năm*: Với một con người, việc |  |  |
|  | tạo lập một sản nghiệp, một cuộc sống đủ đầy có thể chỉ mất một thời gian ngắn. Sự |  |  |
|  | cần cù và sáng tạo trong lao động có thể khiến họ nhanh chóng trở thành người giàu | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | có. |  |  |
|  | - *Để* *trở thành một người có văn hóa, có thể* *phải mất hàng chục năm, có khi* | 1,0 |  |
|  | *cả cuộc đời:* |  |  |
|  | + Để hình thành nền tảng văn hóa tri thức, con người cần rèn luyện, tích lũy |  |  |
|  | trong khoảng thời gian *hàng* *chục năm* khi ngồi trên ghế nhà trường và trong suốt cả |  |  |
|  | cuộc đời, *Học, học nữa, học mãi* (Lênin). |  |  |
|  |  |  |  |
|  | + Mỗi người phải mất *cả* *cuộc đời* để hoàn thiện những giá trị văn hóa tinh |  |  |
|  | thần: Đó là vẻ đẹp tâm hồn với các giá trị đạo đức như: tình yêu thương, nhân ái, |  |  |
|  | lòng vị tha, khoan dung, sự sẻ chia, đồng cảm; lòng yêu nước, ý thức dân tộc, cộng |  |  |
|  | đồng; thái độ trân trọng lịch sử, trân trọng quá khứ; văn hóa giao tiếp ứng xử giữa |  |  |
|  | người với người trong cuộc sống… |  |  |
|  | - Văn hóa tri thức và đạo đức nhân cách của con người có mối quan hệ chặt |  |  |
|  | chẽ với nhau. Những người có trình độ văn hóa cao thường là những nhân cách đáng | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | trọng. Tuy nhiên điều đó không hoàn toàn đúng với mọi trường hợp bởi trên thực tế, |  |  |
|  | nhiều người có trình độ văn hóa cao vẫn có thể có những suy nghĩ ấu trĩ, vẫn có thể |  |  |
|  | mắc những sai lầm trong giao tiếp ứng xử. Vì vậy song song với việc bồi đắp tri thức |  |  |
|  | văn hóa, con người ta còn phải học làm người, tăng cường rèn luyện kĩ năng sống. |  |  |
|  |  |  |  |
| **4** | **Bài học nhận thức và hành động** | **0,5** |  |
|  |  |  |  |
|  | - Việc rèn luyện để trở thành con người có văn hóa là quan trọng, cần thiết. | 0,25 |  |
|  | - Để đào luyện một con người có văn hóa cần có sự chung tay của cả gia đình, |  |  |
|  | nhà trường, xã hội. Tuy nhiên yếu tố quyết định là ở mỗi người, ở việc trau dồi ý thức | 0,25 |  |
|  |  |  |
|  | làm người. |  |  |
|  |  |  |  |
| **Câu 2 *(7,0 điểm)*** | |  |  |
| ***a. Về kĩ năng:*** | |  |  |

2

* Biết cách làm bài văn nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận.
* Biết cách phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.
* Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

***b. Về kiến thức:***

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |  |
| **1** | **Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề** | **0,5** |
|  |  |  |
| **2** | **Giải thích** | **2,0** |
|  |  |  |
|  | *\* Cắt nghĩa ý kiến: (0,75 điểm)* |  |
|  | - *Thi*: thơ. Thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc | 0,25 |
|  | thông qua tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm. |  |

* *Thi trung hữu họa*: Trong thơ có hoạ (có tranh, có cảnh). *Thi trung hữu nhạc*:

Trong thơ có nhạc.

0,25

=> Ý kiến trên của người xưa nói đến đặc trưng của thơ trữ tình là giàu hình ảnh và nhạc điệu. Ý kiến của cổ nhân hoàn toàn đúng đắn và xác đáng.

0,25

* *Lí giải ý kiến: (1,25 điểm)*
  + Thơ - nhạc - hoạ đều là các loại hình nghệ thuật, song có sự khác biệt, đặc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| biệt là về chất liệu xây dựng hình tượng nghệ thuật để phản ánh cuộc sống. Nếu hoạ | 0,25 |  |
|  |  |
| dùng đường nét, màu sắc, nhạc dùng giai điệu, âm thanh thì thơ cũng như các tác |  |  |
| phẩm văn chương lại sử dụng ngôn từ làm chất liệu. Ngôn từ có đặc điểm riêng: đó là |  |  |
| chất liệu phi vật thể, vì vậy, tác động nhận thức không trực tiếp bằng các loại hình nghệ |  |  |
| thuật khác song sức gợi mở của nó lại hết sức dồi dào, mạnh mẽ. Nó tác động vào liên |  |  |
| tưởng của con người và khơi dậy những cảm nhận cụ thể về màu sắc, đường nét, hình |  |  |
| khối, âm thanh, giai điệu. |  |  |

* *Thi trung hữu họa* bởi vì: Văn học phản ánh hiện thực cuộc sống, thơ ca cũngkhông nằm ngoài quy luật đó. Thơ ca phản ánh cuộc sống qua hệ thống ngôn từ giàu hình ảnh. Không ở thể loại văn học nào ta bắt gặp nhiều hình ảnh, biểu tượng (hình

3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ảnh có ngụ ý), hình tượng (hình ảnh có ngụ ý xuyên suốt tác phẩm) nổi bật như thơ | 0,5 |  |
|  | ca. Hình ảnh trong thơ là sự khách thể hóa những rung cảm nội tâm bởi thế giới tinh |  |  |
|  | thần vốn vô hình nên nhất thiết phải dựa vào những điểm tựa tạo hình cụ thể để hữu |  |  |
|  | hình hóa. Hình ảnh trong thơ nổi bật vì còn mang màu sắc của cảm xúc mãnh liệt và |  |  |
|  | trí tưởng tượng phong phú. |  |  |
|  | - *Thi trung hữu nhạc* bởi vì: Thơ ca là sự biểu hiện trực tiếp cảm xúc, tình cảm |  |  |
|  | của con người. Cảm xúc biểu lộ mạnh mẽ ở thanh điệu, nhịp điệu của lời nói (ngôn |  |  |
|  | từ). Tính nhạc là đặc thù cơ bản của việc phô diễn tình cảm của thơ ca. Âm thanh và |  |  |
|  | nhịp điệu làm tăng hàm nghĩa cho từ ngữ, gợi ra những điều từ ngữ không thể nói |  |  |
|  | hết. Nhạc điệu trong thơ thể hiện nhịp vận động của đời sống, của nhịp đập trái tim, |  |  |
|  | bước đi của tình cảm con người. |  |  |
|  |  | 0,5 |  |
|  |  |  |  |
| **3** | **Chứng minh qua hai bài thơ *Tây Tiến* và *Việt Bắc*** | **4,0** |  |
|  |  |  |  |
|  | *a. Thi trung hữu họa: ( 2,0 điểm)* |  |  |
|  | **-** Với trí tưởng tượng bay bổng, phong phú, kết hợp bút pháp miêu tả khái quát | 1,0 |  |
|  | và cận cảnh, thủ pháp đối lập tương phản... Bài thơ *Tây Tiến* đã vẽ lên trước mắt |  |  |
|  | người đọc: |  |  |
|  | + Bức tranh chân thực về khung cảnh núi rừng miền Tây hiểm trở hùng vĩ |  |  |
|  | nhưng vô cùng trữ tình thơ mộng. |  |  |
|  | + Bức chân dung về người lính Tây Tiến hào hùng nhưng cũng rất đỗi hào hoa. |  |  |
|  | - Bằng lối nói giàu hình ảnh, các cách chuyển nghĩa truyền thống (so sánh, ẩn |  |  |
|  | dụ, tượng trưng, ước lệ…) được sử dụng thích hợp... Bài thơ *Việt Bắc* đã tái hiện | 1,0 |  |
|  |  |  |
|  | thành công: |  |  |
|  | + Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc. |  |  |
|  | + Bức tranh về cuộc sống con người trong kháng chiến, bức tranh Việt Bắc ra |  |  |
|  | quân hào hùng. |  |  |
|  |  |  |  |
|  | *b. Thi trung hữu nhạc: (2,0 điểm)* |  |  |
|  | **-** Xuân Diệu nhận xét:*Đọc bài thơ Tây Tiến như ngậm âm nhạc trong miệng.* | 1,0 |  |
|  |  |  |  |

4

Tính nhạc trong *Tây Tiến* thể hiện ở:

* Thể thơ thất ngôn mang âm hưởng trầm hùng phù hợp với việc biểu đạt nội

dung.

* Phối hợp nhịp nhàng giữa các thanh bằng trắc, sự hiệp vần: *ơi*, biện pháp

điệp từ: *nhớ, ngàn thước*…

* Sử dụng thành công hệ thống từ láy.
* Nhạc điệu của bài thơ còn được tạo nên từ nỗi nhớ tha thiết, tình yêu sâu đậm của nhà thơ với mảnh đất Tây Bắc, với binh đoàn Tây Tiến, với quê hương, đất

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| nước. Đó là nhạc điệu tâm hồn của thi nhân. | 1,0 |  |
|  |  |
| - Tính nhạc trong *Việt Bắc* thể hiện ở: |  |  |
| + Thể thơ lục bát: Nhịp nhàng, tha thiết, ngọt ngào, sâu lắng nhưng biến hóa |  |  |
| sáng tạo không đơn điệu. |  |  |

* Sử dụng cặp đại từ: *mình* *- ta*.
* Nghệ thuật đối: Được sử dụng với tần số cao, biểu đạt xúc động nỗi lòng sâu kín của kẻ đi - người ở đồng thời tạo ra sự cân xứng về cấu trúc vẻ đẹp nhịp nhàng của ngôn từ. Tất cả tạo nên nhạc điệu đầy quyến luyến, trầm bổng, ngân nga. *Việt* *Bắc* ru người trong nhạc.
* Biện pháp điệp: điệp từ: *nhớ*, *có nhớ*; điệp cấu trúc: *mình đi* *-* *mình về*; câu hỏi tu từ… tạo nên nhịp ru cho bài thơ, diễn tả thành công nỗi lòng kẻ đi - người ở.
* Cách gieo vần và sử dụng từ láy cũng góp phần tạo nên nhạc điệu cho bài

thơ.

* Việt Bắc có giọng điệu tâm tình, tự nhiên, đằm thắm, là tiếng nói của tình thương mến ngọt ngào, là khúc tình ca và bản hùng ca về kháng chiến và con người kháng chiến...

Thơ Tố Hữu phong phú nhạc điệu, một thứ nhạc giàu có tự bên trong của tâm hồn hoà với nhạc điệu lôi cuốn của đời sống.

|  |  |
| --- | --- |
| **4 Đánh giá, nâng cao vấn đề** | **0,5** |

* Khẳng định câu nói của cổ nhân là hoàn toàn đúng với thơ ca và được minh chứng rõ qua hai bài thơ *Tây Tiến* và *Việt Bắc*.

5

* Hai bài thơ giàu chất nhạc, chất họa, thể hiện tài năng của hai nhà thơ trong việc sử dụng ngôn từ nghệ thuật.
* Bài học cho người nghệ sĩ và người tiếp nhận.

**------------- HẾT -------------**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT NINH BÌNH** | | | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 THPT** |  |
|  |  |  | **Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013** |  |
|  | ĐỀ CHÍNH THỨC |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  | **MÔN: NGỮ VĂN** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  | ***Ngày thi: 09/10/2012*** |  |
|  |  |  | (Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề) |  |
|  |  |  | *Đề thi gồm 02 câu, trong 01 trang* |  |

**Câu 1** (8điểm):

*Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,*

*Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

(*Thu vịnh*, Nguyễn Khuyến)

Anh (chị) hãy phát biểu suy nghĩ của mình từ ý nghĩa của hai câu thơ trên.

**Câu 2** (12điểm):

Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân thể hiện qua đoạn trích *Người lái đò* *Sông Đà.*

HẾT

Họ và tên thí sinh :....................................................... Số báo danh .............................

Họ và tên, chữ ký: Giám thị 1:........................................................................................

Giám thị 2:........................................................................................

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH** **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT**

**Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013**

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi 09/10/2012***

*(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)*

**Câu 1** (8 điểm)

1. ***Yêu cầu về kĩ năng***:
   * Biết làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí được thể hiện qua hai câu thơ của Nguyễn Khuyến: vai trò lòng tự trọng, ý thức về liêm sỉ trong cuộc sống cộng đồng, trong đời sống

riêng của mỗi con người.

* + Bài viết có kết cấu chặt chẽ, lí lẽ và chứng cứ thuyết phục, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi các loại.

1. ***Yêu cầu về nội dung***:

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cơ bản nêu được những ý sau:

* Giải thích ngắn gọn về ý nghĩa câu thơ: trước cảnh thu đẹp nhà thơ nổi hứng muốn làm thơ, nhưng không làm được vì thẹn với nhân cách cao khiết của Đào Tiềm, một nhà thơ, danh sĩ

treo ấn từ quan từ đời Tấn ở Trung Hoa thời cổ trung đại. Thẹn với cổ nhân cũng là tự thẹn với lòng mình, đó là cái thẹn khiến tư cách con người sang trọng hơn, cao quý hơn.

* Vì sao người tử tế giàu lòng tự trọng phải biết thẹn với người đời và tự thẹn? Bởi đó là khi

tiếng nói của lương tâm, lương tri, lương năng trong mỗi con người lên tiếng phán xét không khoan nhượng trước những yếu kém không đúng, không phải, thậm chí những hèn kém, lỗi lầm của chính mình để vượt lên hướng thiện, hướng tới những giá trị người cao đẹp. Nó giữ cho con người không bị rơi vào tình trạng vô liêm sỉ, đánh mất lòng tự trong, mất tư cách người…

* Mở rộng: Con người không chỉ cần biết thẹn, biết cúi đầu trước những gì là vẻ đẹp người

cao đẹp, mà còn phải biết ngẩng đầu trước cái xấu cái ác, cái đê tiện, không sợ cường quyền bạo ngược và thế lực của đồng tiền phi nghĩa. Biết thẹn trước cái gì đáng thẹn, biết tự hào trước những gì đáng tự hào, biết sợ và cũng không biết sợ tức phải cương nhu đúng và trúng để không rơi vào tình trạng thảm hại tự ti quá mức hay bi hài vì không biết mình là ai. Biết ngẩng đầu và cúi đầu trước cái đẹp đã có một truyền thống lâu đời của người Việt ta (Phạm Ngũ Lão trong *Thuật hoài*, Nguyễn Khuyến còn nhiều lần nhắc đến chữ thẹn trong thơ mình, Cao Bá Quát, Nguyễn Tuân trong *Chữ người tử tù*… Thực trạng tình trạng không biết thẹntrong xã hôi đương đại (chạy chức chạy

quyền, chạy dự án, chạy bằng cấp, chạy danh hiệu, các vụ án tham nhũng lớn…) đây là vấn nạn nhức nhối cần lên án, loại trừ.

* + - Bài học chân thành thiết thực cho bản thân.

1. ***Thang điểm:***
   * *Điểm 8*: Đáp ứng tốt nội dungtrên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biết sâu

sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

* *Điểm 6*: Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sựhiểu biết và lập luận thuyết phục, lí lẽ đúngđắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.
* *Điểm 4*: Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thểthiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.
* *Điểm 2*: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.
* *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

**Câu 2** (12 điểm)

***1. Yêu cầu về kĩ năng:***

Biết cách làm một bài nghị luận văn học đúng và trúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có bố cục rõ ràng mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, văn viết có cảm xúc, không sai các loại lỗi.

1. ***Yêu cầu về kiến thức:***

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

\* Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân độc đáo, tài hoa uyên bác, thường nhìn thiên nhiên, con người, sự vật… ở nhiều góc nhìn đặc biệt ở phương diện: văn hóa, thẩm mĩ.

* Trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông chỉ thấy cái đẹp ở một thời đã qua nay chỉ còn vang bóng; sau Cách mạng Nguyễn Tuân không đối lập xưa với nay mà tìm thấy sự gắn bó giữa quá khứ, hiện tại và tương lai; phát hiện chất tài hoa nghệ sĩ không chỉ có ở những con người phi thường mà ở cả những người lao động bình thường nhất.
* Một trong những đề tài yêu thích của ông là *xê dịch.* Ông là nhà văn của những cảm giác mãnh liệt, phong cảnh tuyệt mĩ, tính cách độc đáo…
* Thể loại yêu thích nhất của ông: tùy bút.
* Ngôn ngữ giàu có, khả năng tổ chức câu văn xuôi đầy giá trị tạo hình, nhạc điệu trầm

bổng.

\* Tài hoa uyên bác Nguyễn Tuân thể hiện qua đoạn trích tùy bút *Người lái đò Sông Đà.*

* Hoàn cảnh ra đời tác phẩm: những năm 60 của thế kỉ XX, mục đích của tác phẩm không chỉ minh họa cho một chủ trương kinh tế, xã hội cụ thể mà vươn tới tầm khái quát: đi tìm *chất vàng* *mười của thiên nhiên và con người Tây Bắc*, khẳng định cái đẹp hiện diện ngay trong cuộc sốnghiện tại của những người lao động bình thường.
  + Chất tài hoa uyên bác Nguyễn Tuân thể hiện qua việc khám phá vẻ đẹp của nhân vật Sông Đà với “tiểu sử” tường tận tỉ mỉ và hai nét “tính cách” *hung bạo và trữ tình* (Đá bờ sông, ghềnh, thác... được nhìn ở nhiều góc nhìn (võ thuật, điện ảnh, bóng đá, thơ ca, lịch sử..., nhìn Sông Đà như một người đẹp..., sắc nước Sông Đà thay đổi...).
  + Ông lái đò là người nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật vượt thác dữ (nhân vật chân dung: ngoại hình, am hiểu binh pháp thần sông thần đá, trí dũng vượt qua cửa tử thác dữ ngạo nghễ mà bình thản...). Ông chính là người nghệ sĩ ngay trong nghề nghiệp của mình, điều mà tác giả không tìm thấy trước Cách mạng.
  + Đặc sắc của nghệ thuật tùy bút Nguyễn Tuân qua đoạn trích: Mạch văn phóng túng ở bề nổi nhưng chặt chẽ ở bề sâu; ngôn ngữ đa dạng, sống động, giàu hình ảnh, gợi cảm cao; nhiều câu, đoạn thực sự là thơ văn xuôi; liên tưởng, tưởng tưởng bất ngờ thú vị; giọng điệu khi cổ kính trang trọng, khi trẻ trung tinh nghịch, khi hối hả, mau lẹ, khi chậm rãi…

1. ***Thang điểm****:*
   * *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
   * *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thểmắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể.
   * *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
   * *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thểthiếu ý hoặc mắc một sốlỗi.
   * *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quá nhiều lỗi

các loại.

* *Điểm 2*:Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triển khai

vấn đề.

* *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

***Lưu ý***:

*Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.*

-----------Hết-----------

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH** **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 THPT**

**Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013**

ĐỀ CHÍNH THỨC

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi: 10/10/2012***

(Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề)

*Đề thi gồm 02 câu, trong 02 trang*

**Câu 1** (8điểm):

*Con người ta sớm muộn gì cũng nhận thấy rằng chính họ là người làm vườn cho tâm hồn và là đạo diễn cho cuộc đời họ.* (Giêm A-len)

Hãy trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói trên.

**Câu 2** (12điểm):

*Phong trào Thơ mới không chỉ là một cuộc cách mạng về cảm xúc thơ, thể thơ, mà còn là cuộc cách mạng về lời thơ. Màu sắc cá thể của cảm xúc in rất đậm trong mọi khía cạnh của ngôn từ như vốn từ, các phép tu từ hay ngữ điệu, giọng điệu riêng. Lời thơ được tổ chức theo hình thức gần với chuỗi lời nói tự nhiên của cá nhân hơn, không câu nệ vào những qui định gò bó về số lượng từ, về âm thanh, về vần, về luật, về niêm…*

(*Ngữ văn* 11, SGK thí điểm, Ban KHXH&NV, bộ I, trang 68)

Anh (chị) hiểu nhận định trên như thế nào? Hãy phân tích bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu để làm sáng tỏ nhận định trên.

**Văn bản: *Vội vàng***

1. *Tôi muốn tắt nắng đi Cho màu đừng nhạt mất; Tôi muốn buộc gió lại Cho hương đừng bay đi.*
2. *Của ong bướm này đây tuần tháng mật; Này đây hoa của đồng nội xanh rì; Này đây lá của cành tơ phơ phất;*

*Của yến anh này đây khúc tình si;*

*Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,*

1. *Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa; Tháng giêng ngon như một cặp môi gần; Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa: Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

*Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,*

1. *Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,*
2. *Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại! Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi, Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời; Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi,*
3. *Con gió xinh thì thào trong lá biếc, Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi? Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi, Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa? Chẳng bao giờ, ôi! Chẳng bao giờ nữa…*
4. *Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm,*
5. *Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều Và non nước, và cây, và cỏ rạng,*

*Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,*

*Cho no nê thanh sắc của thời tươi;*

* *Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*

(*Ngữ văn 11, tập 2 nâng cao*, NXB Giáo dục, 2007, trang 27-29 )

HẾT

Họ và tên thí sinh :....................................................... Số báo danh .............................

Họ và tên, chữ ký: Giám thị 1:........................................................................................

Giám thị 2:.......................................................................................

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH** **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HSG LỚP 12 THPT**

**Kỳ thi thứ nhất - Năm học 2012 – 2013**

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi 10/10/2012***

*(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)*

**Câu 1**(8 điểm)

1. ***Về kĩ năng:***

Thí sinh biết làm bài văn nghị luận xã hội theo đúng yêu cầu của đề bài: lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt tốt, dẫn chứng có sức thuyết phục. Không mắc các loại lỗi.

***2. Về kiến thức:***

Có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải đáp ứng được các ý cơ bản sau đây:

1. Giải thích:

\**Chính họ là người làm vườn cho tâm hồn:* cách diễn đạt giàu hình ảnh về khả năng tự giáo dục, là trách nhiệm của mỗi người đối với quá trình hình thành, hoàn thiện nhân cách bản thân.

\**Chính họ…là đạo diễn cho cuộc đời họ*: cách nói hàm súc về khả năng làm chủ cuộc đời của mỗi cá nhân.

\**Con người ta sớm muộn gì cũng nhận thấy chính* *họ*…: khẳng định mỗi con người đều có khả năng tự nhận thức, tự giáo dục bản thân.

\*Câu nói giúp mỗi người nhận ra được chính mình (Ta là ai? Ta đang ở đâu? Ta cần đi đến đâu?). Làm thế nào để thành công, hạnh phúc; nhưng không làm phương hại đến người khác, cộng đồng? Mỗi người sẽ tự quyết định nhân cách và cuộc đời mình. b) Bàn luận:

Câu nói trên đúng nhưng chưa đủ vì: cuộc đời, quá trình hình thành nhân cách của mỗi người không chỉ chịu tác động của nhiều yếu tố chủ quan: (vốn sống, sự hiểu biết, bản lĩnh, nghị lực, ước mơ, khát vọng, niềm đam mê, năng lực tự nhận thức, tự giáo dục… Đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng có tính quyết định) mà còn chịu tác động không kém phần quan trọng của những yếu tố khách quan: gia đình, nhà trường, xã hội…

\*Để trở thành *người làm vườn, là đạo diễn* của tâm hồn, của cuộc đời mình, mỗi cá nhân cần:

* Nhận thức đúng và trúng về chính mình (điều này không phải dễ).
* Chủ động trang bị cho mình những hành trang cần thiết:
  + Hoạch định, phác thảo những việc cần làm.
* Tự bồi dưỡng kiến thức, phẩm chất, năng lực cho bản thân.

\*Khi làm chủ được cuộc đời mình, con người ta dễ dàng hòa nhập và đứng vững trên đường đời để đi đến thành công…

1. Bài học đích đáng cho bản thân.
2. ***Thang điểm:***
   * *Điểm 8*: Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểu biếtsâu

sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.

* *Điểm 6*: Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sựhiểu biết và lập luận thuyết phục, lí lẽ đúngđắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.
* *Điểm 4*: Đáp ứng cơ bảnyêu cầu trên, có thểthiếu ý hoặc một vài chỗ chưa hoàn thiện.
* *Điểm 2*: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiều lỗi các loại.
* *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

**Câu 2(12điểm)**

1. ***Yêu cầu về kĩ năng:***
   * Biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề văn học, làm rõ được cuộc cách mạng trong việc

đổi mới thơ ca của phong trào Thơ mới từ phạm trù thơ ca trung đại sang hiện đại. Làm sáng tỏ nhận định qua việc phân tích bài thơ *Vội vàng* từ đặc trưng thể loại và phong cách nghệ thuật Xuân Diệu trên cơ sở so sánh với thơ ca trung đại về phương diện thi pháp học.

* Bài viết có kết cấu chặt chẽ, kiến thức phong phú, chính xác, diễn đạt mạch lạc, có chất

văn, không mắc lỗi về câu, từ, chính tả.

***2. Yêu cầu về nội dung:***

Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày nhưng cơ bản cần đảm bảo những ý sau:

\*Giải thích nhận định: Đánh giá công lao, thành tựu lí luận và thực tiễn to lớn của Thơ mới (1932 – 1945) trong công cuộc hiện đại hóa thơ tiếng Việt; đưa thơ tiếng Việt vào quĩ đạo văn học thế giới, mới về cảm xúc, thể thơ, mới về lời thơ, phủ định những yếu tố gò bó của thơ trung đại nhưng không phải không tiếp thu những tinh hoa của thơ cổ điển. Thơ mới mang dấu ấn *cái tôi cá* *nhân* của nhà thơ so với thơ trung đạilà *cái ta cộng đồng*,gò bó về niêm, luật,đối, hạn chếngặtnghèo về câu chữ, vần điệu, nhịp điệu.

* Nguyên nhân:
* Do sự trỗi dậy mạnh mẽ của ý thức cá nhân.
* Sự ảnh hưởng của văn hóa và văn học phương Tây, đặc biệt là văn hóa văn học Pháp.
* Sức sống mãnh liệt của lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trong huyết quản các nhà thơ

mới.

\*Phân tích bài thơ *Vội vàng* trên các phương diện: cảm hứng thời gian mới, cấu tứ mới mẻ, thể thơ mới mẻ, bố cục mới mẻ, lời thơ mới mẻ, các biện pháp tu từ mới mẻ, thi pháp mới, thơ điệu nói mang cái gấp gáp vội vàng của hơi thở nồng đượm tình yêu cuộc sống… tất cả mang đậm dấu ấn Xuân Diệu - nhà thơ của khát vọng giao cảm với đời sống, sống cuống quýt, hối hả, vội vàng. Không gian là mảnh vườn tình ái thắm sắc đượm hương, thời gian như một đại lượng tiêu cực làm tiêu ma những giá trị sự sống; yêu thiên nhiên, yêu cuộc đời như là tình tự với thiên nhiên, ái ân với cuộc sống…

1. ***Thang điểm****:*
   * *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
   * *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thểmắc một vài lỗi nhỏ không đáng kể.
   * *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
   * *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thểthiếu ý hoặc mắc một sốlỗi.
   * *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quá nhiều lỗi

các loại.

* *Điểm 2*: Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triển khai

vấn đề.

* *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

***Lưu ý***:

*Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.*

-----------Hết-----------

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**Câu 1** *(8,0**điểm)*:

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 THPT Kỳ thi thứ hai - Năm học 2012 – 2013**

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi: 18/12/2012***

(Thời gian 180 phút không kể thời gian phát đề)

*Đề thi gồm 02 câu, trong 02 trang*

**Anh Hai**

(Lý Thanh Thảo)

* *Ăn thêm cái nữa đi con!*
* *Ngán quá, con không ăn đâu!*
* *Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!*
* *Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!*

*Thằng bé lắc đầu quầy quậy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cống. Chiếc xe hơi láng bóng rồ máy chạy đi.*

*Hai đứa trẻ đang bới móc đống rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai:*

* *Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn.*

*Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tõm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.*

* *Ai biểu anh Hai thổi chi cho mạnh - Con bé nói rồi thút thít.*
* *Ừa. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón*

*thôi!*

(Trích “*Bốn mươi truyện rất ngắn*”, NXB Hội nhà văn 1994) Câu chuyện trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì?

**Câu 2** *(12**điểm)*:

*Thơ là thơ đồng thời là hoạ, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng* (Sóng Hồng)

Anh (chị) hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Văn bản:** *Tây Tiến*

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!*

*Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

*Mường Lát hoa về trong đêm hơi*

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa*

*Gục lên súng mũ bỏ quên đời!*

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người*

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói*

*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*

*Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa*

*Kìa em xiêm áo tự bao giờ*

*Khèn lên man điệu nàng e ấp*

*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc*

*Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới*

*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

*Tây Tiến người đi không hẹn ước*

*Đường lên thăm thẳm một chia phôi*

*Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy*

*Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi.*

(*Tây Tiến, Ngữ văn 12* tập một, NXB Giáo dục)

**------ HẾT-----**

Họ và tên thí sinh:…………………………….SBD:………..….Chữ kí:……………….

Chữ ký của giám thị số 1………………..…Chữ ký của giám thị số 2………………….

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH**

**HDC ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12**

**THPT**

**Kỳ thi thứ hai - Năm học 2012 – 2013**

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi: 18/12/2012***

*(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)*

**Câu 1 (8,0 điểm):**

***1. Yêu cầu về kĩ năng:***

Biết cách làm một bài nghị luận xã hội đúng và trúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có bố cục rõ ràng mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không sai các loại lỗi.

***2. Yêu cầu về kiến thức:***

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

* ***Nêu vấn đề nghị luận.***
* ***Giải quyết vấn đề nghị luận:***
  + Phân tích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện:
    - Thí sinh có thể hiểu, cảm nhận câu chuyện ở những vấn đề sau: vấn đề giàu nghèo, đồng cảm và chia sẻ, đặc biệt là tình cảm anh em ruột thịt…
    - Câu chuyện cho ta một bài học sâu sắc về tình người: lòng yêu thương, sự đùm bọc, nhường nhịn, chia sẻ.
  + Bàn luận:
    - Tình cảm anh em ruột thịt là vô cùng thiêng liêng cao đẹp (dù hoàn cảnh nghèo khổ nhưng vẫn thương yêu, đùm bọc nhau…).
    - Thực tế cuộc sống, nhiều người không biết trân trọng tình cảm anh em; vì lợi ích cá nhân mà chà đạp lên những luân thường đạo lí (vì tiền sẵn sàng tranh chấp, bán đứng tình anh em…).
  + Trong xã hội, đôi khi cuộc sống của con người dư thừa về vật chất khiến họ không biết trân trọng những gì mình có.
* ***Liên hệ bản thân và rút ra bài học.***

1. ***Thang điểm:***
   * *Điểm 8*: Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểubiết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.
     + *Điểm 6*: Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sự hiểu biết và lập luận thuyết phục,lí lẽ đúng đắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.
     + *Điểm 4*: Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưahoàn thiện.
     + *Điểm 2*: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiềulỗi các loại.
     + *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

**Câu 2 (12,0 điểm):**

***1. Yêu cầu về kỹ năng:***

Biết làm kiểu bài nghị luận văn học, phân tích, chứng minh văn bản *Tây Tiến* của Quang Dũng để làm sáng tỏ một vấn đề lí luận văn học. Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát có cảm xúc, ngôn ngữ chọn lọc, không mắc các loại lỗi.

***2. Yêu cầu về kiến thức:***

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:

* ***Giới thiệu vấn đề nghị luận.***
* ***Giải thích ý kiến:***
  + *Thơ là thơ* : Thơ trước hết phải là chính nó, nghĩa là phải mang đầy đủ những đặctrưng riêng khác với bất kì loại hình nghệ thuật nào: truyện, kịch… Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc được thể hiện bằng một cấu tạo ngôn ngữ đặc biệt.
  + Thơ *đồng thời là họa, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng:*
    - *Thơ là họa*: *Họa* có nghĩa là hội họa, đặc trưng ngôn ngữ thơ giàu tính tạo hình,thơ có thể gợi lên trong tâm trí người đọc những hình ảnh, chi tiết sống động, chân thực như bản thân sự sống vốn có.
    - *Thơ là nhạc*: Nhạc là âm nhạc. Ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính. Tính nhạc của thơthể hiện ở: thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu,…
    - *Thơ còn là chạm khắc*: Khả năng tạo dựng hình khối, đường nét sống động,chân thực của ngôn ngữ thơ ca.

=> Sóng Hồng đã khẳng định tính chất kì diệu của thơ ca: thơ là thơ nhưng thơ còn có màu sắc, đường nét của hội hoạ, thanh âm của âm nhạc và hình khối của chạm khắc. Tuy nhiên, tất cả những biểu hiện ấy phải được thể hiện theo “*một cách riêng*” nghĩa là nhà thơ phải có phong cách nghệ thuật riêng.

* ***Chứng minh qua bài Tây Tiến:***
  + Chất thơ của *Tây Tiến*:
    - Bài thơ thể hiện cảm xúc mãnh liệt của Quang Dũng: nỗi nhớ đơn vị cũ, nhớ thiên nhiên núi rừng, con người Tây Bắc.
    - Ngôn ngữ thơ hàm súc, đa nghĩa, có tính biểu cảm cao.
  + *Tây Tiến* cũng là bài thơ giàu chất hoạ, chất nhạc và điêu khắc:
    - Chất hoạ: Bức tranh thiên nhiên, núi rừng Tây Bắc hùng vĩ, hoang sơ, bí ẩn, dữ dội, mà mĩ lệ thơ mộng trữ tình.
    - Chất nhạc: phép đối, điệp âm, sử dụng từ láy, cách ngắt nhịp, phối thanh Bằng

– Trắc... => tạo nên giọng điệu gân guốc, mạnh mẽ khi nói về con đường hành quân gập ghềnh, trắc trở; giọng điệu êm đềm man mác khi nói về thiên nhiên thơ mộng trữ tình; giọng thơ vui tươi, khoẻ khoắn khi tái hiện kỉ niệm về tình quân dân thắm thiết trong đêm liên hoan.

* + - Đường nét của điêu khắc: chạm khắc bức tượng đài về người lính Tây Tiến sống động, chân thực, mang vẻ đẹp lẫm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn mà bi tráng.
  + Bài thơ *Tây Tiến* thể hiện phong cách riêng, độc đáo của Quang Dũng: bút pháp lãng mạn và tinh thần bi tráng, hồn thơ bay bổng và ngôn ngữ sáng tạo, tinh tế, tài hoa.
* ***Đánh giá chung***
  + Ý kiến của Sóng Hồng đã khẳng định sức sống và vẻ đẹp của thơ ca.
  + Bài thơ *Tây Tiến* xứng đáng là một trong những thi phẩm xuất sắc của nền thi ca cách mạng Việt Nam.

1. ***Thang điểm****:*
   * *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
   * *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ khôngđáng kể.
   * *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
   * *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thể thiếu ý hoặc mắc một số lỗi.
   * *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quánhiều lỗi các loại.
   * *Điểm 2*: Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triểnkhai vấn đề.
   * *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

***Lưu ý***:

*Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.*

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH** **ĐỀ THI CHỌN HỌC VIÊN GIỎI LỚP 12 BTTHPT Năm học 2012 – 2013**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi: 18/12/2012***

(Thời gian 180 phút không kể thời gian phát đề)

*Đề thi gồm 02 câu, trong 01 trang*

**Câu 1** *(8,0 điểm):*

Suy nghĩ của anh (chị) về lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận người trong xã hội hiện nay.

**Câu 2** *(12 điểm):*

Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong tuỳ bút *Người* *lái đò Sông Đà* (NguyễnTuân).

----------- HẾT----------

Họ và tên thí sinh:…………………..SBD:………….. ……Chữ kí:………… ………

Chữ kí của giám thị số 1……… . ..…… Chữ ký của giám thị số 2……………………

**SỞ GD&ĐT NINH BÌNH** **HDC ĐỀ THI CHỌN HỌC VIÊN GIỎI LỚP 12**

**BTTHPT**

**Năm học 2012 – 2013**

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi: 18/12/2012***

*(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)*

**Câu 1 (8,0 điểm):**

***1. Yêu cầu về kĩ năng:***

Biết cách làm một bài nghị luận xã hội đúng và trúng yêu cầu của đề bài. Bài viết có bố cục rõ ràng mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không sai các loại lỗi.

***2. Yêu cầu về kiến thức:***

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản sau:

* ***Nêu vấn đề nghị luận.***
* ***Giải quyết vấn đề nghị luận:***
  + Thờ ơ, vô cảm là không biết quan tâm, chia sẻ, không có trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh.
  + Thực tế hiện nay xuất hiện ngày càng nhiều cá nhân có lối sống thờ ơ, vô cảm,

dửng dưng, làm ngơ trước nỗi đau, hoàn cảnh khó khăn của người khác…  thực chất đó là lối sống ích kỉ, hẹp hòi => cần lên án và phê phán.

* + Tác hại:
    - Người sống thờ ơ, vô cảm là người “*để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống*”, phải sống cô độc, sống vô danh, vô nghĩa.
    - Làm băng hoại những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phá vỡ những chuẩn mực giá trị đạo đức của con người.
    - Trong một số trường hợp thờ ơ, vô cảm đồng nghĩa với tội ác.
* ***Bài học:*** Luôn luôn bồi dưỡng tình cảm, biết quan tâm, chia sẻ với những người xung

quanh.

1. ***Thang điểm:***
   * *Điểm 8*: Đáp ứng tốt nội dung trên, có nhiều sáng tạo trong cấu trúc bài, có hiểubiết sâu sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thấu đáo, cách bày tỏ chân thành, có cảm xúc.
     + *Điểm 6*: Đáp ứng khá tốt nội dung trên, có sự hiểu biết và lập luận thuyết phục,lí lẽ đúng đắn, diễn đạt có cảm xúc, mắc một vài lỗi không đáng kể.
     + *Điểm 4*: Đáp ứng cơ bản yêu cầu trên, có thể thiếu ý hoặc một vài chỗ chưahoàn thiện.
     + *Điểm 2*: Bài sơ sài, thiếu nhiều ý, lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc nhiềulỗi các loại.
     + *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

**Câu 2 (12,0 điểm):**

***1. Yêu cầu về kỹ năng:***

Biết làm kiểu bài nghị luận văn học; phân tích, đánh giá vẻ đẹp của hình tượng sông Đà. Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát có cảm xúc, ngôn ngữ có chọn lọc, không mắc các loại lỗi.

***2. Yêu cầu về kiến thức:***

Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:

* ***Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, hình tượng sông Đà.***
* ***Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng sông Đà:***
  + Hướng chảy đặc biệt của sông Đà (*Chúng thuỷ giai đông tẩu – Đà giang độc bắc*

*lưu*).

* + Hình tượng sông Đà hiện lên như một *“nhân vật”* có hai tính cách trái ngược nhau:
    - Vẻ hung bạo, dữ dằn: đó là cảnh đá bờ sông “*dựng vách thành*”, lòng sông bị thắt lại như cái yết hầu; là cảnh “*nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng* *gió gùn ghè*”; là những “*hút nước*” sẵn sàng nhấn chìm, đập tan chiếc thuyền lọt vào; là

những thạch trận, phòng tuyến, luồng thác,… sẵn sàng “*ăn chết*” con thuyền và người lái đò => Nó như một loài thuỷ quái khổng lồ, nham hiểm mang “*diện mạo và tâm địa* *một thứ kẻ thù số một*” của con người.

* + Vẻ trữ tình, thơ mộng: con sông có dòng chảy uốn lượn như “*áng tóc trữ tình*” của thiếu nữ kiều diễm; nước sông Đà biến đổi theo mùa, mỗi mùa một vẻ đẹp riêng; bờ sông mang một vẻ đẹp nguyên sơ “*hoang dại như một bờ tiền sử*”,… như “*một nỗi niềm* *cổ tích tuổi xưa*”; sông Đà “*đằm đằm ấm ấm*” như một “*cố nhân*”,…

=> Vẻ đẹp của sông Đà là biểu tượng cho vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc: khắc nghiệt mà hùng vĩ, hoang sơ, thơ mộng; gắn bó với cuộc sống của con người.

* Đặc sắc nghệ thuật:
  + Những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị.
  + Ngôn ngữ đa dạng, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.
  + Câu văn có nhịp điệu, lúc thì hối hả, mau lẹ, khi thì chậm rãi.

=> Qua hình tượng sông Đà thấy được phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân.

* ***Đánh giá chung***

***3. Thang điểm****:*

* + *Điểm 12*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
  + *Điểm 10*: Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhỏ khôngđáng kể.
  + *Điểm 8*: Cơ bản đáp ứng các yêu cầu, có thể có một vài chỗ chưa hoàn thiện.
  + *Điểm 6*: Đáp ứng hơn nửa yêu cầu, có thể thiếu ý hoặc mắc một số lỗi.
  + *Điểm 4*: Bài sơ sài, thiếu ý hoặc còn lúng túng trong triển khai vấn đề, mắc quánhiều lỗi các loại.
  + *Điểm 2*: Bài viết quá sơ sài, có quá nhiều sai sót, không hiểu rõ và không biết triểnkhai vấn đề.
  + *Điểm 0*: Không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn.

***Lưu ý***:

*Giám khảo linh hoạt vận dụng biểu điểm, có thể thưởng điểm cho những bài viết có sáng tạo khi tổng điểm toàn bài chưa đạt tối đa. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sở GD & ĐT Thanh Hoá** | | **Kỳ thi khảo sát chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh lần 3** |
|  | Trường THPT Lam Kinh | Năm học 2015 – 2016 |
|  |  | Môn: Ngữ văn |
|  |  | Thời gian làm bài: 180 phút |
| **Câu 1: (8,0 điểm)** | |  |

NGỌN NẾN

*Bất ngờ mất điện, một ngọn nến được đem ra thắp lên và đang lung linh tỏa sáng. Nến hân hoan khi thấy mọi người trầm trồ: “May quá, nếu không có cây nến này, chúng ta sẽ không thấy gì mất!”. Thế nhưng khi dòng sáp nóng bắt đầu chảy ra, nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến chợt nghĩ: “Chết thật, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy nhỉ?”. Nghĩ rồi nến nương theo một cơn gió thoảng qua để tắt phụt đi. Mọi người trong phòng xôn xao: “Nến tắt rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Cây nến mỉm cười tự mãn vì sự quan trọng của mình. Bỗng có người nói: “Nến dễ tắt, để tôi đi tìm cái đèn dầu...”. Mò mẫm trong bóng tối ít phút, người ta tìm được cây đèn dầu. Đèn dầu được thắp lên, còn cây nến cháy dở thì người ta bỏ vào ngăn kéo. Thế là từ hôm đó, nến bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai nhớ đến nó nữa. Nến hiểu ra rằng, hạnh phúc của nó là được cháy sáng, dù có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)

Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết bài văn chia sẻ những suy nghĩ của mình? **Câu 2** 12,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng biết cả rồi”

(Trích “Nhà văn nói về tác phẩm”, NXB Văn học, 1998)

Anh/ chị hiểu điều đó thế nào? Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm “Chí Phèo” của nhà văn Nam Cao, anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên?

...............................................HẾT.........................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | 1 |
|  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sở GD & ĐT Thanh Hoá** | | | **Kỳ thi khảo sát chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh lần 3** | |
|  | Trường THPT Lam Kinh | | Năm học 2015 – 2016 |  |
|  |  |  | Môn: Ngữ văn |  |
|  |  |  | ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM |  |
|  | |  |  |  |
| Câu | | | Yêu cầu cần đạt | Điểm |
|  |  |  | |  |
|  | 1Chia sẻ suy nghĩ từ câu chuyện Ngọn nến | | | 8,0 |
|  |  |  | |  |
|  |  | 1. Kĩ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận xã hội, hệ thống luận điểm rõ | | 1,0 |
|  |  | ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. | |  |
|  |  |  | |  |
|  |  | 2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau: | | 7,0 |
|  |  |  | |  |
|  |  | *a. Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận.* | | 0,5 |
|  |  |  |  |  |
|  |  | *b. Giải thích* |  | 2,0 |
|  |  | - Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của câu chuyện: ngọn nến ban đầu cũng thấy mình | |  |
|  |  | vui sướng vì được cháy sáng nhưng khi bắt đầu tan chảy ra, nó thấy mình thiệt thòi | |  |
|  |  | vì vậy mà tìm cách tự tắt sáng đi ->Muốn tỏa sáng nhưng lại không muốn tan chảy | |  |
|  |  | -> Đó là thói ích kỉ của con người, sợ mình bị thiệt hơn người khác nên chỉ lo nghĩ | |  |
|  |  | cho bản thân mình. |  |  |
|  |  | - Cây nến nhận ra một cách muộn màng rằng hạnh phúc của nó là được cháy | |  |
|  |  | sáng dù sau đó có tan chảy đi -> Con người cần nhận thức đúng về vị trí, vai trò | |  |
|  |  | của mình trong cộng đồng, gia đình và xã hội. Dù ở vị trí nào, con người cũng | |  |
|  |  | phải biết cống hiến toàn bộ khả năng của mình để trở thành người sống có ích | |  |
|  |  | cho xã hội. Có như thế con người mới không hối tiếc vì đã sống hoài, sống phí. | |  |
|  |  | => Câu chuyện giản dị nhưng chứa đựng một bài học nhân sinh sâu sắc. Từ việc | |  |
|  |  | phê phán lối sống ích kỉ người viết nhắn gửi: sống là phải cống hiến, làm được | |  |
|  |  | những điều có ích. Đó cũng là cách để tự khẳng định giá trị bản thân. | |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  | *b. Bàn luận* |  | 4,0 |

* Ích kỉ là một thói xấu hay gặp và dễ mắc phải. Con người phải có bản lĩnh, sự nhân hậu để vượt lên trên thói ích kỉ cá nhân để sống có ích, đem lại niềm vui

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | 2 |
|  |  |  |

cho nhiều người và chính bản thân mình.

* *Điện, đèn, nến*: ẩn ý về cá nhân trong quan hệ với cộng đồng, gia đình, xã hội;con người không thể sống tách mình ra khỏi cộng đồng, phải hòa nhập, bổ sung,

tương hỗ cho nhau.

* Con người sống ở trên đời ai cũng có ý thức về cái tôi của mình, thậm chí sự tự ý thức về cái tôi để nâng mình lên, để tự khẳng định mình là một nhu cầu chính đáng. Song cần phải phân biệt rõ khát vọng *“tỏa sáng”* với tham vọng

*“đánh bóng”* bản thân; ý thức khẳng định bản thân khác hẳn với sự ích kỉ, cánhân chủ nghĩa.

* Mối quan hệ biện chứng giữa *“cho”* và *“nhận”*, *“được”* và *“mất”* rất tinh tế.

*“Giọt nước muốn không khô cạn phải hòa vào biển cả”.* Khi sống cống hiến vôtư, con người sẽ nhận được nhiều hạnh phúc.

* Ngọn nến chỉ thực sự sống hết cuộc đời của nó khi cháy hết mình và tan chảy. Nếu không nó hoàn toàn bị quên lãng và vô nghĩa. Cháy còn đồng nghĩa với đam mê.
* Trong cuộc sống, rất nhiều tấm gương cố gắng cống hiến năng lực, trí tuệ, thậm chí dâng hiến cả cuộc đời mình cho đất nước, nhân dân. ( Những người lính hi sinh bản thân mình bản vệ đất nước; những bạn trẻ đam mê học tập lao động làm giàu cho quê hương; những thầy cô giáo miệt mài bên con chữ dạy bao thế hệ học sinh nên người...); bên cạnh đó không ít người sống ích kỉ, tự mãn chỉ biết vun vén cho bản thân, không biết cống hiến.

|  |  |
| --- | --- |
| *d. Bài học* | 0,5 |

* Đừng sống ích kỉ, hãy sống cống hiến trong mỗi vị trí, công việc để mang lại hạnh phúc cho nhiều người.
* Đừng bao giờ như ngọn nến “*bị bỏ quên trong ngăn kéo, rồi cũng không còn ai* *nhớ đến nó nữa”*. Hãy dũng cảm hành động, có thể bản thân phải chịu thiệt thòinhưng để tỏa sáng cho cuộc đời.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 2a Nhà văn Nguyễn Đình Thi cho rằng: “Tác phẩm văn học lớn hấp dẫn người ta | 12,0 |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| bởi cách nhìn nhận mới, tình cảm mới về những điều, những việc mà ai cũng |  |
| biết cả rồi” |  |
| (Trích “Nhà văn nói về tác phẩm”, NXB Văn học, 1998) |  |
| Anh/ chị hiểu điều đó thế nào? Bằng hiểu biết của mình về tác phẩm “Chí |  |
| Phèo” của nhà văn Nam Cao, anh/ chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên? |  |
|  |  |
| 1. Kĩ năng: đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học, có hệ thống luận | 0,5 |
| điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, giàu hình |  |
| ảnh, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. |  |
|  |  |
| 2. Kiến thức: cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau | 11,0 |
|  |  |
| \*) Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi: |  |

* “Cách nhìn nhận mới” (còn gọi là cái nhìn): chỉ thái độ, lập trường của người nghệ sĩ trước hiện thực cuộc sống. Cái nhìn mới mẻ, độc đáo luôn được coi là dấu hiệu bản chất nhất của phong cách nghệ thuật.
* “Tình cảm mới” là những cảm xúc mãnh liệt, được thể hiện theo một cách riêng của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác.
* Ý kiến của Nguyễn Đình Thi nhấn mạnh: Chỉ khi có những khám phá và thể hiện mới mẻ về con người, cuộc đời của nhà văn mới tạo nên tác phẩm lớn, làm phong phú thêm cho nền văn học và tác phẩm mới tìm được chỗ đứng trong lòng độc giả.

\*) Phân tích, bình luận về tác phẩm “Chí Phèo”:

* + Giới thiệu ngắn gọn tác giả, tác phẩm.
  + Phân tích được cái nhìn mới, tình cảm mới của Nam Cao đối với người nông dân VN trước cách mạng trong một đề tài không còn là mới mẻ:

+ Nhà văn phát hiện ra nỗi đau nhức nhối hơn cả chuyện “bần cùng”, ấy là bi kịch của người nông dân bị lưu manh hóa. Để rồi chỉ đến khi “Chí Phèo ngật

ngưỡng bước ra từ trang sách … người đọc thấy rằng đây mới là kẻ khốn cùng nhất của nông thôn ta ngày trước”.

+ Với tình cảm nhân đạo sâu sắc, nhà văn còn trân trọng, tin tưởng

vào ngọn lửa lương tri với một quá trình hồi sinh kì diệu để bùng cháy thành một khát khao mãnh liệt trong Chí Phèo: Khao khát trở về cuộc sống lương thiện mà bị xã hội lạnh lùng cự tuyệt.

|  |  |
| --- | --- |
| 3. Đánh giá khái quát về ý kiến | 0,5 |

* Đánh giá được giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật, vị trí và những đóng

góp của tác giả với nền văn học.

Lưu ý chung:

1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm ở các phần nội dung lớn nhất thiết cần phải có
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, chấp nhận những bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ chính xác và lý lẽ thuyết phục
4. Không cho điểm cao với những bài chỉ nêu chung chung
5. Cần trừ điểm với những lỗi về hành văn, ngữ pháp, chính tả…

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

**Năm học 2011 - 2012**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12 THPT**

*(*Thời gian làm bài: *180 phút, không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1 (8 điểm)**

Suy nghĩ của anh (chị) về câu ngạn ngữ Nga:

*“Đối xử với bản thân bằng lí trí, đối xử với người khác bằng tấm lòng”*.**Câu 2 (12 điểm)**

Bàn về bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng, sách giáo viên Ngữ văn 12

Nâng cao khẳng định:

*“Là một thi phẩm xuất sắc, gần như đạt đến sự toàn bích, bài thơ* ***Tây******Tiến*** *ở đoạn nào cũng có những câu đặc sắc, những hình ảnh thơ độc đáo”*.

Anh (chị) hãy dựa vào những hiểu biết về bài thơ để trình bày quan điểm của mình về nhận định trên.

----------------------- Hết--------------------

**Họ và tên thí sinh:** ………………………………………. **SBD:** ………….

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

Năm học 2011 - 2012

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 THPT**

*(Gồm có 03 tran*g*)*

**I. Hướng dẫn chung**

* Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của thí sinh. Tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
  + Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giám khảo cần vận dụng chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện. Những ý kiến ngoài đáp án nếu có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.
* Nếu có việc chi tiết hóa các ý cần phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm và được thống nhất trong toàn Hội đồng chấm thi.
* Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

1. **Đáp án và thang điểm Câu 1**

**ĐÁP ÁN**

Học sinh có thể tự do trình bày những suy nghĩ của mình nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau:

**1. Về kiến thức**

**a. Giải thích để rút ra ý nghĩa của câu ngạn ngữ**

* *Đối xử với bản thân bằng lí trí:* cách ứng xử với bản thân mình. Mỗi người cần có khảnăng tự nhận thức, tự đánh giá về mình một cách tỉnh táo, sáng suốt và có phần khắt khe.

Chính điều đó mới giúp ta có thể nhận ra những ưu điểm và hạn chế của bản thân để phát huy và khắc phục.

* *Đối xử với người khác bằng tấm lòng:* cách ứng xử với mọi người. Với người khácchúng ta luôn nhìn nhận, đánh giá bằng lòng yêu thương và sự bao dung. Điều đó sẽ giúp người gần người hơn, tâm hồn sẽ thanh thản, nhẹ nhàng. Khi đối xử với người khác bằng tấm lòng ta sẽ được đón nhận tấm lòng. Cái được nhận lại cũng chính là cái mà ta đã từng cho đi.

=> Câu ngạn ngữ Nga đã nêu ra bài học về cách ứng xử của con người với bản thân và với người khác: Với bản thân phải nghiêm khắc, với mọi người phải vị tha, độ lượng.

**b. Suy nghĩ của cá nhân**

* Câu ngạn ngữ đúng. Bởi trong thực tế cuộc sống việc lí trí với bản thân và độ lượng với mọi người là rất cần thiết.
* Tuy nhiên cũng cần phải linh hoạt để tránh những cách ứng xử cực đoan không mang

lại kết quả tốt đẹp:

* Quá *lí trí* với bản thân sẽ khiến ta trở thành người sống nguyên tắc, cứng nhắc, thậm chí khô khan, giáo điều. Người như vậy sẽ không biết cách đối xử với người khác bằng tấm lòng. Vì vậy trong những tình huống khác nhau của cuộc sống mỗi người cũng cần phải biết đối xử với chính mình bằng *tấm lòng*. Một người chỉ có thể khoan dung với người khác khi biết độ lượng với bản thân mình.
* Quá dễ dãi khi dành *tấm lòng* cho người khác như: yêu thương không đúng cách, bao dung không đúng việc, vị tha không đúng người…cũng sẽ làm hại đến mọi người xung quanh, bản thân dễ bị người xấu lạm dụng. Đối xử với người khác bằng tấm lòng là đúng nhưng cũng có lúc, có người, có việc rất cần sự *lí trí*. Có như vậy ta mới đủ tỉnh táo và sáng suốt nhìn nhận, đánh giá vấn đề để có cách ứng xử cho đúng.
* Bài học nhân sinh cho bản thân: Cần vận dụng linh hoạt ý nghĩa của câu ngạn ngữ trên. Hãy tùy vào thực tế cuộc sống mà ta lựa chọn cách ứng xử phù hợp với bản thân mình và mọi người.
* ***Lưu ý:*** Khi làm bài thí sinh cần đưa dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề.

**2. Về kĩ năng**

* Biết cách làm một bài văn NLXH về một tư tưởng đạo lý.
* Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo.
* Hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ

pháp…

**BIỂU ĐIỂM**

* ***Điểm 7 - 8:*** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.
* ***Điểm 5 - 6:*** Đáp ứng ở mức độ tương đối các yêu cầu đã nêu. Còn mắc một số lỗi nhỏvề diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp.
* ***Điểm 3 - 4:*** Về cơ bản đáp ứng các yêu cầu của bài. Có thể mắc một số lỗi về diễn đạt,dùng từ, ngữ pháp nhưng vẫn rõ ý của mình.
* ***Điểm 1 - 2:*** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Bài viết lan man không thoát ý hoặc quá sơ

sài.

* ***Điểm 0:*** Lạc đề, hoặc không làm bài.

**Câu 2**

**ĐÁP ÁN**

Bài làm của học sinh cần đảm bảo những yêu cầu sau đây:

**1. Về kiến thức**

**a. Giải thích và bày tỏ quan điểm về nhận định**

* Nhận định của SGV Ngữ văn Nâng cao lớp 12 đánh giá về vị trí, thành công của bài thơ *Tây Tiến* và nguyên nhân đưa tới những thành công ấy.
* Đã có nhiều nhà phê bình nghiên cứu văn học cũng có chung quan điểm. Hs có thể dẫn ra để minh chứng. Ở đây xin được giới thiệu một vài ý kiến tiêu biểu:
* GS Hà Minh Đức: *Tây* *Tiến* là một sáng tác có giá trị về tư tưởng, về nghệ thuật.Bài thơ được viết ra với những màu sắc thẩm mỹ phong phú. Có cái đẹp hùng tráng của núi rừng hiểm trở, và vẻ đẹp bình dị nên thơ của cuộc sống nơi bản làng quê hương, có cảm hứng mạnh mẽ hòa hợp với chất trữ tình nhẹ nhàng mềm mại trong thơ. Đặc biệt Tây Tiến là bài thơ giàu nhạc điệu, nhạc điệu của cuộc sống và của tâm hồn. Mỗi đoạn thơ mang một nhạc điệu riêng vừa mạnh mẽ, vừa uyển chuyển khi đưa người đọc về với những kỉ niệm xa nên thơ và gợi cảm.
* Đỗ Kim Hồi: *Tây Tiến* là đóa hoa thơ vào loại đẹp nhất của thơ ca trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

…

**b. Làm sáng tỏ vấn đề qua bài thơ**

* Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ: hoàn cảnh ra đời cùng những nét nổi bật về nội dung và nghệ thuật.
* Nhận định đưa ra: *bài thơ* ***Tây Tiến*** *ở đoạn nào cũng có những câu đặc sắc, những* *hình ảnh thơ độc đáo* nên học sinh phải biết dựa vào bài thơ lựa chọn các câu thơ đặc sắc, hìnhảnh thơ độc đáo để làm sáng tỏ vấn đề (*Đây là phần trọng tâm của bài làm*).
* **Lưu ý:** Đề không yêu cầu phân tích bài thơ mà tập trung vào những câu thơ hay,những hình ảnh thơ độc đáo vì vậy học sinh phải lựa chọn đúng những câu thơ, hình ảnh thơ đặc sắc. Những câu thơ, hình ảnh thơ ấy không phải chỉ ở một đoạn mà ở tất cả các đoạn trong bài.

**c. Bình luận mở rộng**

Thành công của bài thơ Tây Tiến thể hiện tài năng và phong cách nghệ thuật đặc sắc của Quang Dũng. Mặc dầu có những thăng trầm ở giai đoạn khi mới ra đời nhưng với thời gian bài thơ đã có được vị trí xứng đáng trên thi đàn văn học Việt Nam và trong lòng bạn đọc. Điều đó khẳng định giá trị đích thực của nghệ thuật không gì có thể phủ nhận, sẽ trường tồn với cuộc đời.

**2. Về kỹ năng**

* Biết vận dụng linh hoạt những kiến thức Ngữ văn đã học để làm bài văn NLVH.
* Bố cục sáng rõ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo.
* Hành văn trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc. Chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…

**BIỂU ĐIỂM**

* ***Điểm 11 - 12:*** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, bài làm có sự sáng tạo.
* ***Điểm 9 - 10:*** Đáp ứng ở mức độ khá các yêu cầu của bài.Có thể có một vài lỗi nhỏ vềdiễn đạt, dùng từ, chính tả...
* ***Điểm 7 - 8:*** Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đề, nhưng bài làm chưa sâu, còn mắcmột số lỗi về diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp…
* ***Điểm 5 - 6:*** Hiểu được yêu cầu của đề, cơ bản hiểu bài thơ nhưng giải thích, chứngminh và bình luận còn lúng túng. Mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả, ngữ pháp…
* ***Điểm 3 - 4:*** Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề. Bài làm sơ sài, thiên về phân tích đơn thuần.
* ***Điểm 1 - 2:*** Chưa hiểu đề, bài làm quá sơ sài, mắc quá nhiều lỗi.
* ***Điểm 0:*** Lạc đề, không làm bài.

*.*

------------------ Hết-------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO DAKLAK | ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ THI HỌC SINH GIỎI |
| TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU | MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12 |
|  | NĂM HỌC: 2013-2014 |
|  | Thời gian làm bài 180 phút (không kể thời gian giao đề) |

**Câu 1: (8.0 điểm)**

**CÁI NHIỆT KẾ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ**

*Bạn có biết sự khác biệt giữa cái nhiệt kế và máy điều hòa nhiệt độ không? Cái nhiệt kế đơn thuần chỉ cho chúng ta biết nhiệt độ của từng vùng riêng biệt. Ví dụ như nếu cái nhiệt kế của bạn đang chỉ 35 độ C, và bạn đem nó vào trong phòng lạnh có nhiệt độ là 28 độ C thì nó sẽ thay đổi chỉ số của mình để phù hợp với nhiệt độ của phòng là 28 độ C. Cái nhiệt kế luôn điều chỉnh để hòa hợp với nhiệt độ của môi trường chung quanh. Còn máy điều hòa nhiệt độ thì ngược lại, nó điều chỉnh nhiệt độ trong phòng. Nếu trong phòng đang có nhiệt độ là 28 độ C và máy điều hòa được cài đặt ở 20 độ C thì chẳng bao lâu, nhiệt độ trong căn phòng sẽ là 20 độ C phù hợp với chỉ số của máy điều hòa. Thế đấy, đời sống các bạn hoặc sẽ là cái nhiệt kế hay sẽ là máy điều hòa nhiệt độ?*

*Bạn hoặc sẽ hòa hợp theo môi trường hay sẽ thay đổi theo môi trường hiện tại?*

*Bạn hoặc sẽ ảnh hưởng người khác hay sẽ bị những người khác tác động?*

(Trích Bài học cuộc sống – NXB TPHCM)

Câu chuyện trên đã cho anh (chị) bài học sâu sắc nào?

**Câu 2: (12.0 điểm)**

*Trong cuốn Hoa đạo Oshawa đã kể chuyện về một họa sĩ vẽ hoa chuyên nghiệp. Gần cuối đời, ông ta bày triển lãm những tranh hoa đắc ý nhất của mình. Người đến xem rất đông, ai cũng tấm tắc khen. Họa sĩ rất hãnh diện. Đến ngày cuối, một bác nông dân ghé vào. Bác chăm chú xem hết bức này đến bức khác. Xong bức nào Bác cũng lắc đầu. Họa sĩ chột dạ, bèn hỏi vì sao. Bác thật thà hỏi lại:*

*Có phải các bức tranh này, ông đều vẽ theo mẫu là các bông hoa ngắt từ ngoài vườn vào không?*

*Họa sĩ thú thực rằng đúng như vậy. Thảo nào! – Bác nông dân nói – Tranh hoa của ông rất đẹp, rất giống, nhưng tôi cứ thấy thiếu thiếu một cái gì đó. Khi xem đến bức cuối*

*cùng thì tôi hiểu. Tôi là người cả đời trồng hoa, tôi biết, mỗi bông hoa sống, bao giờ cũng có một vầng sáng mờ ảo tỏa ra xung quanh. Tôi cố tìm mà chả có bông hoa nào của ông có cái vầng sáng ấy cả*

*Nhà họa sĩ đã bị sốc khá lâu. Nhưng chính lúc này ông chợt ngộ ra: Cái thiếu ấy là gì nếu không phải là hồn hoa! Rồi ông lẳng lặng xé bỏ toàn bộ số tranh. Từ hôm sau, người ta thấy ông cặm cụi ở ngoài vườn.*

Câu chuyện trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về nhà văn và tác phẩm văn học.

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – LỚP 12**

**Câu 1: (8.0 điểm)**

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

Biết kết hợp các thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận xã hội; kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp b/ Yêu cầu về kiến thức :

Đây là dạng đề nghị luận về một tư tưởng đạo lí, qua một câu chuyện học sinh cần rút ra bài học ý nghĩa sâu sắc được gửi gấm qua hình ảnh cái nhiệt kế và máy điều hòa nhiệt độ

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ các ý sau:

* Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: (2.0 điểm)
* Cái nhiệt kế cho biết nhiệt độ của từng vùng riêng biệt và nó điều chỉnh để phù hợp
* Máy điều hòa nhiệt độ thì ngược lại điều chỉnh nhiệt độ trong phòng

=> Từ câu chuyện về 2 chiếc máy trên đã nêu vấn đề về cách sống: bạn hãy là chính mình, hay bạn phải thay đổi để hoàn thiện bản thân. Liệu chừng hai cách ứng xử này có mâu thuẫn không?.

Hai cách sống đó không mâu thuẫn nhau, mà còn bổ sung cho nhau để trở thành những cách ứng xử không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người, tùy từng trường hợp cụ thể, mỗi cách ứng xử có cái đúng riêng…

\* Bàn bạc và đánh giá: (4.0 điểm)

Máy điều hòa nhiệt độ kiểm soát nhiệt độ trong căn phòng hay nhiệt độ cần thiết cho một ngành công nghiệp nào đó. Chẳng hạn, máy điều nhiệt kiểm soát nhiệt của cái bàn ủi,

máy đun nước... Trong một căn phòng được điều hòa nhiệt độ, máy điều nhiệt sẽ ra lệnh cho bộ phận làm lạnh hoạt động hoặc ngưng khi nhiệt độ trong phòng lên cao xuống thấp

* Máy điều hòa nhiệt độ tiêu biểu cho lời khuyên: Bạn hãy là chính mình
* Cái nhiệt kế tiêu biểu: bạn nên thay đổi nên điều chỉnh để hoàn thiện bản thân

=> Hãy là chính mình: đó là lời khuyên chúng ta đừng đánh mất những bản chất tốt đẹp, tài năng tính cách hay sở thích của mình để trở thành một người hoàn toàn khác.

Tạo hóa sinh ra mỗi người là một cá thể độc lập không ai là "bản sao" của ai cả cho dù người đó tốt hay xấu. Hãy thật tự tin vào chính mình ,trong bất kỳ công việc gì vì chỉ thực sự tự tin vào bản thân bạn mới thành công được….

=> Hãy thay đổi để hoàn thiện bản thân: câu nói khuyên chúng ta khắc phục những khuyết điểm của bản thân, vượt qua nỗi sợ hãi, cố gắng trui rèn luyện tập để phát triển thế mạnh và tìm tòi năng khiếu của mình, để mình được là chính mình hơn.

Hai cách sống này không những không mâu thuẫn nhau, mà ngược lại bổ sung cho nhau để trở thành những đạo lý sống không thể thiếu trong cuộc đời mỗi con người. Việc thay đổi, hoàn thiện bản thân là luôn luôn cần thiết, nhưng chỉ thay đổi những cái xấu, chưa tốt thôi chứ, còn những cái hay, điểm riêng biệt của mình thì phải luôn giữ gìn và phát huy.

Chúng ta cũng giống như 2 chiếc máy kia, phải luôn thay đổi sao cho có thể thích ứng với từng giai đoạn của cuộc sống.

\* Bài học rút ra: (2.0 điểm)

* Con người phải biết thích nghi phải thay đổi để hoàn thiện bản thân
* Sẵn sàng vươn lên, thích ứng với mọi điều kiện trong cuộc sống
* Tự điều chỉnh mình giúp ta hòa nhập nhanh với cái mới. Cuộc sống luôn phải thay

đổi và ta phải thích nghi với sự thay đổi đó

* Có khi ta hãy là chính mình đừng bao giờ mô phỏng người khác. Hãy tự phát hiện,

khám phá bản thân mình, hãy mang đậm cá tính của bản thân, hãy trung thực với chính mình và chấp nhận nhân cách của mình.

* Biết mình muốn gì, năng lực của mình đến đâu, điểm mạnh, điểm yếu của mình là gì là điều kiện đầu tiên của thành công.

=> Hai cách sống ấy bổ sung cho nhau, ta sống hòa nhập nhưng không hòa tan…

**Câu 2: (12 điểm)**

a/ Yêu cầu về kĩ năng:

* Nắm chắc và vận dụng tốt kiến thức, phương pháp, kĩ năng của kiểu bài bình luận một vấn đề văn học.
* Hiểu được nội dung đề, vận dụng tốt kiến thức văn học và lí luận văn học.
* Phạm vi tư liệu phải phù hợp và phong phú. Biết chọn lọc và phân tích dẫn chứng

tiêu biểu.

* + Lập luận chặt chẽ, văn viết giàu hình ảnh, có cảm xúc và có sự khám phám tìm tòi b/ Yêu cầu cụ thể:

1. Hiểu được nội dung ý nghĩa câu chuyện:

a. Đối với tác phẩm: (3.0 điểm)

* Cái hồn của văn chương không phải là ngôn ngữ mà là cái vầng sáng tỏ mờ bao quanh mỗi chữ. Nó là tinh chất của sự sống nhà văn đã gửi gắm qua từ ngữ. Mà tinh chất của sự sống chính là xúc cảm, suy cảm của nhà văn - cảm xúc hóa thân vào ngôn ngữ - cái tình của nhà văn.
* Đọc tác phẩm văn chương người đọc hiểu, cảm nhận được hình tượng nghệ thuật

xem như đã nhập được vào cái hồn của tác phẩm, hiểu được tấm lòng nhà văn.

* + Muốn hiểu được tác phẩm văn chương người đọc phải biết sống trong tác phẩm, sống cùng tác phẩm.

b. Đối với nhà văn: (3.0 điểm)

* + Đặc trưng của nghệ thuật là sự sáng tạo độc đáo, mới mẻ đòi hỏi sự khám phá, phát

hiện ở người đọc nên nhà văn phải biết sáng tạo “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có” (Đời thừa – Nam Cao)

* Nhà văn không được lặp lại nhàm chán, sự sao chép vụng về về những cái mà người

khác đã nói, đã thể hiện.

* Văn học bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, nhà văn phải thâm nhập thực tế mới khơi

nguồn sáng tạo.

* Chính cái tài, cái tâm sẽ giúp người nghệ sĩ tạo nên tác phẩm nghệ thuật độc đáo, ấn

tượng, có sức lay động sâu xa.

c. Chọn và chứng minh qua các tác phẩm: (4.0 điểm)

Các nhà văn đã có sự tìm tòi sáng tạo như thế nào... (ví dụ cùng một đề tài nông dân mỗi nhà văn có hướng khai thác riêng)

1. Từ câu chuyện nêu lên một cách nhìn. một quan điểm đúng đắn, cần thiết cho nhà văn và người đọc văn. (2.0 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**    **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**  NĂM HỌC 2015- 2016  **Môn: Ngữ văn - Lớp 12**  Thời gian làm bài: 180 phút *(không kể thời gian giao đề)*  *Ngày thi: 24 tháng 3 năm 2016*  *===========* |

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Hãy làm rõ chất “chân quê” và tinh thần Thơ mới thể hiện trong đoạn thơ sau:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,*

*Một người chín nhớ, mười mong một người.*

*Gió mưa là bệnh của giời,*

*Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

(*Tương tư* - Nguyễn Bính)

**Câu 2. (6,0 điểm)**

Trong lời tựa cuốn tiểu thuyết *Tiếng chim hót trong bụi mận gai,* Colleen McCullough có viết:

*Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi, và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại… Ít ra là truyền thuyết nói như vậy.*

Anh (chị) hãy viết bài văn (khoảng 600 từ) trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về đoạn văn bản trên.

**Câu 3. (10,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng:

*Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi trong giai đoạn văn học 1945-1975 luôn đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam.*

Qua *Đất Nước* (trích *Trường ca Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm) và *Sóng* (Xuân Quỳnh), anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

====== Hết======

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**  NĂM HỌC 2015- 2016  **Môn: Ngữ văn - Lớp 12**  (*Hướng dẫn chấm có 06 trang)* |

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Hãy làm rõ chất chân quê và tinh thần Thơ mới thể hiện trong đoạn thơ sau:

*“Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,*

*Một người chín nhớ, mười mong một người.*

*Gió mưa là bệnh của giời,*

*Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.”*

(*Tương tư* - Nguyễn Bính)

**I. Yêu cầu về kĩ năng**

Đảm bảo một văn bản nghị luận ngắn có bố cục rõ ràng, hợp lí; tổ chức sắp xếp ý một cách lôgic, chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chữ viết rõ ràng, cẩn thận; không mắc lỗi chính tả, dùng từ …

**II. Yêu cầu về kiến thức**

***1. Giới thiệu******khái quát về tác giả, tác phẩm.(0,5 điểm)***

- Nguyễn Bính là một trong những đại diện tiêu biểu của phong trào Thơ mới với nét phong cách nổi bật “chân quê”.

- *Tương tư* là bài thơ đặc sắc, thể hiện rõ nét phong cách ấy của tác giả đồng thời thể hiện được tinh thần của Thơ mới.

***2. Giải thích sơ lược*** “***chất chân quê và tinh thần Thơ mới”.(0,5 điểm)***

*-* “Chất chân quê” là nét riêng của thơ Nguyễn Bính. Đó là cái gốc, là bản sắc văn hoá của con người Việt Nam. Chất “chân quê” ấy được biểu hiện ở giọng quê, tình quê, hồn quê, thể thơ, ngôn ngữ, hình ảnh, cảm xúc...

- “Tinh thần Thơ mới” trong thơ Nguyễn Bính chính là tiếng nói, là khát vọng của một cái tôi cá thể tràn đầy cảm xúc, cảm giác.

***3. Biểu hiện của chất chân quê và tinh thần Thơ mới trong đoạn thơ.(2,5 điểm)***

**a. Chất chân quê.(1,5 điểm)**

- Thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc; cách biểu đạt đậm chất dân gian qua hệ thống ngôn từ giản dị, mộc mạc, sử dụng hoán dụ, nhân hóa và thành ngữ *“chín nhớ mười mong”*... Tất cả gợi lên được phong vị chân quê, hồn quê của người Việt bao đời nay.

- Hình ảnh thôn Đoài, thôn Đông gợi ra một không gian làng quê cổ xưa và thân thuộc của xứ Bắc.

- Lối nói vòng vo, bóng gió có duyên, giọng điệu kể lể phù hợp với việc bộc bạch nỗi tương tư của nhân vật trữ tình - một chàng trai quê.

**b. Tinh thần Thơ mới.(1,0 điểm)**

-Tiếng nói của nhân vật trữ tình “tôi” là tiếng nói dõng dạc của cái tôi cá nhân, cá thể không còn là tiếng nói của cái “ta” gắn với bổn phận, trách nhiệm. Cái “tôi” bộc lộ cảm xúc một cách tự nhiên, chân thành, mãnh liệt.

- Lời tỏ bày của chàng trai không chỉ duyên dáng, tế nhị mà còn thông minh, táo bạo. Từ thuộc tính của tự nhiên, chàng trai khẳng định thuộc tính của trái tim mình và bật lên thành lời yêu thương “*tôi yêu nàng*”.

***4. Đánh giá chung.(0,5 điểm)***

*-* Đoạn thơ thể hiện được tài năng Nguyễn Bính: Vừa chân quê, hồn hậu vừa mới mẻ. Chất “chân quê” và “tinh thần” Thơ mới hòa quyện làm nên nét riêng trong phong cách thơ Nguyễn Bính.

- Thơ Nguyễn Bính đã *đánh thức người nhà quê vẫn ẩn náu trong lòng ta làm thức dậy hồn xưa đất nước* và góp phần làm nên diện mạo phong phú đa dạng của phong trào thi ca thời đại.

**Câu 2. (6,0 điểm)**

Trong lời tựa cuốn tiểu thuyết *Tiếng chim hót trong bụi mận gai,* Colleen McCullough có viết:

*Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm cho bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi, và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại… Ít ra là truyền thuyết nói như vậy.*

Anh (chị) hãy viết bài văn (khoảng 600 từ) trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về đoạn văn bản trên.

**I. Yêu cầu về kĩ năng.**

- Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề xã hội thông qua ý nghĩa của một văn bản văn học.

- Bài viết có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ.

- Diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo, giàu chất văn

**II. Yêu cầu về kiến thức.**

Đề bài có tính chất gợi mở vì vậy thí sinh có thể bộc lộ quan điểm của mình theo những cách khác nhau nhưng cần hợp lý, chặt chẽ và thuyết phục. Về cơ bản cần đạt được một số ý chính sau:

**1. Cảm nhận câu chuyện về loài chim trong truyền thuyết và rút ra thông điệp thẩm mĩ. (1,5 điểm)**

- Truyền thuyết kể về một loài chim “*chỉ hót có một lần trong đời, nhưng hót hay nhất thế gian”.* Khi nó cất tiếng hót cũng đồng nghĩa với việc nó phải từ bỏ sự sống. Hình ảnh trung tâm ấy đã khiến ta liên tưởng đến quy luật cuộc đời: trong cuộc sống, những điều tốt đẹp nhất không phải bao giờ ta cũng dễ dàng có được mà phải trả giá bằng sự hi sinh, cống hiến.

- Cái chết của con chim ấy thật đau đớn, đẹp đẽ và bi tráng. “*Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hót bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khổ khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi”.* Nhưng tiếng hót của nó cũng thật vô giá “*tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất, có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi lắng nghe, và chính thượng đế trên thiên đình cũng mỉm cười”.* Điều đó chứng tỏ rằng khi chúng ta càng biết chấp nhận khó khăn gian khổ, những đau đớn về thể xác và tinh thần, vượt lên sóng gió cuộc đời bằng ý chí, nghị lực, niềm đam mê, khát khao cống hiến thì khi đó những thành quả ta có được càng trở nên đẹp đẽ, có giá trị`.

- Thông điệp mà truyền thuyết gửi đến người đọc là ý nghĩa sau cùng được gửi gắm trong những lời văn “*Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại…”. Những gì tốt đẹp nhất* ở đâyphải chăng là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người luôn khát khao hướng tới. Trong cuộc sống để có được “*những gì tốt đẹp nhất”* chúng ta phải biết chấp nhận đối diện và vượt qua những khó khăn, gian khổ, đớn đau thậm chí hi sinh.

**2. Bàn luận mở rộng vấn đề. (3,5 điểm)**

- Cuộc sống luôn tồn tại những trạng thái đối cực: niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và khổ đau, thành công và thất bại...Tuy nhiên, con người luôn có khát vọng hướng tới những điều tốt đẹp. Đó là sự đủ đầy về vật chất, thành công trong sự nghiệp, có được những giá trị tinh thần cao quý: tình bạn, tình yêu, sự bình yên, hạnh phúc, hòa bình…

- Những điều tốt đẹp nhất ấy rất có giá trị trong cuộc sống con người nhưng không dễ dàng có được. *Bạn đừng nên chờ đợi những món quà bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.*

- Để có được những điều tốt đẹp nhất ấy, con người phải trải qua những “*nỗi đau khổ vĩ đại*”, nghĩa là biết dũng cảm đương đầu với khó khăn, gian khổ, biết chấp nhận hi sinh. Bởi lẽ *sự sống nảy sinh từ trong cái chết, hạnh phúc hiện hình từ những gian khổ hi sinh, trên đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có đủ sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy*.

- Loài chim trong truyền thuyết lựa chọn cái chết đau đớn để lại cho đời tiếng hót trong veo - tài sản lớn nhất, quý giá nhất của nó. Những điều tốt đẹp nhất ấy đôi khi không phải cho chính mình mà còn mang đến cho cuộc đời, cho nhân loại. Vì thế, truyền thuyết giáo dục chúng ta về tinh thần hi sinh cao thượng. *Trong cuộc sống, nơi nào có một người chiến thắng, nơi đó có một người thua cuộc. Nhưng người biết hi sinh vì người khác luôn luôn là người chiến thắng. Và tìm thấy niềm vui của mình trong niềm vui của người khác đó chính là bí mật của hạnh phúc.*

- Phê phán những người sống nhút nhát, ích kỷ, cá nhân; những kẻ không biết trân quý sự hi sinh của người khác.

**3. Bài học nhận thức và hành động.(1,0 điểm)**

- Bài học nhận thức: thấy được giá trị của những điều tốt đẹp trong cuộc sống; cần biết khao khát đam mê, đương đầu với giông tố cuộc đời và sẵn sàng cho đi, hi sinh, cống hiến *(Tôi thà làm ngôi sao băng rực rỡ còn hơn làm một hành tinh vĩnh cửu nhưng mờ nhạt và tôi muốn mỗi nguyên tử của tôi bốc cháy trong ánh sáng chói lọi –* G. Lơnđơn*)*; trân trọng giá trị của sự hi sinh; lên án lối sống tầm thường, hèn nhát, ích kỉ…

- Bài học về hành động: không ngừng nỗ lực xây dựng ước mơ tốt đẹp, sự đam mê cho mình và cho mọi người bằng những hành động cụ thể (đặc biệt là thế hệ trẻ).

**Lưu ý: Mỗi luận điểm cần có dẫn chứng minh họa cụ thể**

**III. Biểu điểm.**

- Điểm 5- 6: Đáp ứng được yêu cầu nêu trên; văn viết có cảm xúc. Dẫn chứng chọn lọc và thuyết phục. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 3- 4: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nêu trên. Dẫn chứng thật phong phú. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

- Điểm 1-2: Chưa hiểu chắc yêu cầu của đề bài. Kiến thức sơ sài. Còn mắc nhiều lỗi.

- Điểm 0: Không hiểu đề, sai lạc phương pháp.

**Giám khảo có thể chấm theo ý:** điểm nội dung kết hợp với hình thức.

Ý 1: 1,5 điểm.

Ý 2: 3,5 điểm.

Ý 3: 1,0 điểm

**Câu 3. (10,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng:

*Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi trong giai đoạn văn học 1945-1975 luôn đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam.*

Qua *Đất Nước* (trích *Trường ca Mặt đường khát vọng* - Nguyễn Khoa Điềm) và *Sóng* (Xuân Quỳnh), anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**I. Yêu cầu về kĩ năng:**

Thí sinh biết cách làm bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học, bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, lời văn trong sáng; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**II. Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

**1. Giới thiệu vấn đề (1,0 điểm)**

- Tình yêu là đề tài muôn thuở của thơ ca và là nguồn cảm hứng bất tận của văn học qua các thời kì. Điểm sáng nổi bật trong đề tài tình yêu là sự hòa quyện giữa tình yêu lứa đôi với tình yêu đất nước.

- Khẳng định sự thống nhất hòa hợp của tình yêu lứa đôi với tình yêu đất nước trong thơ ca giai đoạn 1945- 1975 và nêu giới hạn vấn đề qua *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm và *Sóng* của Xuân Quỳnh.

**2. Khái quát chung (1,0 điểm)**

- Thơ ca giai đoạn 1945-1975 có nhiều sáng tác đặc sắc về đề tài đất nước như *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, *Mũi Cà Mau* của Xuân Diệu, *Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng?* của Chế lan Viên... Các sáng tác kể trên đều có sức sống lâu bền bởi những đóng góp riêng độc đáo. Đoạn trích *Đất Nước* (trường ca *Mặt đường khát vọng)* của Nguyễn Khoa Điềm là một minh chứng điển hình. Tác phẩm được hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971 với mục đích viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam về non sông đất nước và sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược.

- Xuân Quỳnh viết *Sóng* vào năm 1967 trong chuyến đi thực tế tại vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), in trong tập *Hoa dọc chiến hào* (1968). *Sóng là một* *bài thơ tình tiêu biểu của Xuân Quỳnh thuở ban đầu, giai đoạn đầu.* Đó là lời tự bạch của một trái tim phụ nữ đang yêu nồng nàn, tha thiết, thủy chung như nhất và khao khát bất tử cùng tình yêu.

**3. Chứng minh tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi luôn đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam qua *Đất Nước* (Nguyễn Khoa Điềm), *Sóng* (Xuân Quỳnh).(7,0 điểm)**

**a. Đoạn thơ *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm (3,5 điểm)**

**\*** Từ nhiều bình diện: không gian địa lí, thời gian lịch sử, bề dày văn hóa, cốt cách tâm hồn dân tộc, Nguyễn Khoa Điềm đã làm sáng lên tư tưởng cốt lõi Đất Nước Nhân Dân đồng thời gửi gắm một tình yêu sâu sắc, mãnh liệt đối với đất nước.(2,0 điểm)

- Tình yêu đất nước gắn liền với những gì bình dị, thân thuộc, gắn bó trong cuộc sống hàng ngày; tình cảm gia đình, tình yêu nguồn cội (Cái kèo, cái cột, hạt gạo, miếng trầu, gừng cay, muối mặn, bà, cha mẹ, dân mình ...)

- Tình yêu đất nước gắn liền với tình yêu thiên nhiên, yêu cảnh sắc quê hương, đất nước từ những không gian hẹp cho đến không gian rộng lớn, từ những cảnh sắc đời thường cho tới những di tích, danh thắng trên khắp mọi miền (nơi anh đến trường, nơi em tắm, nơi dân mình đoàn tụ, núi Vọng Phu, Hòn Trống Mái, Núi Bút, non Nghiên, Cửu Long giang ...)

- Tình yêu đất nước gắn liền với niềm tự hào về lịch sử, truyền thống cha ông, vẻ đẹp văn hóa, tâm hồn, cốt cách dân tộc thấm nhuần nhận thức Nhân Dân – chủ thể sáng tạo, giữ gìn và bảo vệ đất nước qua trường kì lịch sử (truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ, truyền thuyết vua Hùng và ngày Giỗ Tổ, sự hóa thân của nhân dân vào hình sông dáng núi, nhân dân sáng tạo và truyền lại cho thế hệ sau những giá trị vật chất và tinh thần, những con người vô danh đã hi sinh để bảo vệ đất nước “*Họ đã sống và chết, giản dị và bình tâm / Không ai nhớ mặt đặt tên/ Nhưng họ đã làm ra Đất Nước”).* Tình yêu đất nước còn được thể hiện trong việc vận dụng hiệu quả, sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian: tục ngữ, ca dao, truyền thuyết, cổ tích...

- Tình yêu đất nước gắn liền với ý thức trách nhiệm với tổ quốc, tinh thần đoàn kết sẵn sàng xả thân vì độc lập tự do của dân tộc *(Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình/ Phải biết gắn bó và san sẻ/ Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở/ Làm nên Đất Nước muôn đời ...)*

**\*** Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam trong *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm. (1,5 điểm)

- Chủ thể trữ tình trong *Đất Nước* là tiếng lòng của người con trai nói với người con gái, một người yêu nói với một người yêu, người chồng nói với người vợ nên lời trái tim chạm đến trái tim đọng lại tâm hồn và xốn xang nơi xúc cảm. Giọng điệu tâm tình thủ thỉ, vì thế triết luận về đất nước mà không khô khan, triết luận về đất nước mà vẫn đậm đà chất trữ tình.

- Đất Nước hiện lên vừa lớn lao, cao cả vừa bình dị gần gũi, Đất Nước có trong anh, trong em, trong mỗi chúng ta, trong mỗi kỉ niệm của tình yêu đôi lứa... : *Trong anh và em hôm nay*

*Đều có một phần Đất Nước*

Sự sống của mỗi cá nhân luôn là sự thể hiện cụ thể sinh động hình ảnh của Đất Nước trong mọi giá trị, mỗi con người Việt Nam luôn thừa hưởng, tiếp nối và phát triển những giá trị văn hóa, tinh thần, vật chất của cộng đồng từ hạt gạo ta ăn, ngôi nhà ta ở, ngôn ngữ ta trò chuyện tâm tình, những đạo lí nghĩa tình khi ứng xử...

- Cá nhân có mối quan hệ chặt chẽ gắn bó máu thịt với đất nước, hài hòa, gắn kết giữa tôi và ta, riêng và chung, cá nhân và cộng đồng:

*Khi hai đứa cầm tay*

*Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm*

*Khi chúng ta cầm tay mọi người*

*Đất Nước ven tròn to lớn*

Hình ảnh *cầm tay* là sự biểu hiện cụ thể của mối quan hệ gắn bó giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng. Tiếp nhận những giá trị bền vững thiêng liêng trong đời sống tinh thần, tình cảm mấy nghìn năm của Đất Nước, tình yêu lứa đôi của *anh* và *em* luôn *hài hòa nồng thắm* thủy chung son sắt gắn kết với tình cảm cộng đồng tạo nên sự *vẹn tròn to lớn.* Tương lai hạnh phúc của lứa đôi nằm trong tương lai hạnh phúc của Đất Nước:

*Mai này con ta lớn lên*

*Con sẽ mang Đất Nước đi xa*

**b. Sóng của Xuân Quỳnh (3,5 điểm)**

\* *Sóng* của Xuân Quỳnh tô đậm nét đẹp tình yêu đôi lứa.(2,5 điểm)

Hình ảnh trung tâm của bài thơ là sóng và vì thế mạch thơ cũng giống như từng lớp sóng trào dâng. Ngoài ra, sóng còn ẩn dụ cho tình yêu, nỗi nhớ của em - của nhân vật trữ tình. Sóng và em hợp thành cặp hình ảnh song hành, quấn quýt, soi chiếu vào nhau tô đậm vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam khi yêu với tất cả sắc thái, cung bậc. Bài thơ thể hiện tiếng nói của một trái tim phụ nữ hồn hậu, chân thành, nhiều lo âu và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc đời thường.

- Sóng thể hiện tiếng nói tình yêu của một cái tôi có khát vọng sống, khát vọng yêu chân thành mãnh liệt.

+ Cái tôi khát vọng được sống đúng với cá tính của mình, được thấu hiểu và được yêu thương nên đã dấn thân vào hành trình gian truân tìm kiếm hạnh phúc. Cái tôi còn khát vọng khám phá bản chất, nguồn gốc của tình yêu để rồi nhận ra rằng tình yêu là quyến rũ, thiêng liêng và không thể nào lí giải.

+ Cái tôi mang nỗi nhớ nồng nàn da diết, nỗi nhớ ấy vượt qua mọi khoảng cách không gian, mọi giới hạn thời gian, không chỉ tồn tại trong ý thức mà còn len lỏi cả trong tiềm thức, cõi vô thức và hiện hữu trong mỗi giấc mơ.

+ Cái tôi khát vọng và tin tưởng tình yêu chung thủy vượt qua những biến động của cuộc sống, những thăng trầm của cuộc đời để đến được bến bờ hạnh phúc.

- Sóng thể hiện tiếng nói tình yêu của một cái tôi nhạy cảm, day dứt về giới hạn của tình yêu và sự hữu hạn của kiếp người.

+ Cái tôi bằng sự chiêm nghiệm của một trái tim đa cảm và sự từng trải đã sớm nhận ra nghịch lí: đời người là ngắn ngủi so với thời gian vô thủy vô chung, khát vọng tình yêu là không cùng mà kiếp sống của mỗi người là hữu hạn.

+ Cái tôi tìm cách hóa giải nghịch lí và nỗi day dứt ấy bằng khát vọng hóa thân vào sóng hòa nhập vào biển lớn tình yêu để đạt đến sự đồng cảm, thấu hiểu tuyệt đích, để mãi mãi còn được yêu thương và dâng hiến.

\* Tình yêu đất nước và tình yêu lứa đôi đan xen hài hòa tạo nên tình yêu cao đẹp của con người Việt Nam trong *Sóng* của Xuân Quỳnh (1,0 điểm)

- Sóng được viết vào một ngày cuối năm (29/12/1967) khi cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đang bước vào giai đoạn ác liệt. Thi phẩm trở thành đóa hoa thơ nở dọc chiến hào, là minh chứng cho sức sống mãnh liệt, khát vọng hạnh phúc, tình yêu bất diệt của tuổi trẻ Việt Nam những năm chống Mĩ.

- Tình yêu của cái tôi trữ tình trong *Sóng* luôn có sự hòa hợp, đan xen giữa tình yêu lứa đôi với tình yêu đất nước. Đó là khát vọng cháy bỏng đem tình yêu của cái tôi cá nhân hòa trong biển lớn tình yêu cuộc đời để tình yêu ấy trở nên bất tử.

*Làm sao được tan ra*

*Thành trăm con sóng nhỏ*

*Giữa biển lớn tình yêu*

*Để ngàn năm còn vỗ.*

**4. Đánh giá chung. (1,0 điểm)**

*- Sóng* của Xuân Quỳnh và *Đất nước (*trích Trường ca *Mặt đường khát vọng)* của Nguyễn Khoa Điềm đều là những bản tình ca, hòa quyện đậm đà tình yêu đất nước và tình yêu đôi lứa.

- Thơ Việt Nam 1945 – 1975 tập trung khắc họa hình ảnh con người với những phẩm chất tốt đẹp, đời sống cá nhân gắn bó chặt chẽ với đời sống dân tộc. Đó là khả năng khám phá, tái hiện đời sống con người qua những trang thơ. Điều đó đã được nhà nghiên cứu Vũ Duy Thông khẳng định: “*Thơ từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975 vẫn là nguồn năng lượng quý giá, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách Việt Nam hôm nay và những thế hệ mai sau”.*

**III. Biểu điểm:**

- Điểm 9-10: Đáp ứng được các yêu cầu trên, còn mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 7- 8: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 5- 6: Đáp ứng được khoảng 2/3 các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.

- Điểm 3- 4: Đáp ứng được khoảng 1/2 các yêu cầu trên, mắc nhiều lỗi diễn đạt.

- Điểm 1- 2: Phân tích sơ sài, diễn đạt yếu.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

**Giám khảo có thể chấm theo ý:** điểm nội dung kết hợp với hình thức.

Ý 1: 1,0 điểm.

Ý 2: 1,0 điểm.

Ý 3: 7,0 điểm

Ý 4: 1,0 điểm

**Lưu ý:** *Giám khảo chấm điểm linh hoạt, khuyến khích những bài viết sáng tạo, độc đáo, giàu chất văn.*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP | **KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN I** |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **NGUYỄN QUANG DIÊU** | **NĂM HỌC 2012 -2013** |

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**

***Ngày thi: 04/8/2013***

***Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian phát đề)***

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Suy nghĩ của anh/chị sau khi đọc bài báo *Tôi ước được nhận hoa 8/3 từ 3 con học đại học.*

“…Vì muốn con cái của mình không vất vả, bà Vi lăn ra làm những công việc chỉ dành cho nam giới. Từng bao xi măng đè lên vai, từng thúng cát đè lên đầu, từng xô xi măng thoăn thoắt đổ nền nhà, làm mái cho các công trình,…Hết mùa bê tông, lại đến mùa phun thuốc sâu thuê. Nhiều người trong làng bận việc hoặc tránh độc hại nên đến nhà nhờ bà Vi. Dù biết đi phun thuốc sâu, thuốc cỏ,… đều rất độc hại nhưng vì cơm áo, gạo, tiền và muốn 3 đứa con được ở lại Thủ đô nên bà chấp nhận tất cả. Bà lý giải, “ *Tôi biết mấy đứa con tôi học đại học ngoài đó vất vả lắm. Tiền triệu ở nhà quê thì to nhưng so với Hà Nội thì chả thấm tháp vào đâu cả. Vì sợ ngoài đó chúng nó ăn mì tôm, lại còn đi làm thêm nữa thì khổ lắm, mình khổ quen rồi nên ráng…*” Bà Vi chỉ chiếc áo công nhân kể: đứa con gái của tôi đã từng viết bài văn khiến cả trường xúc động về “*chiếc áo phong sương*” của mẹ.

**...nhưng 26 năm qua, mẹ vẫn chờ một lần được nhận hoa 8/3**

Niềm vui lớn nhất của tôi là nhìn thấy các con lần lượt được đội mũ cử nhân ra trường. Nó như một cái cây đến ngày hái quả. Tôi lấy đó mà cố gắng. Cũng có những lúc mủi lòng lắm, sinh ba đứa con ngày nào ríu rít chạy nhảy bên bố mẹ. Thoáng cái giờ đã khôn lớn, trưởng thành rồi đi học hết. Nhiều hôm đi làm về cảnh nhà vắng vẻ, tôi cũng buồn lắm. Nhưng rồi lại xua đi những cảm xúc đó. Vì tôi nghĩ hạnh phúc còn dài ở phía trước…Lắng đọng, suy nghĩ xa xôi, nước mắt của người mẹ này lăn dài trên đôi má đen sạm vì sương gió, vì nhớ con. Và vì những phút mủi lòng cần được an ủi…Tôi biết ba đứa con tôi có hiếu lắm, chúng nó từ nhỏ vất vả nên có nghị lực, cả ba đứa phấn đấu vào đại học để trả công cho tôi. Không phải mấy đứa không tặng hoa cho tôi là không có hiếu. Không phải vì chúng không nhớ hay vô tâm đâu. Có lẽ vì con nhà quê nên vụng về, e ngại không dám thể hiện tình cảm với mẹ.

Nhưng dù sao, suốt 26 năm qua tôi vẫn ao ước được một lần được cầm đoá hoa tươi thắm do chính tay các con tặng… Tôi vẫn chờ đến ngày đó”.

(Báo điện tử *Bee.net.vn* ngày 06/3/2012)

Câu 2: (12 điểm)

Nhà văn Nga M.Gorki, trong một bức thư gửi nhà đạo diễn Xtanixlapxki năm 1912 có viết: " *Nghệ sĩ là con người biết khai thác những ấn tượng riêng - chủ quan của mình, tìm thấy trong những ấn tượng đó là cái giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng ấy có được hình thức riêng*." ( M.Gorki bàn về văn học, NXB văn học, Hà Nội) .

Anh/chị hãy chọn phân tích một số tác phẩm để làm sáng tỏ chất nghệ sĩ độc đáo theo quan niệm của M.Gorki.

* **HẾT-**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP | **KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 12 LẦN I** |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **NGUYỄN QUANG DIÊU** | **NĂM HỌC 2012 -2013**  **MÔN: NGỮ VĂN** |

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Suy nghĩ của anh/chị sau khi đọc bài báo *Tôi ước được nhận hoa 8/3 từ 3 con học đại học*** | **8,0** |
|  | **Nêu vấn đề** | **0,5** |
| **Vấn đề đặt ra từ bài báo** | **0,5** |
| - Tình cảm của mẹ đối với con: Hết lòng vì con, luôn bao dung độ lượng, không bao giờ trách cứ các con… nhưng trong sâu thẳm trái tim mẹ luôn mong cảm nhận được tình cảm của các con dành cho mình.  - Cách ứng xử của con đối với mẹ: Vô tâm lãng quên hay cố tình quên đi công lao to lớn, tình cảm sâu sắc của mẹ dành cho con. |  |
| **Bàn luận** | **6,0** |
| ***a. Phân tích – chứng minh***  - Dù chọn nói về vấn đề nào thì người viết cũng cần thuyết phục được người đọc bằng lý lẽ và cách lập luận chặt chẽ của mình.  - Điều quan trọng là người viết rút ra cho mình và mọi người là mỗi người cần hiểu được công lao trời bể và tình cảm của cha mẹ dành cho mình để làm tròn chữ hiếu từ những việc làm cụ thể, thiết thực nhất.  - Không phải cứ thành đạt: giàu có, làm ông nọ bà kia mới là có hiếu, ai cũng có thể giữ tròn đạo hiếu khi ta thực sự yêu thương và quan tâm đến cha mẹ. | 4,5 |
| ***b. Đánh giá – mở rộng***  ***-*** Bài báo như một lời cảnh tỉnh, nhắc nhở mỗi người về đạo làm con đối với cha mẹ.  - Phê phán những con người báo hiếu hình thức, giả tạo...  - Cuộc sống hiện đại bận rộn, con người dễ bị cuốn theo vòng quay gấp gáp của cuộc sống, nhưng không vì thế mà tự cho phép mình biện hộ cho sự vô tình, vô tâm đối với cha mẹ. | 1,5 |
|  | **Bài học nhận thức và hành động** | **1,0** |
| 1. ***Nhận thức***   - Bài học sâu sắc về đạo làm con: phải biết giữ đạo hiếu. Đó là nền tảng của đạo đức, nhân cách con người. |  |
|  | 1. ***Hành động***   ***-*** Cân thể hiện sự quan tâm, có cách thể hiện tình cảm với cha mẹ từ những hành động, việc làm nhỏ nhất. |  |
| **2** | : **" *Nghệ sĩ là con người biết khai thác những ấn tượng riêng - chủ quan của mình, tìm thấy trong những ấn tượng đó là cái giá trị khái quát và biết làm cho những ấn tượng ấy có được hình thức riêng*." (M.Gorki bàn về văn học, NXB văn học, Hà Nội) .Anh/chị hãy chọn phân tích một số tác phẩm để làm sáng tỏ chất nghệ sĩ độc đáo theo quan niệm của M.Gorki.** | **12,0** |
|  | **Nêu vấn đề** | **0,5** |
|  | **Giải thích**  -Những “*ấn tượng riêng – chủ quan*” của người nghệ sĩ chính là cách nhìn, cách cảm nhận cuộc sống mang tính khám phá và sáng tạo.  - Nhà văn “sống sâu” với cuộc đời với trái tim nghệ sĩ giàu rung cảm và tinh tế nên tìm thấy được “*cái giá trị khái quát*”, tức phát hiện những vấn đề bản chất, sâu sắc của cuộc sống.  - Nhà văn biết thể hiện “ *những ấn tượng*” bằng “*hình thức riêng*” thông qua cách sử dụng ngôn từ, cách sử dụng các phương thức nghệ thuật, thể loại… mang dấu ấn của một cá tính nghệ thuật – thể hiện nét độc đáo, sáng tạo của người nghệ sĩ ngôn từ. | **1,5** |
|  | **Phân tích để làm rõ ý kiến** | **9,0** |
|  | **\* Học sinh có thể chọn một số tác phẩm văn chương phân tích để làm rõ dấu ấn phong cách nghệ thuật của nhà văn trên cơ sở làm rõ các ý sau:**  - Không phải ai cầm bút cũng đều là nghệ sĩ, sáng tác văn chương nếu thực sự là lao động sáng tạo thì tác phẩm mới có sức sống, có chỗ đứng trong tâm hồn độc giả.  - Tác phẩm văn chương đích thực bao giờ cũng in dấu ấn của một cá tính nghệ thuật qua sự khám phá những vấn đề có ý nghĩa của cuộc sống, tức người nghệ sĩ phải thể hiện được “*ấn tượng riêng*” của chính mình về cuộc sống trên trang viết.  - Nhà văn không chỉ viết bằng trí tưởng tượng, cảm xúc mà còn bằng vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng của bản thân. Tất cả có được là do quá trình sống sâu với cuộc đời tìm hiểu con người – cuộc sống và hiểu rõ bản thân mình cùng quá trình lao động nghệ thuật . Từ đó, nhà văn tạo được *giá trị khái quát* theo *hình thức riêng*.  **\* Bài " *Đây mùa thu tới*" của Xuân Diệu (lớp 11)**  - Cách nhìn những hàng liễu với sự liên tưởng ở nhiều chiều đem đến cho người đọc cảm nhận khác nhau, đa dạng, thú vị. Đó là kết quả khai thác những ấn tượng riêng của nhà thơ vì thế khác với nhà thơ xưa khi tả liễu.  - Đi vào thế giới của bài *Đây mùa thu tới* ta bắt gặp những cảm quan riêng rất độc đáo của một thi sĩ đích thực. ( So sánh đề tài thu xưa với cách nhìn mới của Xuân Diệu. Tác giả luôn nhìn cuộc sống trên đà vận động. Thấy được chất trẻ, say mê, nhiệt tình cứ tràn đầy trong giọng điệu vồn vã làm cho thơ Xuân Diệu có sức lôi cuốn hấp dẫn riêng....)  - Ẩn đằng sau những tình cảm tinh tế là tâm sự chung cho tầng lớp thanh niên thời bấy giờ. Cái "*Tôi"* được giải phóng làm cho nhiều người ham sống, cảm giác cô đơn, cái lạnh lẽo của cuộc đời mới thực sự ngấm vào hồn người. Thơ Xuân Diệu với khao khát được hoà hợp, được gần gũi, cảm thông đã nhanh chóng chiếm được vị trí trong lòng người đọc. Đó chính là giá trị khái quát được khai thác trong những ấn tượng riêng của thi sĩ.  - Tất cả được thể hiện bằng “*hình thức riêng*” của “*nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới*  \* ***Hai đứa trẻ* của Thạch Lam**  **-** *Ấn tượng riêng*: những kiếp người nhỏ nhoi, lầm lũi bị đời lãng quên mà cuộc sống chìm trong nghèo khổ, tăm tối, tù đọng của cái “*ao đời phẳng lặng*” nơi phố huyện hay những miền quê xa xôi, khuất nẻo. 🡪 dấu ấn chủ *quan* của một tâm hồn đôn hậu, tinh tế, giàu trắc ẩn.  - *Giá trị khái quát*: Bức tranh phố huyện với cảnh chợ tàn, những kiếp đời tàn và nỗi thao thức đợi tàu gợi về những cảnh đời đáng thương ngay trong cuộc sống tù đọng vẫn thao thức những khát khao, những hoài niệm về những gì tốt đẹp. ( Cảnh đợi tàu và ý nghĩa của nó)  *- Hình thức riêng*:  + truyện không có cốt truyện  + miêu tả thế giới tâm hồn con người với những cảm xúc, cảm giác mơ hồ mong manh  + chất hiện thực hòa quyện với chất lãng mạn 🡪 Tác phẩm là một ***bài thơ trữ tình đượm buồn…***  ***+***  giọng điệu tâm tình, thủ  + văn phong dung dị mà thấm đẫm chất  **\* *Chí Phèo* của Nam Cao**  **\* HS có thể chọn những bài thơ khác miễn khai thác được yêu cầu của đề ra.** |  |
|  | **Đánh giá** | **1,0** |
|  | - Ý kiến của Mac-xim Gorki khái quát được những yếu tố cốt lõi làm nên phong cách nghệ thuật của nhà văn. Điều này có ý nghĩa sâu sắc góp phần định hướng cho độc giả cảm thụ tác phẩm và khám phá thế giới nghệ thuật của nhà văn.  - Cái tài và cái tâm của người nghệ sĩ là tiền đề làm nên phong cách nghệ thuật nhà văn và sức sống của một tác phẩm văn chương đích thực. |  |
| ***Lưu ý:*** | *Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng, việc cho điểm cụ thể từng câu cần dựa vào bản hướng dẫn chấm.* | |